

CHƯƠNG I. TÂY ÂU TỪ THẾ KỈ V ĐẾN NỬA ĐẦU THẾ KỈ XVI

Bài 1

**QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN CHẾ ĐỘ
PHONG KIẾN Ở TÂY ÂU**

(... tiết)



I.

MỤC TIÊU (Học xong bài học, học sinh sẽ đạt được)

1. Về kiến thức:

- Quá trình hình thành và phát triển của chế độ phong kiến ở Tây Âu.
- Các cuộc phát kiến địa lí và sự hình thành quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa ở Tây Âu.
- Phong trào văn hóa phục hưng và cải cách tôn giáo.

2. Về năng lực:

*** Năng lực chung**

- Bài học góp phần phát triển năng lực tự học thông qua việc tự đọc, tự nghiên cứu nội dung qua SGK và tư liệu.
- Bài học phát triển năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác qua việc trả lời những câu hỏi của giáo viên và hoạt động nhóm.

*** Năng lực chuyên biệt**

- Trình bày được quá trình hình thành và phát triển của chế độ phong kiến ở Tây Âu.
- Trình bày được các cuộc phát kiến địa lí và sự hình thành quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa ở Tây Âu.
- Trình bày được phong trào văn hóa phục hưng và cải cách tôn giáo.

3. Về phẩm chất:

- Bài học giúp học sinh trân trọng thành tựu của nhân loại trong quá khứ và tôn trọng lịch sử.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- SGK, SGV.
- Một số video, tranh ảnh liên quan đến nội dung bài học.
- Máy chiếu, máy tính
- Giấy A1 hoặc bảng phụ để HS làm việc nhóm.
- Phiếu học tập.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

Hoạt động 1: XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ

a) Mục tiêu: Giúp HS

- Kết nối kiến thức từ cuộc sống vào nội dung bài học.
- Xác định được vấn đề chính của nội dung bài học.

b) Nội dung:

GV: Chia nhóm lớp và giao nhiệm vụ.

HS quan sát hình ảnh, làm việc nhóm để trả lời câu hỏi của **GV**

c) Sản phẩm:

- HS chỉ ra được sự thay đổi về thời gian của máy tính và tiền VN và sự thay đổi đó gọi là lịch sử.

d) Tổ chức thực hiện:

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (**GV**)

- Chiếu một số công trình kiến trúc cổ ở Châu Âu và đặt câu hỏi:

? Đây là công trình kiến trúc nào? Ở đâu?

? Qua những hình ảnh vừa rồi, em nhớ đến châu lục nào trên thế giới và ở thời kì nào của lịch sử nhân loại?

B2: Thực hiện nhiệm vụ

GV: Hướng dẫn HS quan sát, phân tích hình ảnh và trả lời câu hỏi.

HS: Quan sát, ghi câu trả lời ra phiếu học tập.

B3: Báo cáo thảo luận

GV:

- Yêu cầu đại diện của một vài nhóm lên trình bày sản phẩm.
- Hướng dẫn HS báo cáo (nếu các em còn gặp khó khăn).

HS:

- Đại diện trả lời câu hỏi

- HS còn lại theo dõi, nhận xét, bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).
- B4: Kết luận, nhận định (GV)**
- Nhận xét câu trả lời của HS và chuyển dẫn vào hoạt động hình thành kiến thức mới.
- Viết tên bài, nêu mục tiêu chung của bài và dẫn vào HĐ tiếp theo.

HĐ 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

1. Quá trình hình thành xã hội phong kiến ở Tây Âu

- a) Mục tiêu: Giúp HS biết được quá trình hình thành xã hội phong kiến ở Tây Âu.
- b) Nội dung: GV đặt câu hỏi, HS trả lời câu hỏi của GV.
- c) Sản phẩm: Câu trả lời đúng của HS.
- d) Tổ chức thực hiện

HĐ của thầy và trò	Sản phẩm dự kiến
<p>B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc thông tin trong SGK T.5 - GV chia nhóm lớp - Giao nhiệm vụ các nhóm: <p>? Nêu những việc làm của người Giéc-man sau khi lật đổ đế quốc La Mã? ? Trình bày những sự kiện chủ yếu về quá trình hình thành xã hội phong kiến Tây Âu?</p> <p>- Thời gian: 7 phút</p> <p>B2: Thực hiện nhiệm vụ</p> <p>GV hướng dẫn HS hoạt động nhóm (nếu cần)</p> <p>HS:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc SGK và làm việc cá nhân - Thảo luận nhóm để hoàn thành nhiệm vụ. <p>B3: Báo cáo, thảo luận</p> <p>GV yêu cầu đại diện nhóm lên trình bày, báo cáo sản phẩm.</p> <p>HS báo cáo sản phẩm (những HS còn lại theo dõi, nhận xét và bổ sung cho bạn)</p> <p>B4: Kết luận, nhận định (GV)</p> <p>Nhận xét thái độ và sản phẩm học tập của HS. Chốt kiến thức và chuyển dẫn sang nội dung sau.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Đầu thế kỉ thứ IV, đế chế La Mã cổ đại suy yếu. Cuộc xâm lược của các bộ tộc Giéc-man làm cho tình hình càng trở nên hỗn loạn hơn (Họ chiếm đất đai, phé truất hoàng đế La Mã). - Năm 476, chế độ chiến nô La Mã sụp đổ. Nhiều vương quốc Giéc-man lần lượt ra đời ở Tây Âu. Xã hội phong kiến Tây Âu dần hình thành với sự ra đời của hai giai cấp mới đó là lãnh chúa phong kiến và nông nô. - Đến thế kỉ IX, về cơ bản xã hội phong kiến Tây Âu đã hình thành.

2. Lãnh địa phong kiến và quan hệ xã hội của chế độ phong kiến ở Tây Âu

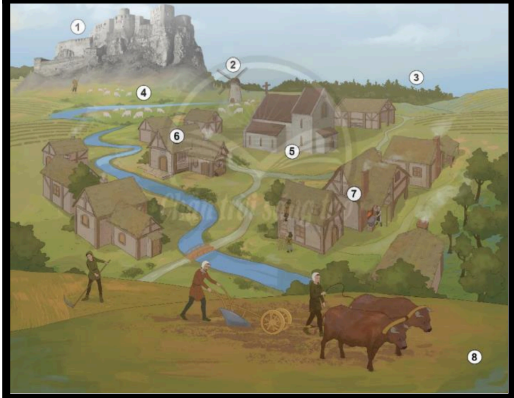
a) Mục tiêu: Giúp HS hiểu được lãnh địa phong kiến và quan hệ xã hội của chế độ phong kiến ở Tây Âu.

b) Nội dung:

- GV sử dụng KT khăn phủ bàn để tổ chức cho HS khai thác đơn vị kiến thức.
- HS suy nghĩ cá nhân, làm việc nhóm và hoàn thiện nhiệm vụ.

c) Sản phẩm: Phiếu học tập đã hoàn thành của HS.

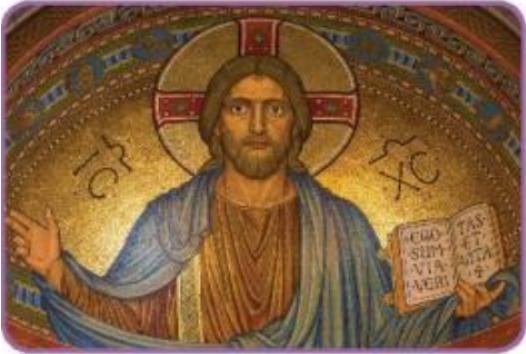
d) Tổ chức thực hiện

HD của thầy và trò	Sản phẩm dự kiến
<p>B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc thông tin trong SGK T.6 - GV chia nhóm lớp - Giao nhiệm vụ các nhóm: <p>? Nêu những hiểu biết của em về lãnh địa phong kiến?</p> <p>? Trình bày cuộc sống của lãnh chúa và nông nô trong xã hội? Từ đó em có nhận xét gì về quan hệ xã hội phong kiến Tây Âu?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: ... phút <p>B2: Thực hiện nhiệm vụ</p> <p>HS đọc SGK, suy nghĩ cá nhân và thảo luận nhóm.</p> <p>GV hướng dẫn, hỗ trợ các em thảo luận nhóm (nếu cần).</p> <p>B3: Báo cáo, thảo luận</p> <p>GV:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS trả lời, yêu cầu đại diện nhóm trình bày. - Hướng dẫn HS trình bày, nhận xét (nếu cần). <p>HS:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trả lời câu hỏi của GV. - Đại diện nhóm trình bày sản phẩm của nhóm. - HS các nhóm còn lại quan sát, theo dõi nhóm bạn trình bày và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần). <p>B4: Kết luận, nhận định (GV)</p>	<p>a. Lãnh địa phong kiến</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lãnh địa là những vùng đất đai rộng lớn bị các quý tộc biến thành những vùng đất riêng của họ, được cha truyền con nối. - Thời gian hình thành: giữa thế kỉ IX. - Lãnh chúa xây dựng lãnh địa bằng đài kiên cố, dinh thự, nhà thờ...với hào sâu và tường bao quanh. Xung quanh là đất đai canh tác, đồng cỏ, ao hồ, rừng và khu nhà ở của nông nô. - Mỗi lãnh chúa có một lãnh địa riêng, toàn quyền cai quản như một ông vua nhỏ. - Hoạt động kinh tế trong lãnh địa: Chủ yếu là nông nghiệp mang tính tự cung tự cấp. Ngoài ra có nghề thủ công: dệt vải, rèn đúc công cụ, vũ khí...  <p>b. Quan hệ xã hội</p>

<ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét về thái độ học tập & sản phẩm học tập của HS. - Chuyển dẫn sang phần tiếp theo. 	<ul style="list-style-type: none"> - Lãnh chúa: là người sở hữu nhiều ruộng đất. Họ không phải lao động mà vẫn sống một cuộc sống sung sướng, xa hoa. - Nông nô: là người thuê ruộng đất của lãnh chúa để cấy cày, trồng trọt và nộp tô thuế rất nặng cho lãnh chúa. <p>=> Đây là quan hệ giữa lãnh chúa với nông nô (quan hệ gia cấp bóc lột và giai cấp bị bóc lột)</p>
---	--

3. Sự ra đời của Thiên Chúa giáo

<p>a) Mục tiêu: Giúp HS biết được sự ra đời của Thiên Chúa giáo.</p> <p>b) Nội dung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV sử dụng KT chia sẻ nhóm đôi để tổ chức cho HS khai thác đơn vị kiến thức. - HS suy nghĩ cá nhân, làm việc nhóm và hoàn thiện nhiệm vụ. <p>c) Sản phẩm: Phiếu học tập đã hoàn thành của HS.</p> <p>d) Tổ chức thực hiện</p>

HĐ của thầy và trò	HĐ của thầy và trò
<p>B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc thông tin trong SGK Trc .8 - GV chia nhóm lớp - Giao nhiệm vụ các nhóm: <p>? Nêu những hiểu biết của em về lãnh địa phong kiến?</p> <p>? Trình bày cuộc sống của lãnh chúa và nông nô trong xã hội? Từ đó em có nhận xét gì về quan hệ xã hội phong kiến Tây Âu?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: ... phút <p>B2: Thực hiện nhiệm vụ</p> <p>HS đọc SGK, suy nghĩ cá nhân và thảo luận luận nhóm.</p> <p>GV hướng dẫn, hỗ trợ các em thảo luận nhóm (nếu cần).</p> <p>B3: Báo cáo, thảo luận</p> <p>GV:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS trả lời, yêu cầu đại diện nhóm trình bày. 	<div style="text-align: center;">  </div> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: Thế kỉ I TCN - Địa điểm: Giu-đê (Vùng Giê-ru-sa-lem) hiện nay thuộc Palestin (La Mã) - Nguồn gốc: tôn giáo của những người nghèo khổ, bị áp bức. - Quá trình: <ul style="list-style-type: none"> + Khi mới ra đời, Thiên Chúa giáo bị đế quốc La Mã ngăn cản. + Đến thế kỉ thứ IV, Thiên Chúa giáo được hoàng đế La Mã công

<p>- Hướng dẫn HS trình bày, nhận xét (nếu cần). HS: - Trả lời câu hỏi của GV. - Đại diện nhóm trình bày sản phẩm của nhóm. - HS các nhóm còn lại quan sát, theo dõi nhóm bạn trình bày và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần). B4: Kết luận, nhận định (GV) - Nhận xét về thái độ học tập & sản phẩm học tập của HS. - Chuyển dẫn sang phần luyện tập.</p>	<p>nhận và có một vị trí vững chắc trong xã hội. - Đứng đầu là Giáo hoàng – người có quyền lực chính trị, ảnh hưởng đến sự cai trị của các vua. □ <i>Thiên Chúa giáo trở thành thế lực rất lớn về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội ở Tây Âu.</i></p>
4. Sự xuất hiện của các thành thị trung đại	
<p>a) Mục tiêu: Giúp HS hiểu được vai trò của thành thị thời trung đại. b) Nội dung: - GV sử dụng KT khăn phủ bàn để tổ chức cho HS khai thác đơn vị kiến thức. - HS suy nghĩ cá nhân, làm việc nhóm và hoàn thiện nhiệm vụ. c) Sản phẩm: Phiếu học tập đã hoàn thành của HS. d) Tổ chức thực hiện</p>	
HD của thầy và trò	Sản phẩm dự kiến
<p>B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV) - HS đọc thông tin trong SGK Tr.7 & Tr.8 - GV chia nhóm lớp - Giao nhiệm vụ các nhóm: ? Nguyên nhân, quá trình hình thành và ý nghĩa của thành thị Tây Âu thời trung đại? - Thời gian: ... phút B2: Thực hiện nhiệm vụ HS đọc SGK, suy nghĩ cá nhân và thảo luận luận nhóm. GV hướng dẫn, hỗ trợ các em thảo luận nhóm (nếu cần). B3: Báo cáo, thảo luận GV: - Yêu cầu HS trả lời, yêu cầu đại diện nhóm trình bày. - Hướng dẫn HS trình bày, nhận xét (nếu cần). HS:</p>	<p>- Thời gian: Cuối thế kỉ XI - Nguyên nhân: do nhu cầu trao đổi sản phẩm của thợ thủ công và buôn bán của thương nhân. - Quá trình hình thành: Một số thợ thủ công thoát ra khỏi lãnh địa bằng cách bỏ trốn. Họ đến những nơi có đông người qua lại để bán hàng và lập xưởng sản xuất. Các thị trấn nhỏ bắt đầu xuất hiện, dần dần trở thành những thành phố lớn gọi là thành thị trung đại. - Đặc điểm: có phố xá, bên cạnh, rạp hát, nhà thờ... - Kinh tế chủ đạo: thủ công nghiệp và thương nghiệp. - Ý nghĩa: + Thành thị góp phần phá vỡ nền kinh tế tự nhiên của lãnh địa, tạo</p>

<ul style="list-style-type: none"> - Trả lời câu hỏi của GV. - Đại diện nhóm trình bày sản phẩm của nhóm. - HS các nhóm còn lại quan sát, theo dõi nhóm bạn trình bày và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần). <p>B4: Kết luận, nhận định (GV)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét về thái độ học tập & sản phẩm học tập của HS. - Chuyển dẫn sang phần tiếp theo. 	<p>điều kiện cho kinh tế hàng hóa phát triển. + Thành thị mang lại không khí tự do và nhu cầu mở mang tri thức cho mọi người (Các trường ĐH lớn ở Tây Âu hình thành).</p>

HD 3: LUYỆN TẬP

- a) **Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể
- b) **Nội dung:** HS suy nghĩ cá nhân làm bài tập của GV giao
- c) **Sản phẩm:**

Câu	1	2	3	4	5	6
Đáp án	D	B	C	B	D	A

d) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ: Giáo viên giao bài tập cho HS

Câu 1: Bộ tộc nào đưa đến sự diệt vong của đế quốc La-mã?

- A. Bộ tộc Lạc Việt
- B. Bộ tộc Tây Âu
- C. Bộ tộc người La-mã
- D. Bộ tộc người Giéc-man

Câu 2: Lãnh địa phong kiến hình thành vào thế kỉ nào?

- A. Thế kỉ VII
- B. Thế kỉ VIII
- C. Thế kỉ IX
- D. Thế kỉ X

Câu 3: Lãnh địa phong kiến thuộc quyền cai quản của ai?

- A. Nông nô
- B. Nhà vua
- C. Lãnh chúa
- D. Địa chủ

Câu 4: Lãnh chúa ở Tây Âu sống cuộc sống như thế nào?

- A. Sống cực khổ
B. Sống sung sướng, xa hoa
C. Làm thuê cho nhà vua
D. Sống bình dân

Câu 5: Kinh tế chủ đạo của thành thị Tây Âu thời trung đại là gì?

- A. Nông nghiệp
B. Thủ công nghiệp
C. Thương nghiệp
D. Thủ công nghiệp và thương nghiệp

Câu 6: Kinh tế chủ đạo của lãnh địa phong kiến Tây Âu thời trung đại là gì?

- A. Nông nghiệp tự túc, tự cấp
B. Thủ công nghiệp
C. Thương nghiệp
D. Thủ công nghiệp và thương nghiệp

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS xác định yêu cầu của đề bài và suy nghĩ cá nhân để làm bài tập
- GV hướng dẫn cho HS tìm hiểu đề và làm bài tập

B3: Báo cáo, thảo luận

- GV yêu cầu HS trình bày sản phẩm của mình.
- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần).

B4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét bài làm của HS.

HD 4: VẬN DỤNG

a) Mục tiêu: củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS

b) Nội dung: GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.

c) Sản phẩm: Bài làm của HS (HS chỉ ra được lịch sử của trường học, của ngôi làng, của di tích đền thờ... nơi mình sinh sống).

d) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ: (GV giao bài tập)

Bài tập: Em có nhận xét gì về Lãnh địa phong kiến và thành thị Tây Âu thời trung đại?

B2: Thực hiện nhiệm vụ

-
- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.
 - HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

B3: Báo cáo, thảo luận

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.
- HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV qua hệ thống CNTT mà GV hướng dẫn.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).
- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.

Bài 2: CÁC CUỘC PHÁT KIẾN ĐỊA LÍ

(... tiết)

I. MỤC TIÊU (Học xong bài học, học sinh sẽ đạt được)

1. Về kiến thức:

- Học sinh sử dụng được lược đồ, giới thiệu được những nét chính về hành trình của một số cuộc phát kiến địa lí lớn trên thế giới.

- Nêu được hệ quả của các cuộc phát kiến địa lí.

2. Về năng lực:

- Năng lực chung:

+ Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, có kỹ năng làm việc nhóm và thể hiện tính sáng tạo.

+ Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác thông qua hoạt động nhóm cũng như quá trình trao đổi những kiến thức về nội dung bài học với giáo viên.

- Năng lực chuyên biệt:

+ Khai thác và sử dụng được những thông tin của một số tư liệu lịch sử trong bài học, học liệu số theo sự hướng dẫn của giáo viên.

+ Tìm kiếm, sưu tầm được tư liệu để phục vụ cho bài học và thực hiện được các hoạt động thực hành, vận dụng.

3. Về phẩm chất

- Có tinh thần yêu nước, lòng nhân ái, ý thức trách nhiệm trong việc góp phần xây dựng một thế giới hòa bình, thúc đẩy sự giao lưu giữa các nước.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên

- Một số hình ảnh phục vụ trò chơi, video 3d về Trái Đất, hình ảnh về một số cuộc phát kiến địa lí.

- Máy tính, máy chiếu.

- Lược đồ các cuộc phát kiến lớn về địa lí.

- Tư liệu hoặc những câu chuyện về các cuộc phát kiến địa lí.

- Phiếu học tập

2. Học sinh

- Tập, SGK.
- Sưu tầm tranh ảnh, câu chuyện về các nhà phát kiến địa lí.
- Bảng con.

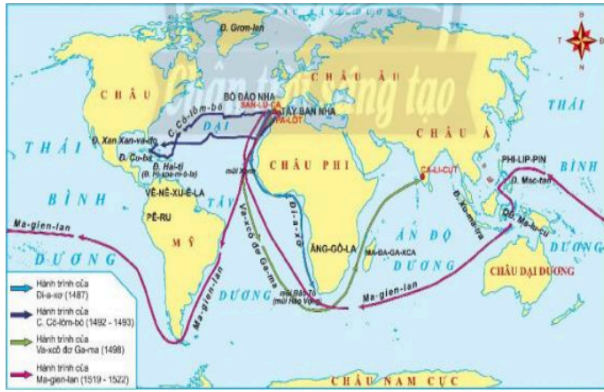
III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

Hoạt động 1: KHỞI ĐỘNG

<p>a. Mục tiêu: Nhằm tạo tình huống có vấn đề để kết nối với bài mới.</p> <p>b. Nội dung: GV tổ chức cho học sinh chơi trò chơi Hái quả.</p> <p>c. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh về tên các quốc gia, châu lục và nhận xét của các em qua mô hình 3d về Trái Đất.</p> <p>d. Tổ chức thực hiện:</p> <p><i>Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ:</i> GV cho học sinh tham gia trò chơi theo hình thức cá nhân. Thể lệ trò chơi như sau: Học sinh sẽ lần lượt chọn từng ô số (ứng với mỗi quả trên cây), quan sát hình ảnh, video 3d về Trái Đất, đoán tên quốc gia, châu lục và nêu nhận xét về Trái Đất.</p> <p><i>Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ:</i> HS tham gia trò chơi của giáo viên đề ra, quan sát các hình ảnh, video, đoán tên quốc gia và nêu nhận xét về Trái Đất.</p> <p><i>Bước 3. Báo cáo, thảo luận:</i> Học sinh trả lời. HS khác nhận xét, bổ sung.</p> <p><i>Bước 4. Kết luận, nhận định:</i> Giáo viên nhận xét câu trả lời của học sinh.</p> <p>- Giáo viên viết tên bài, nêu mục tiêu chung của bài và dẫn vào HĐ tiếp theo.</p>

Hoạt động 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

1. Hành trình của một số cuộc phát kiến địa lí	
<p>a. Mục tiêu: HS sử dụng được lược đồ, giới thiệu được những nét chính về hành trình của một số cuộc phát kiến địa lí lớn trên thế giới.</p> <p>b. Nội dung: GV chia cả lớp thành 4 nhóm, hướng dẫn các nhóm quan sát lược đồ, đọc thông tin và hoàn thành phiếu học tập theo yêu cầu.</p> <p>c. Sản phẩm: Phiếu học tập của các nhóm đã hoàn thành các thông tin.</p> <p>d. Tổ chức thực hiện</p>	
Hoạt động của giáo viên và học sinh	Sản phẩm dự kiến
<p><i>Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ</i></p> <p>GV giới thiệu tóm tắt về nguyên nhân và điều kiện tiến hành các cuộc phát kiến địa lí.</p> <p>GV yêu cầu HS quan sát lược đồ Hình 2.1 và đọc thông tin mục 1 trang 14-15/SGK, miêu tả trên lược đồ đường đi của các cuộc phát kiến địa lí và hoàn thành phiếu học tập sau:</p>	<p>- Năm 1487, B. Đi-a-xơ đã dẫn đầu đoàn thám hiểm đến được mũi cực Nam châu Phi.</p> <p>- Năm 1492, Cô-lôm-bô dẫn đầu đoàn thủy thủ Tây Ban Nha đi về hướng tây, sang Ca-ri-bê (châu Mỹ ngày nay).</p>



- Năm 1497 - 1498, Va-xcô đơ Ga-ma chỉ huy đoàn thám hiểm vòng qua mũi Hảo Vọng và cập bến Ca-li-cút ở phía Tây Nam Ấn Độ.
- Năm 1519 - 1522, từ Tây Ban Nha, đoàn thám hiểm của Ma-gien-lan tiến hành chuyến đi vòng quanh Trái Đất bằng đường biển.

PHIẾU HỌC TẬP
Nhóm:
Lớp:

<u>Các cuộc phát kiến địa lí</u>	<u>Địa danh được nhà thám hiểm đặt tên</u>	<u>Cuộc phát kiến địa lí kết nối đường biển giữa châu Á và châu Âu</u>	<u>Cuộc phát kiến địa lí kết nối đường biển giữa châu Âu và châu Mỹ</u>	<u>Cuộc phát kiến địa lí kết nối các châu lục</u>
Hành trình của Đê-a-xơ				
Hành trình của C.Cô-lôm-bô				
Hành trình của Va-xcô đơ Ga-ma				
Hành trình của Ph.Ma-gien-lan				

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ

- Học sinh các nhóm quan sát lược đồ, đọc thông tin, hoàn thành phiếu học tập.
- Giới thiệu đường đi của các cuộc phát kiến địa lí trên lược đồ.

Bước 3. Báo cáo, thảo luận

- HS trả lời câu hỏi của GV: Phát kiến địa lí là thuật ngữ thường dùng có tính quy ước để chỉ những phát hiện mới về địa lí của các nhà thám hiểm Châu Âu ở thế kỉ XV – XVI.
- Đại diện nhóm giới thiệu đường đi của các cuộc phát kiến địa lí trên lược đồ và sản phẩm trên Phiếu học tập của nhóm mình.

PHIẾU HỌC TẬP				
Nhóm:				
Lớp:				
<u>Các cuộc phát kiến địa lí</u>	<u>Địa danh được nhà thám hiểm đặt tên</u>	<u>Cuộc phát kiến địa lí kết nối đường biển giữa châu Á và châu Âu</u>	<u>Cuộc phát kiến địa lí kết nối đường biển giữa châu Âu và châu Mỹ</u>	<u>Cuộc phát kiến địa lí kết nối các châu lục</u>
<u>Hành trình của Đì-a-xơ</u>	Vùng biển cực Nam châu Phi được Đì-a-xơ đặt tên là Mũi Bão Tố (sau này là Mũi Hảo Vong)			
<u>Hành trình của C.Cô-lôm-bô</u>			x	
<u>Hành trình của Va-xcô đơ Ga-ma</u>		x		
<u>Hành trình của Ph.Ma-gien-lan</u>	Vùng biển giữa châu Mỹ, châu Á và châu Đại dương được Ma-gien-lan đặt tên Thái Bình Dương			x

- HS các nhóm còn lại quan sát, theo dõi nhóm bạn trình bày, nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).

Bước 4. Kết luận, nhận định

Nhận xét thái độ làm việc và phần trình bày của các nhóm, chốt kiến thức lên màn hình.

2. Hệ quả của các cuộc phát kiến địa lí									
<p>a. Mục tiêu: Nêu được hệ quả của các cuộc phát kiến địa lí.</p> <p>b. Nội dung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc tài liệu để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV. - Thảo luận và tham gia trò chơi “Tiếp sức”. <p>c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS về hệ quả của các cuộc phát kiến địa lí.</p> <p>d. Tổ chức thực hiện</p>									
Hoạt động của giáo viên và học sinh	Sản phẩm dự kiến								
<p>Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ</p> <p>NV1: GV chia cả lớp thành 2 đội (các em tự đặt tên cho đội của mình) và giao nhiệm vụ: Đọc thông tin trang 16/SGK, tìm hiểu hình 2.4: Sơ đồ hệ quả của các cuộc phát kiến địa lí, thảo luận và tham gia trò chơi “Tiếp sức”. Lần lượt từng thành viên của hai đội sẽ ghi hệ quả của các cuộc phát kiến địa lí lên trên bảng. Đội nào trả lời đầy đủ, chính xác và hoàn thành trước thì đội đó sẽ thắng cuộc.</p> <p>NV2: Theo em, hệ quả nào là quan trọng nhất? Vì sao?</p> <p>Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ</p>	<table border="1" style="width: 100%;"> <thead> <tr> <th colspan="2" style="text-align: center;">Hệ quả</th> </tr> <tr> <th style="text-align: center;">Tích cực</th> <th style="text-align: center;">Tiêu cực</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>- Đem lại hiểu biết mới về Trái Đất, về những con đường mới, dân tộc mới.</td> <td>- Sự ra đời của chủ nghĩa thực dân.</td> </tr> <tr> <td>- Thúc đẩy sự giao lưu quốc</td> <td>- Nạn cướp bóc thuộc địa</td> </tr> </tbody> </table>	Hệ quả		Tích cực	Tiêu cực	- Đem lại hiểu biết mới về Trái Đất, về những con đường mới, dân tộc mới.	- Sự ra đời của chủ nghĩa thực dân.	- Thúc đẩy sự giao lưu quốc	- Nạn cướp bóc thuộc địa
Hệ quả									
Tích cực	Tiêu cực								
- Đem lại hiểu biết mới về Trái Đất, về những con đường mới, dân tộc mới.	- Sự ra đời của chủ nghĩa thực dân.								
- Thúc đẩy sự giao lưu quốc	- Nạn cướp bóc thuộc địa								

<p>NV1: HS đọc thông tin trong SGK, tìm hiểu hình 2.4: Sơ đồ hệ quả của các cuộc phát kiến địa lí, thảo luận và tham gia trò chơi.</p> <p>NV2: Học sinh suy nghĩ cá nhân và trả lời câu hỏi của GV.</p> <p>GV hướng dẫn, hỗ trợ các em trong quá trình thực hiện nhiệm vụ (nếu cần).</p> <p>Bước 3. Báo cáo, thảo luận</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV lần lượt yêu cầu đại diện các đội trình bày kết quả trên bảng. - Đội còn lại quan sát, theo dõi đội bạn trình bày, nhận xét và bổ sung (nếu cần). - HS trả lời câu hỏi của giáo viên. <p>Bước 4. Kết luận, nhận định</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét về thái độ, tinh thần và sản phẩm học tập của hai đội, chốt kiến thức lên màn hình. - Chuyển dẫn sang phần luyện tập. 	<p>tế về kinh tế, văn hóa.</p>	<p>và buôn bán nô lệ da đen.</p>
	<p>- Thị trường thế giới được mở rộng, chủ nghĩa tư bản ra đời.</p>	<p>- Thổ dân và nền văn hóa châu Mĩ bị hủy diệt.</p>

Hoạt động 3. LUYỆN TẬP

a. Mục tiêu: Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức cho HS về những cuộc phát kiến địa lí và hệ quả của nó.

b. Nội dung: HS vận dụng kiến thức đã học để trả lời câu hỏi trắc nghiệm qua việc tham gia trò chơi “Bảo vệ rừng xanh”.

c. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ:

- GV tổ chức cho học sinh cả lớp tham gia trò chơi “Bảo vệ rừng xanh”. Chọn hai bạn làm nhiệm vụ quan sát câu trả lời của các bạn trong lớp.

- GV dùng hệ thống câu hỏi trắc nghiệm khách quan yêu cầu học sinh chọn đáp án đúng nhất và ghi câu trả lời trên bảng con.

*** Câu hỏi trắc nghiệm khách quan**

Câu 1. Quốc gia nào đi tiên phong trong các cuộc phát kiến địa lí?

- A. Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha
- B. Hi Lạp, Italia
- C. Anh, Hà Lan
- D. Tây Ban Nha, Anh

Câu 2. Người đầu tiên tìm ra châu Mĩ là

- A. Ve-xpu-chi
- B. Hoàng tử Hen-ri
- C. Va-xcô đơ Ga-ma
- D. C.Cô-lôm-bô**

Câu 3. Người đã thực hiện chuyến đi đầu tiên vòng quanh thế giới là

- A. Ph.Ma-gien-lan**
- B. C.Cô-lôm-bô
- C. B.Đi-a-xơ
- D. Va-xcô đơ Ga-ma

Câu 4. Điểm nào sau đây không phải là hệ quả tích cực của các cuộc phát kiến địa lí?

- A. Đem lại hiểu biết mới về Trái Đất, về những con đường mới, dân tộc mới.
- B. Thúc đẩy sự giao lưu quốc tế về kinh tế, văn hóa.
- C. Thị trường thế giới được mở rộng, chủ nghĩa thực dân ra đời.**
- D. Thị trường thế giới được mở rộng, chủ nghĩa tư bản ra đời.

Câu 5. Các cuộc phát kiến địa lí thế kỉ XV - XVI được thực hiện bằng con đường nào?

- A. Đường bộ.
- B. Đường biển.**
- C. Đường sắt.
- D. Đường hàng không.

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ: HS suy nghĩ và trả lời theo các câu hỏi.

Bước 3. Báo cáo, thảo luận: HS đưa bảng con có ghi câu trả lời sau khi giáo viên nêu câu hỏi.

Bước 4. Kết luận, nhận định: GV nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ.

Câu	1	2	3	4	5
Đáp án	A	D	A	C	B

Hoạt động 4. VẬN DỤNG

a. Mục tiêu: Củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS.

b. Nội dung: GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.

c. Sản phẩm: Lời giới thiệu của học sinh với tư cách là thành viên trong đoàn thám hiểm của Ma-gien-lan.

d. Tổ chức thực hiện

Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ:

GV nêu yêu cầu: Đóng vai là một thành viên trong đoàn thám hiểm của Ma-gien-lan, em hãy thiêu với bạn bè về hành trình mà đoàn đã đi qua và liên hệ những điều em biết ở hiện tại. (Tư liệu tham khảo https://youtu.be/0_4OtXvj358 - Ferdinand Magellan – Người Đầu Tiên Đi Vòng Quanh Thế Giới).

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu và xác định yêu cầu của đề.
- HS nhận nhiệm vụ, xem video tham khảo và thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu của giáo viên (HS làm ở nhà, ghi bài làm vào giấy).

Bước 3. Báo cáo, thảo luận

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành (gửi bài cho giáo viên qua một số ứng dụng mạng xã hội: zalo, messenger ...).
- GV có thể mời một bạn báo cáo ở lớp trong tiết học tiếp theo.

Bước 4. Kết luận, nhận định

- Nhận xét, nhắc nhở, động viên tinh thần, thái độ của các em trong quá trình học bài.
- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.

*** PHỤ LỤC**

PHIẾU HỌC TẬP

Nhóm:

Lớp:

Các cuộc phát kiến địa lí	Địa danh được nhà thám hiểm đặt tên	Cuộc phát kiến địa lí kết nối đường biển giữa châu Á và châu Âu	Cuộc phát kiến địa lí kết nối đường biển giữa châu Âu và châu Mỹ	Cuộc phát kiến địa lí kết nối các châu lục
Hành trình của Đi-a-xơ				
Hành trình của C.Cô-lôm-bô				
Hành trình của Va-xcô đơ Ga-ma				

Hành trình của Ph.Ma-gien-lan				
-------------------------------	--	--	--	--

* Dẫn phẩm dự kiến

PHIẾU HỌC TẬP

Nhóm:

Lớp:

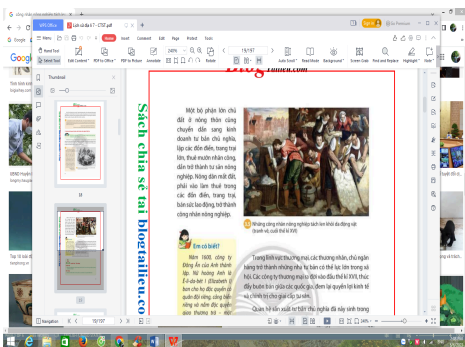
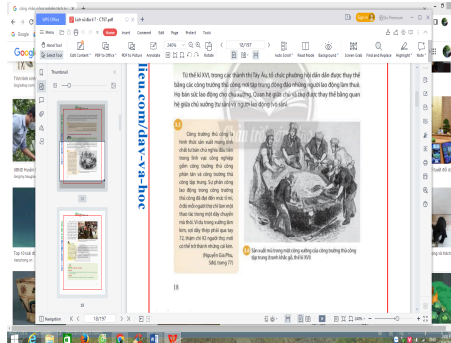
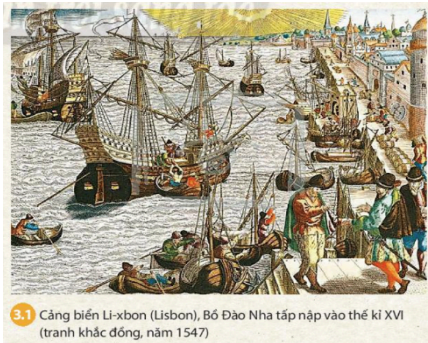
Các cuộc phát kiến địa lí	Địa danh được nhà thám hiểm đặt tên	Cuộc phát kiến địa lí kết nối đường biển giữa châu Á và châu Âu	Cuộc phát kiến địa lí kết nối đường biển giữa châu Âu và châu Mỹ	Cuộc phát kiến địa lí kết nối các châu lục
Hành trình của Đi-a-xơ	Vùng biển cực Nam châu Phi được Đi-a-xơ đặt tên là Mũi Bão Tố (sau này là Mũi Hảo Vọng)			
Hành trình của C.Cô-lôm-bô			X	
Hành trình của Va-xcô đơ Ga-ma		X		
Hành trình của Ph.Ma-gien-lan	Vùng biển giữa châu Mỹ, châu Á và châu Đại dương được Ma-gien-lan đặt tên Thái Bình Dương.			X

Tuần

Tiết

Bài 3. SỰ HÌNH THÀNH QUAN HỆ SẢN XUẤT TƯ BẢN CHỦ NGHĨA Ở TÂY ÂU TRUNG ĐẠI

(Thời lượng: ...tiết)



I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Xác định được những biến đổi chính trong xã hội và sự nảy sinh phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa ở Tây Âu.

2. Năng lực

- Đọc và chỉ ra được thông tin quan trọng trên lược đồ.
- Khai thác và sử dụng được thông tin của một số tư liệu lịch sử trong bài học dưới sự hướng dẫn của giáo viên.

-
- Tìm kiếm, sưu tầm được tư liệu để phục vụ cho bài học và thực hiện các hoạt động thực hành, vận dụng.

3. Phẩm chất

Trân trọng những giá trị lịch sử và văn hóa thời kì Tây Âu trung đại để lại cho nhân loại.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Chuẩn bị của giáo viên

- Phiếu học tập.
- Tranh ảnh về xã hội Tây Âu thời trung đại.
- Video về một số nội dung trong bài học (nếu có).

2. Chuẩn bị của học sinh

- Sách giáo khoa Lịch sử và Địa lí 7
- Tranh ảnh, dụng cụ học tập theo yêu cầu của giáo viên

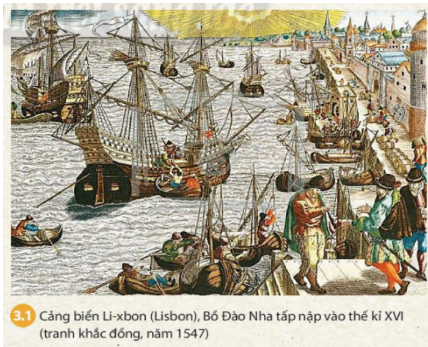
III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HD1. Khởi động – xác định vấn đề

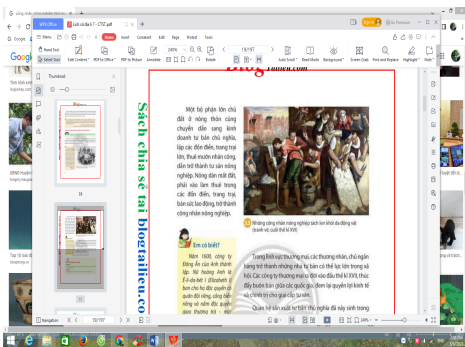
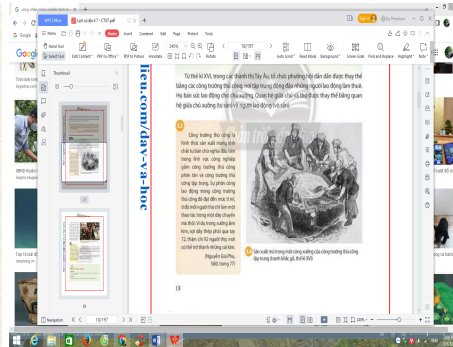
a. Mục tiêu:

- Tạo tâm thế cho học sinh chuẩn bị bước vào nội dung bài học.
- Xác định được vấn đề của bài học.

b. Nội dung: GV chiếu cho HS xem một số hình ảnh của Tây Âu thời trung đại



3.1 Cảng biển Li-xbon (Lisbon), Bồ Đào Nha tấp nập vào thế kỉ XVI (tranh khắc đồng, năm 1547)



c. Sản phẩm

Câu trả lời của nhóm Hs

d. Tổ chức thực hiện:

B1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập

Quan sát hình ảnh và trả lời các câu hỏi sau

Hình ảnh trên giúp em liên tưởng đến thời kì nào? Ở đâu?

Những hình ảnh trên phản ánh vấn đề gì trong xã hội lúc bấy giờ?

B2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

GV: Định hướng giúp học sinh quan sát tranh ảnh và lựa chọn thông tin phù hợp để trả lời câu hỏi

Hs: Tập trung quan sát – phân tích tranh ảnh, thu thập thông tin, trả lời câu hỏi GV đã giao.

B3: Báo cáo thảo luận

GV:

- Yêu cầu đại diện của một vài nhóm lên trình bày sản phẩm.

- Hướng dẫn HS báo cáo (nếu các em còn gặp khó khăn).

HS:

- Đại diện báo cáo sản phẩm nhóm

- HS còn lại theo dõi, nhận xét, bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).

B4: Kết luận, nhận định.

- Nhận xét (hoạt động nhóm của HS và sản phẩm), chuẩn xác kiến thức, chuyển dẫn vào hoạt động hình thành kiến thức mới.

- Viết tên bài, nêu mục tiêu chung của bài và dẫn vào HĐ tiếp theo.

HD2. Hình thành kiến thức mới

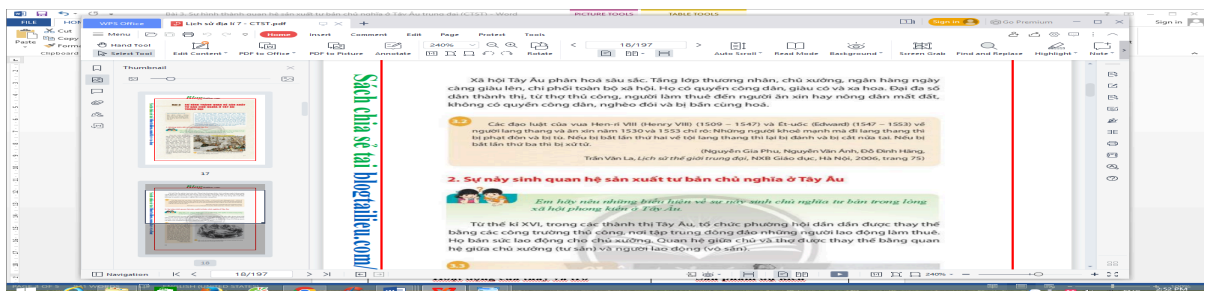
Hoạt động 1: Những biến đổi trong xã hội Tây Âu

a. Mục tiêu: Trình bày được những biến đổi chính trong xã hội Tây Âu trung đại.

b. Nội dung:



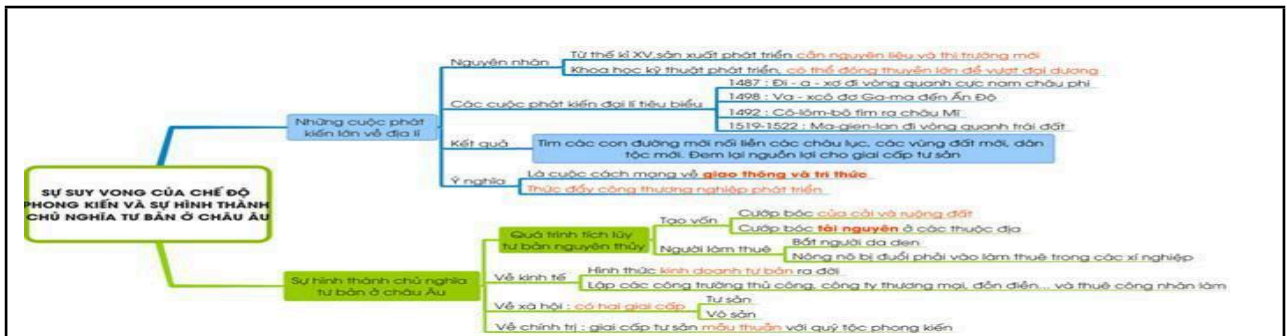
3.1 Cảng biển Li-xbon (Lisbon), Bồ Đào Nha tấp nập vào thế kỉ XVI (tranh khắc đồng, năm 1547)



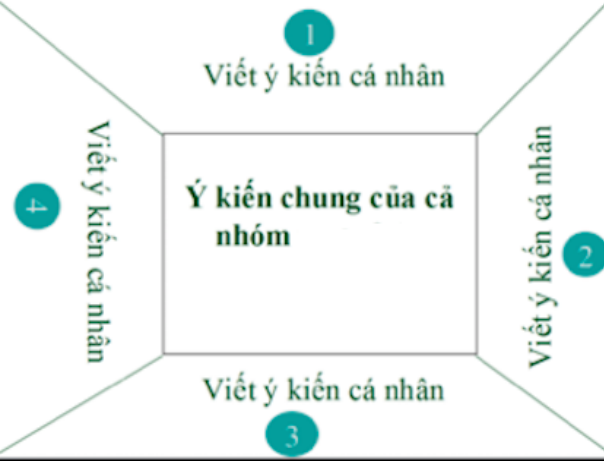
Hs: Quan sát tranh ảnh (hình 3.1), đọc tài liệu (Hình 3.2) để tìm ra kiến thức mới dưới sự hướng dẫn của GV.

GV: Hướng dẫn học sinh khai thác tranh ảnh (hình 3.1), đọc tài liệu (Hình 3.2) để trả lời câu hỏi và lĩnh hội kiến thức mới. (GV sử dụng kỹ thuật “khăn trải bàn” để hướng dẫn hs thực hiện nhiệm vụ học tập của nhóm/ bàn mình)

c. Sản phẩm:



d. Tổ chức hoạt động:

Hoạt động của thầy và trò	Sản phẩm dự kiến
<p>B1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập Quan sát tranh ảnh (hình 3.1), đọc tài liệu (Hình 3.2), em hãy: Nêu những biến đổi chính trong xã hội Tây Âu sau các cuộc phát kiến địa lí</p> <p>B2: Thực hiện nhiệm vụ học tập HS đọc SGK, thu thập thông tin (GV sử dụng kỹ thuật “khăn trải bàn” để hướng dẫn hs thực hiện nhiệm vụ học tập của nhóm/ bàn mình)</p>  <p>B3: Báo cáo thảo luận Hs báo cáo sản phẩm của nhóm bằng việc dán phiếu học tập của nhóm lên bảng. Đại diện nhóm trình bày sản phẩm – tương tác với nhóm bạn</p> <p>B4: Kết luận, nhận định Nhóm Hs đánh giá nhóm bạn</p>	<p>-Sau các cuộc phát kiến địa lí, sản xuất hàng hóa và thương mại ở Tây Âu phát triển mạnh:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Cảng biển sầm uất. + Nhiều xưởng sản xuất, công ty thương mại, trang trại lớn ra đời <p>-Xã hội Tây Âu phân hóa sâu sắc:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Thương nhân, chủ xưởng,...trở lên giàu có, chi phối XH. + Nông dân, thợ thủ công,...nghèo đói, bị bần cùng hóa.

GV đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của các nhóm HS, chuẩn xác kiến thức.

Hoạt động 2: Sự nảy sinh quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa ở Tây Âu

a. Mục tiêu: Trình bày được những nảy sinh quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa ở Tây Âu.

b. Nội dung:

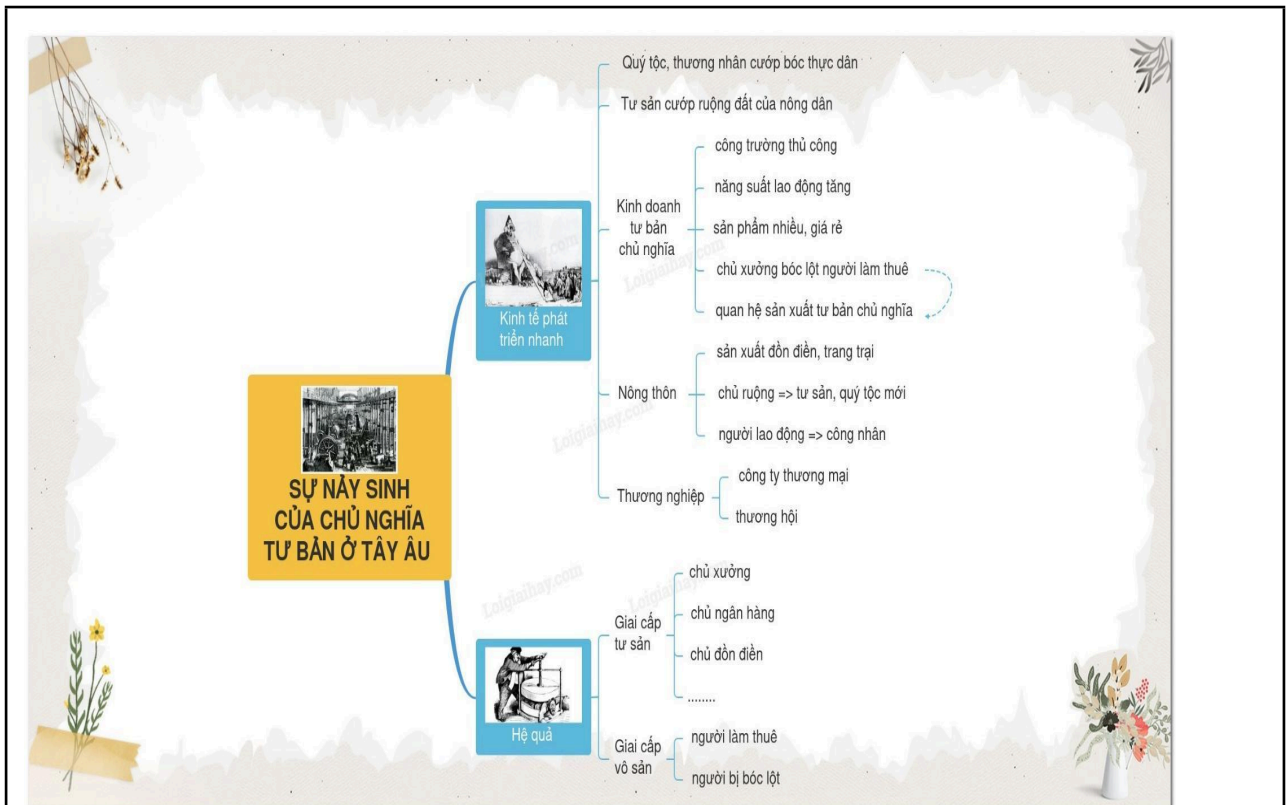
The screenshot displays a digital learning interface with the following content:

- Text 1:** Xã hội Tây Âu phân hoá sâu sắc. Tầng lớp thương nhân, chủ xưởng, ngân hàng ngày càng giàu lên, chi phối toàn bộ xã hội. Họ có quyền công dân, giàu có và xa hoa. Đại đa số dân thành thị, từ thợ thủ công, người làm thuê đến người ăn xin hay nông dân mất đất. Không có quyền công dân, nghèo đói và bị bóc lột.
- Text 2:** Các đạo luật của vua Anh, Henry VIII (1509 - 1547) và Elizabeth I (1558 - 1603) về người lao động và lao động năm 1530 và 1555 chỉ ra những người không muốn đi lang thang thì bị phạt đòn và tù. Nếu bị bắt lang thang thì bị đánh và bị cắt tóc lại. Nếu bị bắt lang thang hai lần sẽ bị tử hình.
- Text 3:** Các đạo luật của vua Anh, Henry VIII (1509 - 1547) và Elizabeth I (1558 - 1603) về người lao động và lao động năm 1530 và 1555 chỉ ra những người không muốn đi lang thang thì bị phạt đòn và tù. Nếu bị bắt lang thang thì bị đánh và bị cắt tóc lại. Nếu bị bắt lang thang hai lần sẽ bị tử hình.
- Section 2. Sự nảy sinh quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa ở Tây Âu**
- Text 4:** Kinh tế nông nghiệp phát triển và thương nhân giàu lên thúc đẩy sự biến đổi quan hệ sản xuất xã hội phương kiến ở Tây Âu.
- Text 5:** Từ thế kỉ XVI, trong các thành thị Tây Âu, tổ chức phường hội dần được thay thế bằng các công trường thủ công, nơi tập trung đông đảo những người lao động làm thuê. Họ bán sức lao động cho chủ xưởng. Quan hệ giữa chủ và thợ được thay thế bằng quan hệ giữa chủ xưởng tư sản và người lao động (vô sản).
- Text 6:** Công trường thủ công là hình thức sản xuất mang tính chất tư bản chủ nghĩa đầu tiên trong lĩnh vực công nghiệp gắn công trường thủ công gắn liền với công trường thủ công. Sản phẩm công trường được mang công trường thủ công đã đạt đến mức độ mà đã không người thợ thủ công nào có thể trong một dây chuyền mà như là dây chuyền làm kim, loại dây chuyền này có thể trở thành những dây chuyền sản xuất hàng loạt.
- Text 7:** Sản xuất mà trong một công trường của công trường thủ công tập trung thành các qu, thế kỉ XVII.
- Text 8:** Một bộ phận lớn chủ đất ở nông thôn cũng chuyển dần sang kinh doanh tư bản chủ nghĩa, lập các đồn điền, trang trại lớn, thuê mướn nhân công, đẩy trở thành tư sản nông nghiệp. Nông dân mất đất, phải vào làm thuê trong các đồn điền, trang trại, bán sức lao động, trở thành công nhân nông nghiệp.
- Section 3. Em có biết?**
- Text 9:** Năm 1600, công ty Đông Ấn của Anh thành lập. Nữ hoàng Anh là Elizabeth I (Elizabeth I) ban cho họ đặc quyền độc quyền độc lập, công biển hàng và nắm độc quyền giao thương với một sản phẩm được coi là binh lợi của nước Anh và có giá trị cao thời bấy giờ.
- Text 10:** Trong lĩnh vực thương mại, các thương nhân, chủ ngân hàng trở thành những nhà tư bản có thế lực lớn trong xã hội. Các công ty thương mại ra đời vào đầu thế kỉ XVII, thúc đẩy buôn bán giữa các quốc gia, đem lại quyền lợi kinh tế và chính trị cho giai cấp tư sản.
- Text 11:** Quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa đã nảy sinh trong lòng xã hội phong kiến Tây Âu, với sự hình thành của các giai cấp mới – tư sản và vô sản.
- Section 4. Luyện tập – Vận dụng**
- Luyện tập**
- Vận dụng**

Hs: Quan sát tranh ảnh (hình 3.4 và 3.5), đọc tài liệu (Hình 3.3) để tìm ra kiến thức mới dưới sự hướng dẫn của GV.

GV: Hướng dẫn học sinh khai thác tranh ảnh (hình 3.4 và 3.5), đọc tài liệu (Hình 3.3) để trả lời câu hỏi và lĩnh hội kiến thức mới. (GV sử dụng kĩ thuật phòng tranh để hướng dẫn học sinh thực hiện nhiệm vụ của nhóm mình)

c. Sản phẩm: *Dự kiến sản phẩm của học sinh*



d. Tổ chức hoạt động:

Hoạt động của thầy và trò	Sản phẩm dự kiến
<p>B1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập Quan sát tranh ảnh (hình 3.4 và 3.5), đọc tài liệu (Hình 3.3), em hãy nêu những biểu hiện về sự nảy sinh phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa ở Tây Âu.</p> <p>B2: Thực hiện nhiệm vụ học tập HS đọc SGK, thu thập thông tin (GV sử dụng kĩ thuật phòng tranh để hướng dẫn học sinh thực hiện nhiệm vụ của nhóm mình)</p> <p>B3: Báo cáo thảo luận Hs báo cáo sản phẩm của nhóm bằng việc dán phiếu học tập của nhóm lên bảng. Đại diện nhóm trình bày sản phẩm – tương tác với nhóm bạn</p> <p>B4: Kết luận, nhận định Nhóm Hs đánh giá nhóm bạn</p>	<p>-Từ thế kỉ XVI, các công trường thủ công ra đời. - Xã hội hình thành các tầng lớp và giai cấp mới: tư sản và vô sản.</p> <p><input type="checkbox"/> Quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa được hình thành trong long XH phong kiến Tây Âu.</p>

B. Giữ nguyên hình thức bóc lột phong kiến, hình thành hai giai cấp quý tộc và công nhân.

C. Cải cách hình thức bóc lột phong kiến, hình thành hai giai cấp quý tộc và nông nô.

D. Ra đời hình thức kinh doanh tư bản, hình thành hai giai cấp thương nhân và thợ thủ công.

c. Sản phẩm

**Dự kiến sản phẩm*

Câu	1	2	3	4	5
Đáp án	D	C	A	A	A

d. Tổ chức thực hiện

Bước 1. GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

Dựa vào kiến thức vừa học hãy hoàn thành các bài tập trắc nghiệm sau đây (Chọn câu trả lời đúng nhất)

Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ học tập

Hs giờ tay nhanh nhất để trả lời câu hỏi

Bước 3. Báo cáo, thảo luận

Câu trả lời của HS

Bước 4: Kết luận, nhận định

HS nhận xét bài làm của bạn

GV đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của học sinh, chuẩn xác kiến thức (nếu cần)

HD4. Vận dụng

a. Mục tiêu: Vận dụng kiến thức đã học để tìm tòi, mở rộng thêm kiến thức về sự thay đổi của xã hội Tây Âu sau các cuộc đại phát kiến địa lí.

b. Nội dung:

-Tìm tòi, mở rộng thêm kiến thức về sự thay đổi của xã hội Tây Âu sau các cuộc đại phát kiến địa lí.

-Trả lời câu hỏi bài tập 2 trong SGK/19

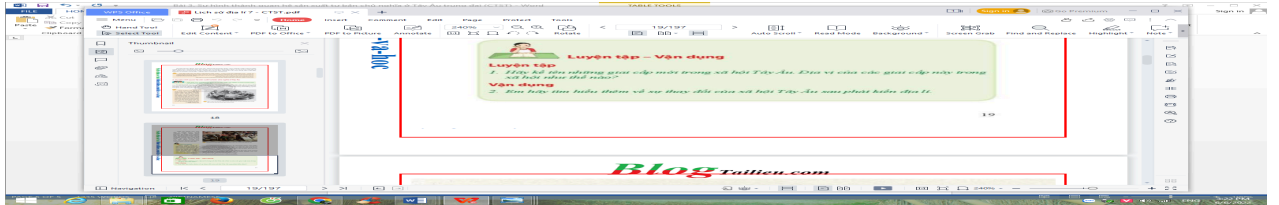
c. Sản phẩm:

Câu trả lời của học sinh

d. Tổ chức hoạt động:

Bước 1. GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

Dựa vào kiến thức vừa học hãy hoàn thành bài tập 2 trong SGK/19



Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ học tập

HS thực hiện nhiệm vụ thông qua sự định hướng và giúp đỡ của GV

Bước 3. Báo cáo, thảo luận

Hs báo cáo sản phẩm của nhóm bằng việc dán phiếu học tập của nhóm lên bảng.
Đại diện nhóm trình bày sản phẩm – tương tác với nhóm bạn

Bước 4: Kết luận, nhận định

HS nhận xét bài làm của nhóm bạn

GV đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của học sinh, chuẩn xác kiến thức (nếu cần)

GV hướng dẫn Hs chuẩn bị bài cho tiết học tiếp theo

Tuần 4. Tiết ...

NS:

ND:

BÀI 4: VĂN HÓA PHỤC HƯNG

Thời gian thực hiện: 1 tiết

I. Mục tiêu bài học

1. Về kiến thức

Yêu cầu cần đạt:

- Giới thiệu được sự biến đổi quan trọng về kinh tế - xã hội của Tây Âu từ thế kỉ XIII đến thế kỉ XVI.
- Trình bày được những thành tựu tiêu biểu của phong trào Văn hóa Phục hưng.
- Nhận biết được ý nghĩa và tác động của phong trào Văn hóa Phục hưng đối với xã hội Tây Âu

2. Về năng lực

*** Năng lực chung**

- Tự học, giải quyết vấn đề, tư duy, tự quản lý, trao đổi nhóm.

*** Năng lực đặc thù**

- Năng lực tìm hiểu lịch sử: Biết khai thác và sử dụng được nguồn tư liệu chữ viết và hình ảnh có trong bài học.
- Về năng lực nhận thức và tư duy lịch sử: Giới thiệu được sự biến đổi quan trọng về kinh tế - xã hội của Tây Âu từ thế kỉ XIII đến thế kỉ XVI. Trình bày được những thành tựu tiêu biểu của phong trào Văn hóa Phục hưng.
- Năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học: Nêu được tác động của phong trào Văn hóa Phục hưng đối.

3. Về phẩm chất

- Yêu nước: Có thái độ khách quan trong nhìn nhận các sự kiện và nhân vật lịch sử.

- Trách nhiệm: Có ý thức tôn trọng và học hỏi cái hay, cái đẹp trong những thành tựu tiêu biểu của phong trào Văn hóa Phục hưng và văn hóa của các dân tộc khác.

II. Thiết bị dạy học và học liệu

1. Chuẩn bị của giáo viên

- Máy tính, máy chiếu, sách giáo khoa, sách giáo viên.

- Một số hình ảnh về phong trào Văn hóa Phục hưng và phong trào Cải cách tôn giáo.

- Phiếu học tập cho học sinh.

2. Chuẩn bị của học sinh

- SGK, vở ghi.

III. Tiến trình dạy học

1. Hoạt động 1: Khởi động

a) Mục tiêu:

- Giúp HS nắm được những nội dung cơ bản của bài học, tạo tâm thế đưa HS tìm hiểu bài học mới.

- Tạo hứng thú, động cơ cho HS tìm hiểu, khám phá về phong trào Văn hóa Phục hưng và phong trào Cải cách tôn giáo.

b) Nội dung: GV tổ chức hoạt động trao đổi, đàm thoại (GV sử dụng phương pháp KWL).

c) Sản phẩm: HS hoàn thành bảng cột K và W vào bảng KWL (cột L sẽ thực hiện sau khi học xong bài học).

K	W	L
Em hãy liệt kê 1 điều mà em biết về phong trào Văn hóa Phục hưng?	Hãy nêu 1 điều mà em muốn biết trong bài về phong trào Văn hóa Phục hưng?	Hãy nêu những điều mà em đã học được về phong trào Văn hóa Phục hưng.

- d) **Tổ chức thực hiện:**
- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**
- GV: Giao nhiệm vụ học tập: GV giao nhiệm vụ cho HS, cho HS hoàn thành cột K và cột L vào bảng KWL.
 - HS: Lắng nghe và tiếp cận nhiệm vụ.
- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**
- GV: Gọi ý, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụ.
 - HS: hoạt động cá nhân hoàn thành cột K, L trong bảng KWL. GV chú ý theo dõi, quan sát.
- Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**
- GV: Lắng nghe, gọi HS nhận xét và bổ sung
 - HS: Trình bày kết quả
- Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**
- GV: Chuẩn kiến thức và dẫn vào bài mới
 - HS: Lắng nghe, vào bài mới
- 2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**
- Hoạt động 2.1 Tìm hiểu về Những chuyển biến quan trọng về kinh tế - xã hội Tây Âu từ thế kỉ XIII đến thế kỉ XVI**
- a) **Mục tiêu:** Trình bày được những biến đổi quan trọng về kinh tế - xã hội Tây Âu từ thế kỉ XIII đến thế kỉ XVI
- b) **Nội dung:** GV hướng dẫn HS đọc kênh chữ trong bài để trả lời câu hỏi .
- c) **Sản phẩm:** Thuyết trình sản phẩm, câu trả lời, bài làm của học sinh.
- d) **Tổ chức thực hiện:**

Hoạt động của GV và HS	Dự kiến sản phẩm
<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV: Yêu cầu HS đọc kênh chữ trong bài để trả lời câu hỏi - Hãy chỉ ra những biến đổi quan trọng nhất về kinh tế - xã hội Tây Âu từ thế kỉ XIII đến thế kỉ XVI - HS: Lắng nghe và tiếp cận nhiệm vụ. <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV: Gọi ý, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụ. - HS: Suy nghĩ, trả lời. <p>Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận</p>	<p>1. Những chuyển biến quan trọng về kinh tế - xã hội Tây Âu từ thế kỉ XIII đến thế kỉ XVI</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quan hệ sản xuất TBCN đã xuất hiện . - Giai cấp tư sản ra đời => họ không chấp nhận những giáo lí lỗi thời, muốn xây dựng một nền văn hóa mới đề cao giá trị con người và quyền tự do cá nhân.

<ul style="list-style-type: none"> - HS: Trình bày kết quả. - GV: Lắng nghe, gọi HS nhận xét và bổ sung. <p>Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV: Chuẩn kiến thức và ghi bảng - HS: Lắng nghe, ghi bài 	
<p style="text-align: center;">Hoạt động 2.2 Tìm hiểu về phong trào Văn hóa Phục hưng</p> <p>a) Mục tiêu: Trình bày được những thành tựu tiêu biểu của phong trào Văn hóa Phục hưng. Nhận biết được ý nghĩa và tác động của phong trào Văn hóa Phục hưng đối với xã hội Tây Âu</p> <p>b) Nội dung: GV hướng dẫn HS đọc kênh chữ, quan sát hình 4.3 và 4.4 trong SGK thảo luận.</p> <p>c) Sản phẩm: Thuyết trình sản phẩm, câu trả lời, bài làm của học sinh.</p> <p>d) Tổ chức thực hiện:</p>	
<p>Hoạt động của GV và HS</p>	<p>Dự kiến sản phẩm</p>
<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV: Chuyển giao nhiệm vụ học tập, HS trả lời câu hỏi: <p>Câu hỏi 1: Trình bày được những thành tựu tiêu biểu của phong trào Văn hóa Phục hưng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS: Lắng nghe và tiếp cận nhiệm vụ. <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV: Gọi ý, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụ. - HS: Suy nghĩ, trả lời. <p>Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS: Trình bày kết quả. - GV: Lắng nghe, gọi HS nhận xét và bổ sung. <p>Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV: Chuẩn kiến thức và ghi bảng - HS: Lắng nghe, ghi bài 	<p>2. Phong trào Văn hóa Phục hưng</p> <p>Những thành tựu tiêu biểu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời kì này chứng kiến sự phát triển đến đỉnh cao của văn học, sự nở rộ của các tài năng nghệ thuật với các gương mặt tiêu biểu như: M.Xéc-van-tét, W.Sécch-xpia, Lê-ô-na đơ Vanh-xi...

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập
 - GV: Chuyển giao nhiệm vụ học tập, HS trả lời câu hỏi:

Câu hỏi 1: Nhận biết được ý nghĩa và tác động của phong trào Văn hóa Phục hưng đối với xã hội Tây Âu

- HS: Lắng nghe và tiếp cận nhiệm vụ.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV: Gọi ý, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụ.

- HS: Suy nghĩ, trả lời.

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận

- HS: Trình bày kết quả.

- GV: Lắng nghe, gọi HS nhận xét và bổ sung.

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV: Chuẩn kiến thức và ghi bảng

- HS: Lắng nghe, ghi bài

3. Ý nghĩa và tác động của phong trào Văn hóa Phục hưng đối với xã hội Tây Âu

- Lên án gay gắt Giáo hội Thiên chúa giáo, đả phá trật tự phong kiến

- Đề cao giá trị con người, đề cao khoa học tự nhiên, xây dựng thế giới quan tư duy vật.

- Phát động quần chúng đấu tranh chống lại xã hội phong kiến

3. Hoạt động 3: Luyện tập

a) Mục tiêu: củng cố lại kiến thức về phong trào Văn hóa Phục hưng.

b) Nội dung: Hoàn thành các bài tập.

c) Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh

d) Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV: HS suy nghĩ, thảo luận hoàn thành câu hỏi:

Câu 1: Hãy lập và hoàn thành bảng theo mẫu dưới đây:

Lĩnh vực	Văn học	Nghệ thuật	Khoa học – kỹ thuật
Thành tựu			

- HS: lắng nghe.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS suy nghĩ, thảo luận để tìm ra câu trả lời.

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận

- HS lần lượt trả lời các câu hỏi

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV chuẩn kiến thức, nhấn mạnh kiến thức trọng tâm của bài học

4. Hoạt động 4: Vận dụng

a) Mục tiêu:

- Hiểu được tác động của phong trào Văn hóa Phục hưng đối với xã hội Tây Âu

b) Nội dung: Vận dụng kiến thức.

c) Sản phẩm: Thuyết trình sản phẩm, câu trả lời, bài làm của học sinh.

d) Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV: Yêu cầu HS : Sưu tầm một số bức tranh nghệ thuật thời Phục hưng và sắp xếp thành một bộ sưu tập nhỏ. Ở mỗi bức tranh, hãy viết chú thích về nội dung của tác phẩm.

- HS: Lắng nghe và tiếp cận nhiệm vụ.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV: Gợi ý, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụ

- HS: Suy nghĩ, trả lời.

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận

- HS: trình bày kết quả.

- GV: Lắng nghe, gọi HS nhận xét và bổ sung.

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV: Chuẩn kiến thức

- HS: Lắng nghe và ghi nhớ.

Tuần 5. Tiết ...

NS:

ND:

BÀI 5: PHONG TRÀO CẢI CÁCH TÔN GIÁO

Thời gian thực hiện: 1 tiết

I. Mục tiêu bài học

1. Về kiến thức

Yêu cầu cần đạt:

- Nêu và giải thích được nguyên nhân của phong trào cải cách tôn giáo.
- Mô tả khái quát được nội dung cơ bản của các cuộc cải cách tôn giáo.
- Nêu được tác động của cải cách tôn giáo đối với xã hội Tây Âu.

2. Về năng lực

*** Năng lực chung**

- Tự học, giải quyết vấn đề, tư duy, tự quản lý, trao đổi nhóm.

*** Năng lực đặc thù**

- Năng lực tìm hiểu lịch sử: Biết khai thác và sử dụng được các thông tin có trong tư liệu cấu thành nên nội dung bài học.
- Năng lực nhận thức và tư duy lịch sử: Mô tả khái quát được nội dung cơ bản của các cuộc cải cách tôn giáo.
- Năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học: - Nêu được tác động của cải cách tôn giáo đối với xã hội Tây Âu.

3. Về phẩm chất

- Nhân ái: Tình cảm đối với tự nhiên và nhân loại.
- Trách nhiệm: Tôn trọng những giá trị nhân bản của loài người như sự bình đẳng trong xã hội.

II. Thiết bị dạy học và học liệu

1. Chuẩn bị của giáo viên

- Giáo viên biên soạn theo định hướng phát triển năng lực, phiếu học tập dành cho học sinh.
- Máy tính, máy chiếu.
- Một số hình ảnh về cải cách tôn giáo gắn với nội dung bài học.
- Những mẫu chuyện về cải cách tôn giáo .

2. Chuẩn bị của học sinh

- SGK, vở ghi.

III. Tiến trình dạy học

1. Hoạt động 1: Khởi động

a) Mục tiêu: Giáo viên đưa ra tình huống để học sinh giải quyết, trên cơ sở đó để hình thành kiến thức vào bài học mới.

b) Nội dung: Học sinh dựa vào kiến thức đã học và hiểu biết của mình để trả lời câu hỏi.

c) Sản phẩm: Thuyết trình sản phẩm, câu trả lời, bài làm của học sinh

d) Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV: đưa ra hình ảnh về Mác-tin Lu-thơ và đặt câu hỏi: Ông là ai? Ông là nhà cải cách tôn giáo. Vì sao lại diễn ra phong trào này?

- HS: Lắng nghe và tiếp cận nhiệm vụ.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV: Gọi ý, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụ.

- HS: Suy nghĩ, trả lời

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận

- GV: Lắng nghe, gọi HS nhận xét và bổ sung

- HS: Trình bày kết quả

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV: Chuẩn kiến thức và dẫn vào bài mới

- HS: Lắng nghe, vào bài mới

2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới

Hoạt động 2.1 Tìm hiểu về nguyên nhân của phong trào Cải cách tôn giáo

a) Mục tiêu:

- Nêu và giải thích được nguyên nhân của phong trào cải cách tôn giáo.
- b) Nội dung: GV tổ chức hoạt động nhóm thảo luận về nguyên nhân của phong trào cải cách tôn giáo
- c) Sản phẩm: Thuyết trình sản phẩm, câu trả lời, bài làm của học sinh.
- d) Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của GV và HS	Dự kiến sản phẩm
<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV: yêu cầu HS đọc kênh chữ, quan sát chân dung Mác-tin Lu-thơ và hình 5.1 trao đổi cá nhân: <p>Câu 1: Vì sao xuất hiện phong trào Cải cách tôn giáo?</p> <p>Câu 2: Tại sao việc nhà thờ ban” thẻ miễn tội” lại châm ngòi cho phong trào Cải cách tôn giáo bùng nổ?</p> <p>?</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS: Lắng nghe và tiếp cận nhiệm vụ. <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV: Gợi ý, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụ. - HS: Suy nghĩ, trả lời. <p>Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS: Các nhóm trình bày kết quả. - GV: Lắng nghe, gọi HS nhận xét và bổ sung. <p>Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV: Chuẩn kiến thức và ghi bảng - HS: Lắng nghe, ghi bài 	<p>I. Nguyên nhân của phong trào Cải cách tôn giáo</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đến thời kì Phục hưng, Giáo hội công khai đàn áp những tư tưởng tiên bộ, trở thành một thế lực cản trở bước tiến xã hội. Vì thế, giai cấp tư sản đang lên muốn thay đổi và “cải cách” lại tổ chức Giáo hội.
<p>Hoạt động 2.2 Tìm hiểu về Nội dung và tác động của Cải cách tôn giáo đối với xã hội Tây Âu.</p>	

a) Mục tiêu: Mô tả khái quát được nội dung cơ bản của các cuộc cải cách tôn giáo.

Nêu được tác động của cải cách tôn giáo đối với xã hội Tây Âu.

b) Nội dung:

- PP, kỹ thuật dạy học: đàm thoại, sử dụng phương tiện trực quan.

- GV hướng dẫn lớp quan sát hình 5.2 và tư liệu hình 5.3 để nêu được nội dung và tác động của Cải cách tôn giáo đối với xã hội Tây Âu.

c) Sản phẩm: Thuyết trình sản phẩm, câu trả lời, bài làm của học sinh.

d) Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của GV và HS	Dự kiến sản phẩm
<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập</p> <p>- GV hướng dẫn lớp hoạt động: yêu cầu HS đọc kênh chữ, quan sát hình 5.2 và tư liệu hình 5.3, thảo luận các câu hỏi:</p> <p>Câu 1: Nội dung cơ bản của các cuộc cải cách tôn giáo là gì? Theo em tư liệu hình 5.2 và tư liệu hình 5.3 thể hiện nội dung nào của cuộc cải cách?</p> <p>Câu 2: Xã hội Châu Âu đã có những thay đổi gì từ phong trào Cải cách tôn giáo?</p> <p>- HS: Lắng nghe và tiếp cận nhiệm vụ.</p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>- GV: Gọi ý, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụ.</p> <p>- HS: Suy nghĩ, trả lời.</p> <p>Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận</p> <p>- HS: Trình bày kết quả.</p> <p>- GV: Lắng nghe, gọi HS nhận xét và bổ sung.</p>	<p>II. Nội dung và tác động của Cải cách tôn giáo đối với xã hội Tây Âu.</p> <p>*Nội dung: Công khai phê phán những hành vi sai trái của Giáo hội, chống lại việc Giáo hội tùy tiện giải thích Kinh thánh, phủ nhận vai trò Giáo hội, Giáo hoàng và chủ trương không thờ tranh, tượng, xây dựng một Giáo hội đơn giản, tiện lợi và tiết kiệm thời gian.</p> <p>*Tác động: Các thế lực bảo thủ đã đàn áp những người theo Tân giáo dẫn đến tình trạng bất ổn trong xã hội Tây Âu TK XVI - TK XVII và châm ngòi cho cuộc chiến tranh nông dân ở Đức năm 1524.</p>

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV: Chuẩn kiến thức và ghi bảng
- HS: Lắng nghe, ghi bài

3. Hoạt động 3: Luyện tập

a) Mục tiêu: **Củng cố lại kiến thức về phong trào Cải cách tôn giáo**

b) Nội dung: **GV giao nhiệm vụ cho HS trả lời các câu hỏi.**

c) Sản phẩm: **Câu trả lời của học sinh**

d) Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV: HS suy nghĩ, hoàn thành câu hỏi: **Tại sao nói Cải cách tôn giáo là một phong trào chống lại chế độ phong kiến Tây Âu?**

- HS: lắng nghe.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS suy nghĩ, thảo luận để tìm ra câu trả lời.

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận

- HS lần lượt trả lời các câu hỏi

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV chuẩn kiến thức, nhấn mạnh kiến thức trọng tâm của bài học

4. Hoạt động 4: Vận dụng

a) Mục tiêu:

- **Sưu tầm tư liệu về Cải cách tôn giáo**

b) Nội dung: **Vận dụng kiến thức.**

c) Sản phẩm: **Thuyết trình sản phẩm, câu trả lời, bài làm của học sinh.**

d) Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV: **Sưu tầm tư liệu về Mác-tin Lu-thơ và tư tưởng cải cách của ông .**

- HS: **Lắng nghe và tiếp cận nhiệm vụ.**

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV: **Gợi ý, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụ**

- HS: **Suy nghĩ, trả lời.**

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận

- HS: **trình bày kết quả**

- GV: **Lắng nghe, gọi HS nhận xét và bổ sung**

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV: **Chuẩn kiến thức**

- HS: **Lắng nghe và ghi nhớ.**



-

BÀI 6. KHÁI LƯỢC TIẾN TRÌNH LỊCH SỬ TRUNG QUỐC

TỪ THẾ KỈ VII ĐẾN GIỮA THẾ KỈ XIX

(Thời gian thực hiện: **2 tiết**)

I. MỤC TIÊU

1. Về kiến thức

- Lập được Sơ đồ Tiến trình phát triển của Trung Quốc từ thế kỉ VII đến giữa thế kỉ XIX (các thời Đường, Tống, Nguyên, Minh, Thanh).

- Nêu được những nét chính về sự thịnh vượng của Trung Quốc dưới thời Đường.

- Mô tả được sự phát triển kinh tế dưới thời Minh - Thanh.

2. Về năng lực

a) Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Khai thác được tài liệu phục vụ cho bài học.

- Giao tiếp và hợp tác: Làm việc nhóm hiệu quả.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết phân tích, nhận xét, đánh giá vấn đề và liên hệ thực tiễn.

b) Năng lực đặc thù

- Tìm hiểu lịch sử: Giải mã được các tư liệu lịch sử (kênh chữ và kênh hình) có trong bài học.

- Nhận thức và tư duy lịch sử:

+ Lập được sơ đồ tiến trình phát triển của Trung Quốc từ thế kỉ VII đến giữa thế kỉ XIX (các thời Đường, Tống, Nguyên, Minh, Thanh).

+ Nêu được những nét chính về sự thịnh vượng của Trung Quốc dưới thời Đường.

+ Mô tả được sự phát triển kinh tế dưới thời Minh – Thanh.

- Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Vận dụng kiến thức đã học, liên hệ với thực tiễn lịch sử phát triển kĩ năng sưu tầm tài liệu, thông tin để giải quyết câu hỏi 3 trong nội dung Luyện tập – Vận dụng “Mô tả về nghề sản xuất gốm sứ nổi tiếng ở trấn Cảnh Đức”.

3. Về phẩm chất

Giáo dục phẩm chất nhân ái, căm ghét cái xấu, lên án chiến tranh phi nghĩa.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên

- Giáo án;
- Phiếu học tập cho HS;
- Một số tranh ảnh, lược đồ (Trung Quốc thời phong kiến) được phóng to (để trình chiếu), một số mẫu chuyện lịch sử tiêu biểu gắn với nội dung bài học;
- Máy tính, máy chiếu (tivi), bài powerpoint.

2. Học sinh

- SGK;
- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động 1: Mở đầu

a. Mục tiêu: Tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

b. Nội dung:

- GV:
 - + Sử dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học: Nêu vấn đề, vấn đáp, thuyết trình, kỹ thuật dùng bảng câu hỏi KWL.
 - + Tổ chức cho HS làm việc cá nhân.
- HS:
 - + Suy nghĩ, thực hiện theo yêu cầu của GV.
 - + Lắng nghe và tiếp thu kiến thức.

c. Sản phẩm: Câu trả lời đúng của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p>Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập</p> <p>GV chiếu Bảng câu hỏi KWL yêu cầu HS thực hiện trên Phiếu học tập:</p> <p><i>? Hãy viết một điều liên quan đến những từ, cụm từ về Trung Quốc thời phong kiến dưới đây:</i></p> <div style="text-align: center;"> </div> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ</p> <p>GV hướng dẫn; HS quan sát, suy nghĩ hoàn thiện Phiếu học tập.</p> <p>Bước 3: Báo cáo, thảo luận</p> <p>GV yêu cầu; HS trình bày.</p> <p>Các HS còn lại theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bạn (nếu cần).</p> <p>Bước 4: Kết luận, nhận định</p> <p>Trên cơ sở đó, GV dẫn dắt vào bài mới: <i>Tiến trình phát triển của lịch sử Trung Quốc từ thế kỷ VII đến giữa thế kỷ XIX là các triều đại phong kiến nối tiếp nhau, hết thịnh hời suy, thống nhất hời phân tán. Trong hơn 12 thế kỷ đó, lịch sử Trung Quốc đã trải qua các thời kỳ nào ? Những biểu hiện nào cho thấy sự thịnh vượng của thời Đường ? Kinh tế thời Minh - Thanh phát triển như thế nào ? Trong bài học này, chúng ta sẽ cùng khám phá.</i></p> <p>HS lắng nghe, tiếp nhận.</p>	

2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới

2.1. Mục 1. Khái lược tiến trình lịch sử của Trung Quốc

từ thế kỷ VII đến giữa thế kỷ XIX

a. Mục tiêu: HS nắm được các triều đại cơ bản, thời gian tồn tại của từng triều đại.

b. Nội dung:

- GV:

+ Sử dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học: Sử dụng đồ dùng trực quan, sử dụng tư liệu lịch sử, phương pháp nêu vấn đề, thuyết trình,...

+ Tổ chức cho HS làm việc nhóm.

- HS: Suy nghĩ, trao đổi, vẽ sơ đồ theo yêu cầu của GV.

c. Sản phẩm: Sơ đồ Tiến trình phát triển của Trung Quốc từ thế kỷ VII đến giữa thế kỷ XIX: Các triều đại cơ bản, thời gian tồn tại của từng triều đại (đúng, khoa học/sáng tạo, đẹp).

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p>Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập</p> <p>GV cho HS đọc thông tin trong GSK, thực hiện yêu cầu:</p> <p><i>? Thời kì này gắn liền với những triều đại nào ? Có mấy triều đại ngoại tộc ? Vì sao gọi là triều đại ngoại tộc ?</i></p> <p><i>? Hãy lập sơ đồ tiến trình phát triển của Trung Quốc từ thế kỷ VII đến giữa thế kỷ XIX (từ thời Đường đến thời Thanh) ?</i></p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ</p> <p>GV hướng dẫn HS; HS suy nghĩ, trao đổi, vẽ sơ đồ Tiến trình phát triển của Trung Quốc từ thế kỷ VII đến</p>	

giữa thế kỷ XIX.

GV lần lượt chiếu các lược đồ Trung Quốc thời phong kiến kết hợp hình 6.1. (SGK) mở rộng (sự ra đời, nối tiếp của các triều đại Trung Quốc):

Cuối nhà Tùy, tình hình rối ren. Sau khi Tùy Dạng Đế chết, năm 618 Lý Uyên xưng Hoàng đế, đặt tên nước là Đường. Năm 847, cuộc khởi nghĩa nông dân do Hoàng Sào lãnh đạo làm nhà Đường suy sụp. Đến năm 960, Triệu Khuông Dã dẹp tan các thế lực phong kiến đối lập, lập ra nhà Tống. Đầu thế kỷ XIII, trên thảo nguyên Mông Cổ, Thành Cát Tư Hãn lên ngôi Đại Hãn (tiếng Mông Cổ tức là "vua của cả thế giới"), tiến đánh Bắc Trung Quốc.



6.1 Người Mông Cổ tràn vào Trung Quốc (tranh vẽ, thế kỉ XIV, Thư viện Quốc gia Béc-lin (Berlin), Đức)

Sau đó Hốt Tất Liệt diệt Nam Tống, lên ngôi Hoàng đế, thiết lập triều Nguyên ở Trung Quốc vào năm 1279. Giữa thế kỷ XIV, Chu Nguyên Chương, lãnh tụ của phong trào nông dân, lật đổ nhà Nguyên, lên ngôi hoàng đế lập ra nhà Minh vào năm 1368. Năm 1644 tộc người Mãn ở phương Bắc kéo vào xâm lược nước Minh, lập ra nhà Thanh (1644 - 1911). Vua, quan Nhà Thanh cưỡng bức nhân dân phải theo phong tục của người Mãn, đưa ra nhiều chính sách áp bức dân tộc tàn bạo. Do đó, các cuộc khởi nghĩa, chống đối ngày một nhiều, làm cho triều đại ngày càng suy yếu. Nhân cơ hội đó, tư bản phương Tây đua nhau nhòm ngó, xâm lược Trung Quốc. Nhà Thanh bắt lực, dẫn đến sự suy sụp của chế độ phong kiến.

HS lắng nghe, tiếp thu kiến thức.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

GV gọi HS trình bày sản phẩm của mình trước lớp.

HS trình bày; HS các nhóm còn lại theo dõi, nhận xét,

Từ thế kỷ VII đến thế kỷ XIX, Trung Quốc đã trải qua các triều đại lớn:

đánh giá và bổ sung cho bạn (nếu có).

Bước 4: Kết luận, nhận định

GV đánh giá kết quả hoạt động của HS.

GV chiếu lược đồ, chốt ý:

- Nhà Đường (618 - 907);
- Thời Ngũ Đại (907 - 960)
- Nhà Tống (960 – 1279);
- Nhà Nguyên (1271 - 1368);
- Nhà Minh (1368 – 1644);
- Nhà Thanh (1644 – 1911)



- Nhà Đường, nhà Tống và nhà Minh và những triều đại phát triển rực rỡ cả về chính trị kinh tế và văn hóa. Nhà Thanh là triều đại phong kiến cuối cùng của Trung Quốc. Từ giữa thế kỉ XIX nhà Thanh ngày càng suy yếu, Trung Quốc đứng trước nguy cơ xâm lược của thực dân phương Tây.

- Trong đó, có 2 triều đại không phải do người Hán lập nên là triều nhà Nguyên (do người Mông Cổ thành lập) và triều nhà Thanh (do người Mãn thành lập).

HS lắng nghe, tiếp thu kiến thức.

2.2. Mục 2. Sự thịnh vượng của Trung Quốc dưới thời Đường

a. Mục tiêu: HS nắm được nội hàm khái niệm “thịnh vượng”, nêu (mô tả) được biểu hiện thịnh vượng của Trung Quốc dưới thời Đường cả về chính trị, kinh tế, văn hoá – xã hội.

b. Nội dung:

- GV:


+ Sử dụng các phương pháp, kĩ thuật dạy học: Nêu vấn đề, động não, đàm thoại, sử dụng tư liệu, di sản văn hóa, kể chuyện,...

+ Tổ chức cho HS làm việc cá nhân/nhóm.

- HS: Làm việc cá nhân/nhóm trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của GV.

c. Sản phẩm: Câu trả lời đúng của HS (Biểu hiện sự thịnh vượng của Trung Quốc dưới thời Đường trên các lĩnh vực: Chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội).

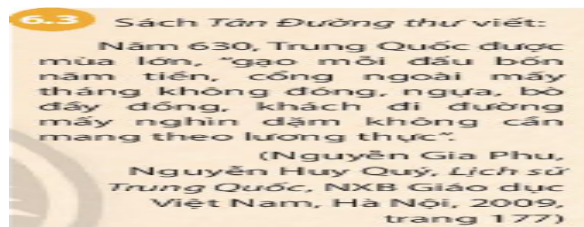
d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p>Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập</p> <p>Trước hết, GV đặt câu hỏi động não cho HS suy nghĩ trả lời:</p> <p><i>? Em hiểu thế nào là "Thịnh vượng" ?</i></p> <ul style="list-style-type: none">- Thịnh vượng: Là quốc gia có kinh tế, văn hóa phát triển, chính trị lành mạnh và xã hội yên ổn. <p>Sau đó, GV chiếu yêu cầu thảo luận nhóm:</p> <p><i>? Hãy mô tả biểu hiện sự thịnh vượng của Trung Quốc dưới thời Đường (về kinh tế và xã hội) ?</i></p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ</p> <p>GV dẫn dắt gợi ý:</p> <p>GV chiếu mô hình phục dựng 6.2, yêu cầu:</p>  <p><i>? Hãy mô tả những gì em thấy trong bức hình ?</i></p> <ul style="list-style-type: none">- Nhà cửa san sát với những cửa hàng bán các sản phẩm khác nhau;- Người trong chợ đi lại tấp nập, có những con ngựa thồ hàng, có cả những con lạc đà.- Nhiều cửa hàng bày hàng ra tận cửa để bán,...). <p><i>? Em có nhận xét gì về những điều quan sát được ?</i></p> <ul style="list-style-type: none">- Cho thấy Trường An thời bấy giờ thật sự rất phát triển, đúng là trung tâm buôn bán, giao thương lớn nhất, nơi khởi đầu của con đường tơ lụa;- Không chỉ buôn bán với thương nhân trong nước mà cả với thương nhân nước ngoài (việc xuất	

hiện những con lạc đà thô hàng; những người mua bán mặc trang phục không phải của người Trung Quốc,...).

GV mở rộng, nói thêm về Bảo tàng Chợ Tây Trường An (xem ở phần tư liệu).

GV chiếu đoạn tư liệu 6.3, yêu cầu:



? *Cụm từ nào cho thấy nông nghiệp được mùa lớn ?*

- Gạo mỗi đầu bốn năm tiền, khách đi đường mấy nghìn dặm không cần mang theo lương thực.

? *Cụm từ nào cho thấy chăn nuôi cũng phát triển ?*

- ngựa, bò đày đồng.

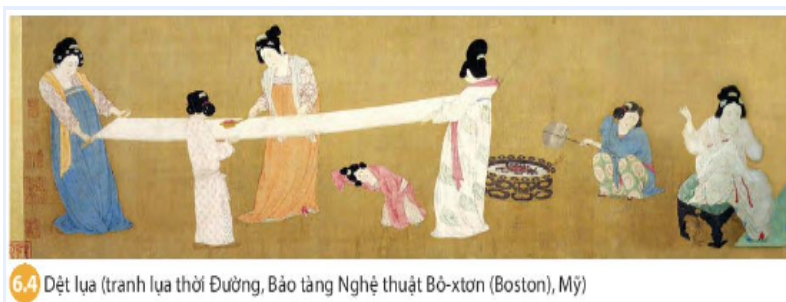
? *Cụm từ nào cho thấy xã hội yên bình, dân cư sống yên ổn ?*

- cống ngoài mấy tháng không đóng.

? *Thủ công nghiệp và thương nghiệp thời Đường phát triển như thế nào ?*

- Thủ công nghiệp và thương nghiệp đều phát triển.

GV chiếu tư liệu 6.4:



GV giới thiệu: *Bản sao tác phẩm "Đảo luyện đồ" của Trương Huyền (713 - 755) thời Đường mô tả cảnh phụ nữ đang giũ tơ tằm, làm quần đảo mùa đông cho*

binh lính phòng thủ ở biên thùy.

-> Tư lụa thời Đường rất phát triển -> "Con đường tư lụa".

GV mở rộng về "Con đường tư lụa" (xem ở phần tư liệu).

? Nguyên nhân nào đưa đến sự phát triển kinh tế dưới thời Đường ?

- Đó là do các chính sách, biện pháp tiên bộ của các vua đầu triều Đường (đặc biệt là Đường Thái Tông) nên chính trị ổn định, kinh tế phát triển, văn hoá khởi sắc, xã hội yên vui.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

GV gọi HS trình bày sản phẩm của mình trước lớp.

HS trình bày; HS các nhóm còn lại theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bạn (nếu có).

Bước 4: Kết luận, nhận định

GV rút ra kết luận: Buổi đầu thời Đường (Thế kỷ VII - VIII), Trung Quốc thật sự là một quốc gia thịnh vượng.

HS lắng nghe, tiếp thu kiến thức.

- Chính trị:

+ Bộ máy nhà nước được củng cố và hoàn thiện, quan lại hầu hết tuyển chọn qua thi cử, có thực tài;

+ Lãnh thổ mở rộng gần gấp đôi thời nhà Hán).

- Kinh tế: Nông nghiệp, thủ công nghiệp và thương nghiệp đều phát triển, liên tiếp nhiều năm được mùa lớn.

- Xã hội: Ổn định, không trộm cắp, giết người (cổng ngoài mấy tháng không đóng).

2.3. Mục 3. Sự phát triển kinh tế thời Minh - Thanh

a. Mục tiêu: HS phải mô tả được những biểu hiện sự phát triển kinh tế thời Minh – Thanh trên cả 3 lĩnh vực: nông nghiệp, thủ công nghiệp và thương nghiệp.

b. Nội dung:

- GV:

+ Sử dụng các phương pháp, kĩ thuật dạy học: Nêu vấn đề, thảo luận nhóm, sử


dụng đồ dùng trực quan, sử dụng di sản, thuyết trình,...

+ Tổ chức cho HS hoạt động nhóm.

- HS: Làm việc nhóm trả lời câu hỏi theo yêu cầu của GV.

c. Sản phẩm: Câu trả lời đúng của HS (những biểu hiện sự phát triển kinh tế thời Minh – Thanh trên cả 3 lĩnh vực: nông nghiệp, thủ công nghiệp và thương nghiệp).

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p>Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập</p> <p>GV chiếu yêu cầu thảo luận nhóm:</p> <p><i>? Em hãy mô tả những biểu hiện của sự phát triển kinh tế dưới thời Minh - Thanh ?</i></p> <p><i>? Nguyên nhân nào đưa tới sự phát triển đó ?</i></p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ</p> <p>GV hướng dẫn; HS xác định yêu cầu, trao đổi nhóm để trả hoàn thiện Phiếu bài tập.</p> <p>GV khắc sâu thêm về sự phát triển của kinh tế dưới thời Minh - Thanh bằng các hoạt động cung cấp tư liệu, yêu cầu HS quan sát để trả lời những câu hỏi nhỏ của GV.</p> <p>GV giới thiệu Hình 6.5:</p> <div data-bbox="379 1352 919 1644" data-label="Image"></div> <p>6.5 Đồ gốm men xanh Cảnh Đức (Giang Tây) thời nhà Minh (Bảo tàng Anh, Luân Đôn)</p> <p><i>? Hình ảnh cho biết em điều gì ?</i></p> <p>- Một chiếc bát sứ men xanh nông thời nhà Minh (1368-1644 CN). Trang trí phù điêu màu trắng cho thấy những chú chim biết hát trên những cành đào nở hoa. Từ trung tâm đồ sứ Jingdezhen, Trung</p>	

Quốc. Đường kính: 17,8 cm. 1573-1620 CN. (Bảo tàng Anh, Luân Đôn).

Sau đó yêu cầu HS quan sát hình 6.6 trả lời câu hỏi:



6.6 Buôn bán trên sông thời vua Càn Long (tranh giấy cuộn, thế kỉ XVIII, Bảo tàng Liêu Ninh, Trung Quốc)

? Em thấy những gì trong bức tranh ?

- Dưới sông: hàng trăm thuyền lớn nhỏ, qua lại tấp nập kẹt cả một khúc sông, những người chèo thuyền đáng vẻ tất bật.

- Trên bờ: nhà cửa, cửa hàng khang trang, san sát,...

? Theo em, bức lễ tranh cho biết điều gì ?

- Cho thấy hoạt động nội thương thời Càn Long rất phát triển, mọi người được tự do đi lại, kinh doanh, buôn bán,...

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

Sau khi HS hoàn thành Phiếu học tập, GV yêu cầu HS trả lời.

HS trình bày; HS các nhóm còn lại theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bạn (nếu cần).

Bước 4: Kết luận, nhận định

GV đánh giá kết quả hoạt động của HS.

GV nhận xét, bổ sung và chốt ý (*nhấn mạnh: Từ cuối thời Minh trở đi, chỉ có nội thương tiếp tục phát triển, nhà nước ngày càng quản lí chặt chẽ các hoạt động buôn bán với bên ngoài*).

HS lắng nghe, tiếp thu kiến thức.

- Nông nghiệp: Gia tăng cả về diện tích, năng suất và sản lượng.

+ Luân canh cây trồng, nhập nhiều giống cây mới.

+ Xây dựng nhiều đồn điền chuyên canh (ngũ cốc / chè, bông, ...).

- Thủ công nghiệp: Phát triển đa dạng.

+ Các nghề nổi tiếng: Dệt tơ lụa, làm đồ sứ,

	<p>đóng thuyền, làm giấy,...</p> <p>+ Các xưởng thủ công xuất hiện khắp nơi.</p> <p>+ Thời nhà Thanh hình thành những khu vực chuyên môn hóa sản xuất, đông đảo người làm thuê (nghề làm đồ sứ ở Cảnh Đức - Giang Tây, nghề dệt ở Tô Châu,...).</p> <p>- Thương nghiệp:</p> <p>+ Phát triển mạnh.</p> <p>+ Cuối triều Minh, hạn chế ngoại thương.</p>
--	---

3. Hoạt động 3: Luyện tập

a. Mục tiêu: Vận dụng kiến thức đã được lĩnh hội ở Hoạt động *Hình thành kiến thức mới* vào việc làm bài tập cụ thể.

b. Nội dung:

- GV: Giao nhiệm vụ cho HS và chủ yếu cho làm việc *cá nhân* để hoàn thành bài tập.

- HS: Làm bài tập cá nhân. Trong quá trình làm việc có thể trao đổi với bạn hoặc thầy/cô giáo.

c. Sản phẩm: Đáp án đúng của bài tập.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p>Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập</p> <p>GV giao bài cho HS (Bài tập 1,2- SGK trang 29):</p> <p>1. Tại sao nói thời Đường là thời kì thịnh vượng của phong kiến Trung Quốc ?</p> <p>2. Hãy hoàn thành bảng thống kê về sự phát triển kinh tế thời Đường và Thời Minh - Thanh theo mẫu</p>	

dưới đây. Điểm khác biệt nổi bật nhất của kinh tế thời Minh - Thanh so với thời Đường là gì ?

Lĩnh vực	Thời Đường	Thời Minh - Thanh
Nông nghiệp	?	?
Thủ công nghiệp	?	?
Thương nghiệp	?	?

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

GV hướng dẫn HS từ những biểu hiện sự thịnh vượng ở thời Đường, phải giải thích được vì sao thời Đường là thời kì thịnh vượng của phong kiến Trung Quốc.

- Đó là do các chính sách, biện pháp tiến bộ của các vua đầu triều Đường (đặc biệt là Đường Thái Tông) nên chính trị ổn định, kinh tế phát triển, văn hoá khởi sắc, xã hội yên vui).

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

GV yêu cầu HS trình bày.

HS trình bày; HS khác theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần).

Bước 4: Kết luận, nhận định

GV nhận xét bài làm của HS, chốt nội dung.

HS lắng nghe, tiếp thu kiến thức.

Câu 1.

a) Biểu hiện sự thịnh vượng của Trung Quốc dưới thời Đường (Như mục 2)

b) Nguyên nhân phát triển

Đó là do các chính sách, biện pháp tiến bộ của các vua đầu triều Đường (đặc biệt là Đường Thái Tông) nên chính trị ổn định, kinh tế phát triển, văn hoá khởi sắc, xã hội yên vui.

Câu 2.

- Thống kê về sự phát triển kinh tế thời

Đường và Thời Minh - Thanh

Lĩnh vực	Thời Đường	Thời Minh – Thanh
<i>Nông nghiệp</i>	Miễn giảm sưu thuế, thực hiện chế độ quân điền → Nông nghiệp liên tiếp được mùa.	Nhà nước không chỉ giảm sưu thuế, thực hiện quân điền mà còn chú trọng thủy lợi, nhập nhiều giống cây trồng mới, xây dựng nhiều đốn điền → Nông nghiệp phát triển mạnh cả về diện tích, năng suất và sản lượng.
<i>Thủ công nghiệp</i>	Nghề làm gốm sứ và sản xuất tơ lụa rất phát triển.	Thủ công nghiệp đa dạng nhiều ngành nghề, bắt đầu có sự chuyên môn hoá, tập trung đông người làm thuê.
<i>Thương nghiệp</i>	<ul style="list-style-type: none">– Nội thương và ngoại thương đều phát đạt.– Con đường Tơ lụa trở thành tuyến đường buôn bán quốc tế.	<ul style="list-style-type: none">– Nội thương và ngoại thương phát triển mạnh, đặc biệt thời nhà Minh và đầu thời nhà Thanh.– Hình thành và phát triển con đường Tơ lụa trên biển.
		- Điểm khác biệt nổi bật nhất về kinh tế ở thời Minh – Thanh so với thời Đường là đã xuất hiện mầm mống kinh tế tư bản chủ nghĩa (nổi bật nhất thể hiện trong các xưởng thủ công được chuyên môn hoá cao, thuê lượng nhân công lớn).

4. Hoạt động 4: Vận dụng

a. Mục tiêu: Phát triển năng lực của HS thông qua yêu cầu vận dụng kiến thức, kỹ năng vào thực tiễn.

b. Nội dung:

- GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm ở lớp và hoàn thành bài tập ở nhà.
- HS hoạt động nhóm hoàn thiện bài tập.

c. Sản phẩm: Bài tập nhóm.

d. Tổ chức thực hiện:

GV giao bài cho HS (Bài tập 3 - SGK trang 29): Thời Minh – Thanh, trấn Cảnh Đức (Giang Tây) trở thành kinh đô đồ sứ của Trung Quốc. Em hãy sưu tầm tư liệu trên sách báo, internet, viết 1 bài khoảng 15 dòng giới thiệu về nghề làm đồ sứ ở Cảnh Đức (Gợi ý tham khảo trang web: <http://inghethuatyua.com/lich-su-phat-trien-va-quytrinh-san-xuat-do-su-canh-duc-tran>

Gợi ý trả lời: Trên cơ sở tham khảo trang web đã cho và 1 vài trang web khác như: <https://songnguhoathaotra.com/su-linh-lung-canh-duc-tran/>;

<https://www.vietnamplus.vn/kham-pha-nghe-thuat-san-xuat-gom-su-doc-dao-cua-t-rung-quoc/574443.vnp>

GV hướng dẫn HS về nhà làm câu này vào vở bài tập, viết về nghề sứ ở Cảnh Đức theo đề cương:

1. Lịch sử hình thành và phát triển của nghề gốm sứ ở Cảnh Đức.
2. Những đặc điểm nổi bật của sứ Cảnh Đức.
3. Nghề sứ ở Cảnh Đức hiện nay.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Chợ Tây Trường An

Tư liệu 6.2 trong bài là mô hình phục dựng 1 góc chợ Tây Trường An (1 trong 2 chợ lớn nhất ở Trung Quốc dưới thời Đường). Mô hình này nằm trong bảo tàng chợ Tây Trường An – một bảo tàng tư nhân được xây dựng trên nền địa điểm ban đầu của khu chợ cổ. Với diện tích trưng bày khoảng 8.000 m, bảo tàng có rất nhiều di vật văn hoá được khai quật từ khu chợ cổ, phản ánh sự buôn bán tấp nập, sự bùng nổ giao thương với nước ngoài trong thời nhà Đường và sự phát triển của con đường Tơ lụa. Trong số các đồ vật trưng bày, có nhiều đồ gốm, đồ đồng, các sản phẩm lụa và tiền cổ.

2. Trấn Cảnh Đức – kinh đô đồ sứ của Trung Quốc

Trấn Cảnh Đức nằm ở phía đông bắc tỉnh Giang Tây, giáp Chiết Giang, An Huy (Trung Quốc) là một nơi có lịch sử văn hoá lâu đời và ngày nay là một trong những địa điểm thu hút du lịch hàng đầu của Trung Quốc. Gốm sứ ở đây có lịch sử hơn 1 700 năm, Đồ sứ của trấn Cảnh Đức thường có chất lượng tốt, tạo hình tinh xảo, hoa văn trang trí đa dạng, chủng loại phong phú, phong cách độc đáo, trong

đó nổi bật là sứ trắng với hơn 3 000 sản phẩm tuyệt mỹ, được ví là: “trắng như ngọc, sáng như gương, mỏng như giấy và vang như chuông”. Ngày nay, gốm cổ nguồn gốc trấn Cảnh Đức vẫn được các nhà sưu tầm trên thế giới săn lùng. Năm 2016, một chiếc bình rồng sứ trắng xanh thời Minh đã bán được khoảng 18 triệu đô-la Mỹ tại Hồng Kông.

Kỹ thuật sản xuất gốm ở trấn Cảnh Đức đã được Trung Quốc xếp hạng là Di sản phi vật thể quốc gia và đã được lập hồ sơ đề nghị UNESCO công nhận là Di sản thế giới.

3. Con đường tơ lụa

Con đường tơ lụa là một mạng lưới các tuyến đường thương mại được thành lập khi nhà Hán ở Trung Quốc chính thức mở cửa giao thương với phương Tây vào năm 130 trước Công nguyên, trải dài từ châu Á đến Địa Trung Hải, đi qua Trung Quốc, Ấn Độ, Ba Tư, Ả Rập, Hy Lạp và Ý.

Được mệnh danh là Con đường tơ lụa vì con đường này diễn ra hoạt động buôn bán tơ lụa trong thời kì đó. Loại vải có giá trị này có nguồn gốc từ Trung Quốc, ban đầu có sự độc quyền sản xuất cho đến khi bí mật về cách làm ra nó được lan rộng. Ngoài lụa, tuyến đường cũng tạo điều kiện cho việc buôn bán các loại vải, gia vị, ngũ cốc, trái cây và rau củ, da động vật, gỗ, kim loại, đá quý và các mặt hàng khác có giá trị.

Các tuyến đường của Con đường Tơ lụa được sử dụng cho đến năm 1453 sau Công nguyên, khi Đế chế Ottoman tẩy chay thương mại với Trung Quốc và đóng cửa cửa chúng.

Năm 2013, Trung Quốc tuyên bố kế hoạch sẽ hồi sinh Con đường tơ lụa, kết nối với hơn 60 quốc gia ở châu Á, châu Âu, châu Phi và Trung Đông.

Ngày soạn: / /2022

BÀI 7. CÁC THÀNH TỰU VĂN HÓA CHỦ YẾU CỦA TRUNG QUỐC

TỪ THẾ KỈ VII ĐẾN GIỮA THẾ KỈ XIX

(Thời gian thực hiện: 2 tiết)

I. MỤC TIÊU

1. Về kiến thức

- Giới thiệu được những thành tựu chủ yếu của văn hóa Trung Quốc từ thế kỷ VII đến giữa thế kỷ XIX (Nho giáo, sử học, kiến trúc,...).

- Nhận xét được những thành tựu chủ yếu của văn hóa Trung Quốc từ thế kỷ VII

đến giữa thế kỷ XIX.

2. Về năng lực

a) Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Khai thác được tài liệu phục vụ cho bài học.
- Giao tiếp và hợp tác: Làm việc nhóm hiệu quả.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết phân tích, nhận xét, đánh giá vấn đề và liên hệ thực tiễn.

b) Năng lực đặc thù

- Tìm hiểu lịch sử: Giải mã các tư liệu lịch sử có trong các tư liệu 7.1, 7.2, 7.3 và trong mục "Em có biết" dưới sự hướng dẫn của GV để nắm bắt được những nội dung cơ bản về thành tựu tiêu biểu của văn hoá Trung Quốc.

- Nhận thức và tư duy lịch sử:

+ Giới thiệu được những thành tựu chủ yếu của văn hoá Trung Quốc từ thế kỉ VII đến giữa thế kỉ XIX (Nho giáo, sử học, kiến trúc,...).

+ Nhận xét được những thành tựu chủ yếu của văn hoá Trung Quốc từ thế kỉ VII đến giữa thế kỉ XIX.

- Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:

+ Giải thích được vì sao Nho giáo lại trở thành hệ tư tưởng và đạo đức của giai cấp phong kiến Trung Quốc.

+ Biết sưu tầm, chọn lọc tư liệu, khai thác thông tin để giới thiệu về một công trình kiến trúc tiêu biểu của Trung Quốc thời phong kiến mà HS yêu thích.

3. Về phẩm chất

- Giáo dục phẩm chất nhân ái, tôn trọng sự khác biệt về văn hóa, yêu thiên nhiên, yêu di sản.

- Củng cố năng lực giao tiếp, hợp tác trong các hoạt động nhóm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên

- Giáo án;

- Phiếu học tập cho HS;
- Một số tranh ảnh được phóng to (để trình chiếu), một số tài liệu tham khảo gắn với nội dung bài học;
- Máy tính, máy chiếu (tivi), bài powerpoint.

2. Học sinh

- SGK;
- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động 1: Mở đầu

a. Mục tiêu: Tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

b. Nội dung:

- GV:
 - + Sử dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học: Nêu vấn đề, vấn đáp, thuyết trình,...
 - + Tổ chức cho HS làm việc cá nhân.
- HS:
 - + Suy nghĩ để trả thực hiện theo yêu cầu của GV.
 - + Lắng nghe và tiếp thu kiến thức.

c. Sản phẩm: Câu trả lời đúng của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p>Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập</p> <p>GV mở cho HS nghe một đoạn nhạc phim <i>Tây du kí: "Đường chúng ta đi"</i> (Cảm vấn lộ tại hà phương), yêu cầu HS trả lời:</p> <p><i>? Đoạn nhạc có quen không ?</i></p> <p><i>? Trình bày sự hiểu biết của em về nội dung</i></p>	

đoạn nhạc này ?

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

GV hướng dẫn; HS suy nghĩ thực hiện yêu cầu.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

HS trình bày.

Các HS còn lại theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bạn (nếu cần).

Bước 4: Kết luận, nhận định

GV nhận xét, giới thiệu: Đây là đoạn nhạc trong phim "Tây du ký" của Ngô Thừa Ân: Viết về nhà sư Huyền Trang và các đồ đệ tìm đường sang Tây Trúc (Ấn Độ) lấy kinh Phật.

Trên cơ sở đó, GV dẫn dắt vào bài mới: Trên nền tảng những thành tựu rực rỡ của văn hóa thời cổ đại, từ thế kỷ VII đến thế kỷ XIX, văn hóa Trung Quốc tiếp tục phải triển và đạt đến đỉnh cao trên nhiều lĩnh vực. Vậy đó là những thành tựu gì ? Trên những thu vực nào ? Thành tựu nào có ảnh hưởng tới sự phát triển của văn minh nhân loại ? Trong bài học này, chúng ta sẽ cùng khám phá).

HS lắng nghe, tiếp nhận.

2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới

2.1. Mục 1. Nho giáo

a. Mục tiêu:

- HS khai thác và sử dụng được thông tin trong bài, trong mục “Em có biết”, quan sát và mô tả những điều trông thấy trong bức tranh 7.1. Từ đó, rút ra kết luận: Nho giáo chủ trương dùng đạo đức để cai trị và duy trì tôn ti trật tự xã hội trên cơ sở Tam cương, Ngũ thường, Tam tông, Tứ đức).

- HS phải nêu được: Nho giáo trở thành hệ tư tưởng và đạo đức của giai cấp phong kiến Trung Quốc bởi nó giúp ổn định trật tự xã hội trên cơ sở những nguyên tắc mà bắt buộc mọi tầng lớp trong xã hội phải tuân theo,...

b. Nội dung:

- GV:


+ Sử dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học: Nêu vấn đề, thảo luận, vấn đáp, sử dụng đồ dùng trực quan, sử dụng tư liệu, thuyết trình,...

+ Tổ chức cho HS hoạt động nhóm.

- HS: Làm việc nhóm trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của GV.

c. **Sản phẩm:** Câu trả lời đúng của HS.

d. **Tổ chức thực hiện:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p>Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập</p> <p>GV chiếu hình 7.1 cho HS quan sát hình, khai thác thông tin trong SGK (Mục "Em có biết"), thảo luận trả lời câu hỏi:</p>  <p>7.1 Khổng Tử và các học trò (tranh lụa thời Tống, thế kỉ XII)</p> <p><i>? Quan sát và mô tả những điều em trông thấy trong bức tranh? Từ đó rút ra kết luận gì?</i></p> <p><i>? Nêu những nội dung cơ bản của Nho giáo? Vì sao Nho giáo lại trở thành hệ tư tưởng và đạo đức của giai cấp phong kiến Trung Quốc?</i></p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ</p> <p>GV hướng dẫn; HS xác định yêu cầu và suy nghĩ trả lời câu hỏi.</p> <p>Trong quá trình dạy học, GV đặt câu hỏi và giải thích thêm:</p> <p><i>? Em có biết nội dung của "Tam cương, Ngũ thường" là gì?</i></p> <p>- Đó là quan hệ giữa vua - tôi, cha - con, vợ - chồng; về nhân, nghĩa, lễ, trí, tín,... được coi là</p>	

giường mới, kỷ cương của đạo đức phong kiến.

? Nêu những nội dung cơ bản của Nho giáo ? Vì sao Nho giáo lại trở thành hệ tư tưởng và đạo đức của giai cấp phong kiến ?

- Nho giáo chủ trương dùng đạo đức để cai trị và duy trì tôn ti trật tự xã hội trên cơ sở Tam cương, Ngũ thường, Tam tông, Tứ đức.

- Nho giáo trở thành hệ tư tưởng và đạo đức của giai cấp phong kiến Trung Quốc bởi nó giúp ổn định trật tự xã hội trên cơ sở những nguyên tắc mà bắt buộc mọi tầng lớp trong xã hội phải tuân theo, ...

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

Sau khi học sinh thảo luận xong, GV gọi đại diện từng nhóm trả lời.

HS trình bày; HS các nhóm khác theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bạn (nếu cần).

Bước 4: Kết luận, nhận định

GV nhận xét và chốt lại ý.

HS lắng nghe, tiếp thu kiến thức.

- Nho giáo chủ trương dùng đạo đức để cai trị và duy trì tôn ti trật tự xã hội trên cơ sở Tam cương, Ngũ thường, Tam tông, Tứ đức.

- Nho giáo trở thành hệ tư tưởng và đạo đức của giai cấp phong kiến Trung Quốc bởi nó giúp ổn định trật tự xã hội trên cơ sở những nguyên tắc mà bắt buộc mọi tầng lớp trong xã hội phải tuân theo,...

2.2. Mục 2: Văn học, sử học

a. Mục tiêu:

- HS kể tên được 3 nhà thơ nổi tiếng nhất thời Đường và tên của 4 tác phẩm văn học nổi tiếng.

- HS kể được các bộ Sử và 2 bộ Bách khoa toàn thư nổi tiếng của Trung Quốc.

b. Nội dung:

- GV:

+ Sử dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học: Nêu vấn đề, thảo luận, vấn đáp, sử

dụng đồ dùng trực quan, sử dụng tư liệu, kể chuyện, thuyết trình,...

+ Tổ chức cho HS hoạt động nhóm.

- HS: Làm việc nhóm trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của GV.

c. Sản phẩm: Câu trả lời đúng của HS.

d. Tổ chức thực hiện

HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM						
<p>Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập</p> <p>GV yêu cầu HS khai thác thông tin trong SGK để hoàn thiện phiếu học tập:</p> <p><i>? Hãy thống kê những thành tựu về văn học, sử học ?</i></p> <table border="1" data-bbox="228 869 1031 1066"><thead><tr><th>Lĩnh vực</th><th>Thành tựu</th></tr></thead><tbody><tr><td>Văn học</td><td>?</td></tr><tr><td>Sử học</td><td>?</td></tr></tbody></table> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ</p> <p>GV hướng dẫn; HS xác định yêu, trao đổi thảo luận, hoàn thiện phiếu học tập.</p> <p>GV nhấn mạnh hai thành tựu tiêu biểu về văn học có ảnh hưởng lớn đến sáng tác và thưởng thức văn học hiện nay, đó là thơ Đường và Tiểu thuyết chương hồi.</p> <p>GV mở rộng thêm về 2 nhà thơ lớn thời Đường: Đỗ Phủ và Lý Bạch bằng cách đọc cho HS nghe 2 bài thơ tiêu biểu của 2 ông, sau đó cho HS trả lời câu hỏi:</p> <p><i>? Rút ra nhận xét về 2 phong cách sáng tác khác nhau của 2 nhà thơ này ?</i></p> <p><i>? Em biết gì về "Tứ đại danh tác" của Trung Quốc ?</i></p> <p>GV cho HS đọc thông tin phần "Kết nối với văn hóa" và đặt câu hỏi:</p>	Lĩnh vực	Thành tựu	Văn học	?	Sử học	?	
Lĩnh vực	Thành tựu						
Văn học	?						
Sử học	?						

? Các em đã từng đọc hoặc từng nghe về những tiểu thuyết này chưa ? Hãy kể vắn tắt nội dung một trong bốn cuốn tiểu thuyết đó.

Gợi ý:

+ "*Thủy hử*" của *Thi Nại Am*: *Kể lại cuộc khởi nghĩa nông dân ở Lương Sơn Bạc do Tống Giang lãnh đạo;*

+ "*Tam Quốc diễn nghĩa*" của *La Quán Trung*: *Miêu tả cuộc đấu tranh của ba nước Ngụy, Thục, Ngô;*

+ "*Tây du ký*" của *Ngô Thừa Ân*: *Viết về nhà sư Huyền Trang và các đồ đệ tìm đường sang Tây Trúc (Ấn Độ) lấy kinh Phật;*

+ "*Hồng lâu mộng*" của *Tào Tuyết Cần*: *Xoay quanh chuyện tình trắc trở giữa hai anh em con cô, con cậu là Gia Bảo Ngọc và Lâm Đại Ngọc, qua đó mô tả cuộc sống nhiều mặt của một đại gia đình quý tộc thời Minh,...*

GV: *Ở lớp 6, các em đã biết về Tư Mã Thiên với bộ Sử kí, đến đời Đường, các hoàng đế lập cơ quan biên soạn lịch sử gọi là "Sử quán". Đây là bước tiến mới và góp phần dẫn đến sự ra đời nhiều bộ sử lớn có giá trị đến ngày nay.*

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

Đại diện các nhóm trình bày.

HS các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung cho bạn (nếu cần).

Bước 4: Kết luận, nhận định

GV nhận xét và chốt lại ý.

HS lắng nghe, tiếp thu kiến thức.

a) Văn học: đạt được nhiều thành tựu ở các thể loại (Thơ, từ, phú, kịch, tiểu thuyết).

- Thời Đường, xuất hiện nhiều nhà thơ nổi tiếng như: Lý Bạch, Đỗ Phủ, Bạch Cư Dị.

- Từ thời Nguyên đến thời Thanh: xuất hiện nhiều tiểu thuyết đồ sộ, có ảnh hưởng sâu sắc đến văn học các nước khác.

	<p>"Tứ đại danh tác":</p> <ul style="list-style-type: none"> + "Thủy hử" của Thi Nại Am. + "Tam Quốc diễn nghĩa" của La Quán Trung. + "Tây du ký" của Ngô Thừa Ân. + "Hong lâu mộng" của Tào Tuyết Cần. <p>b) Sử học: Từ thời Đường, các cơ quan chép sử được thành lập, nhiều bộ sử lớn được biên soạn...</p>
--	--

2.2. Mục 3: Kiến trúc, điêu khắc, hội họa

a. Mục tiêu:

- HS làm rõ thêm đặc điểm về kiến trúc và điêu khắc của Trung Quốc (đồ sộ, hoành tráng, đa dạng, chủ yếu từ đá và gỗ,...).
- HS kể tên được các thành tựu trên 3 lĩnh vực: kiến trúc, điêu khắc, hội họa và rút ra được nhận xét chung.

b. Nội dung:

- GV:
 - + Sử dụng các phương pháp, kĩ thuật dạy học: Nêu vấn đề, thảo luận, vấn đáp, sử dụng đồ dùng trực quan, sử dụng tư liệu, kể chuyện, thuyết trình,...
 - + Tổ chức cho HS hoạt động nhóm.
- HS: Làm việc nhóm trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của GV.

c. Sản phẩm: Câu trả lời đúng của HS.

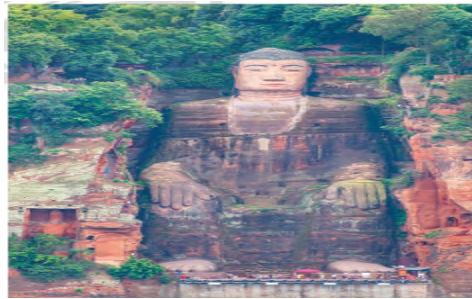
HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p>Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập</p> <p>GV chiếu tư liệu 7.2 và 7.3, yêu cầu HS quan sát để hoàn thiện phiếu bài tập:</p>	

? Kể tên các thành tựu tiêu biểu của nghệ thuật Trung Quốc thời phong kiến và nêu nhận xét của em về những thành tựu đó ?

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

GV hướng dẫn; HS trao đổi thảo luận, hoàn thiện phiếu học tập.

Trong quá trình dạy học, GV đặt câu hỏi và giải thích về tư liệu 7.2 và 7.3



(Xem phần tư liệu tham khảo)

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

Đại diện các nhóm trả lời.

HS nhóm khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung cho bạn (nếu cần).

Bước 4: Kết luận, nhận định

GV nhận xét và chốt lại ý.

HS lắng nghe, tiếp thu kiến thức.

Nghệ thuật Trung Quốc thời phong kiến đạt đến trình độ cao với phong cách độc đáo trên cả 3 lĩnh vực:

- **Kiến trúc:** khác với phương Tây, kiến trúc Trung Quốc chú trọng chiều rộng hơn là chiều cao và rất đa dạng về loại hình; nhiều kiến trúc rất hoành tráng như:

+ Tử Cấm Thành được coi là quần thể kiến trúc cung điện lớn nhất và đẹp nhất Trung Quốc;

+ Thập Tam lăng là quần thể lăng tẩm lớn nhất Trung Quốc;

+ Vạn Lý Trường Thành – bức thành dài nhất thế giới;

+ Chùa Thiên Ninh – chùa có ngôi tháp cổ xây bằng gạch cao nhất thế giới;

- Hội họa: phong phú về chất liệu: bích họa (vẽ trên tường); bạch họa (vẽ trên lụa); bản họa (vẽ trên giấy),... trong đó nổi tiếng nhất là tranh vẽ bằng mực tàu;

- Điêu khắc: phong phú về đề tài và chất liệu (thạch điêu, mộc điêu) tiêu biểu là tượng Phật trên núi Lạc Sơn,...

3. Hoạt động 3: Luyện tập

a. Mục tiêu: Vận dụng kiến thức đã được lĩnh hội ở Hoạt động *Hình thành kiến thức mới* vào việc làm bài tập cụ thể.

b. Nội dung:

- GV: Giao nhiệm vụ cho HS và chủ yếu cho làm việc *cá nhân* để hoàn thành bài tập.

- HS: Làm bài tập cá nhân. Trong quá trình làm việc có thể trao đổi với bạn hoặc thầy/cô giáo.

c. Sản phẩm: Đáp án đúng của bài tập.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM						
<p>Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập</p> <p>GV giao bài cho HS (Bài tập 1 - SGK trang 32):</p> <p><i>Hoàn thành bảng thống kê các thành tựu văn hóa chủ yếu của Trung Quốc theo mẫu dưới đây:</i></p> <table border="1" data-bbox="244 560 1046 714"><thead><tr><th>Lĩnh vực</th><th>Thành tựu</th><th>Nhận xét</th></tr></thead><tbody><tr><td>?</td><td>?</td><td>?</td></tr></tbody></table> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ</p> <p>GV hướng dẫn; HS xác định yêu cầu của đề bài, suy nghĩ cá nhân để làm bài tập.</p> <p>Bước 3: Báo cáo, thảo luận</p> <p>GV yêu cầu HS trình bày.</p> <p>HS trình bày; HS khác theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần).</p>	Lĩnh vực	Thành tựu	Nhận xét	?	?	?	
Lĩnh vực	Thành tựu	Nhận xét					
?	?	?					

Lĩnh vực	Thành tựu	Nhận xét
Tư tưởng	Nho giáo	- Là hệ tư tưởng và đạo đức của giai cấp phong kiến Trung Quốc từ thời Hán trở đi, có ảnh hưởng mạnh đến nhiều nước láng giềng trong đó có Việt Nam.
Văn học và sử học	- Văn học: Nổi bật nhất là thơ Đường và tiểu thuyết. - Sử học: <i>Đường thư, Tống sử, Minh sử,...</i> - Các bộ sách đồ sộ: <i>Vĩnh Lạc đại điển, Tứ khố toàn thư,...</i>	- Được coi là 1 nền văn học lớn của thế giới, đến nay nhiều tác phẩm được dựng thành phim nổi tiếng khắp thế giới. - Phong cách viết sử ảnh hưởng đến nhiều quốc gia láng giềng. Ngoài ra, còn có nhiều bộ bách khoa đồ sộ.
Kiến trúc, điêu khắc, hội họa	- Kiến trúc tôn giáo (chùa Thiên Ninh); cung điện (Tử Cấm Thành); lăng tẩm (Thập Tam lăng). - Điêu khắc: Tượng Phật trên núi Lạc Sơn. - Hội họa: tranh thủy mặc.	- Đạt đến trình độ cao trên tất cả các lĩnh vực, có ảnh hưởng cả đến các nước láng giềng (ví dụ, phong cách viết thư pháp; tranh thủy mặc,...).

Bước 4: Kết luận, nhận định

GV nhận xét bài làm của HS, chốt nội dung.

HS lắng nghe, tiếp thu kiến thức.

GV hỏi thêm HS:

? Ngoài những thành tựu về văn hóa kể trên, thời kỳ này Trung Quốc còn có những thành tựu khoa học, kỹ thuật tiêu biểu nào ?

HS trả lời; HS khác theo dõi, nhận xét, bổ sung cho bạn (nếu có).

GV nhận xét, bổ sung - nếu cần (xem phần tư liệu).

4. Hoạt động 4: Vận dụng

a. Mục tiêu: Phát triển năng lực của HS thông qua yêu cầu vận dụng kiến thức, kỹ năng vào thực tiễn.

b. Nội dung:

-
- GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm ở lớp và hoàn thành bài tập ở nhà.
 - HS hoạt động nhóm hoàn thiện bài tập.

c. Sản phẩm: Bài tập nhóm.

d. Tổ chức thực hiện:

GV giao bài cho HS (Bài tập 2 - SGK trang 32):

? Hãy tìm hiểu một số công trình kiến trúc của Trung Quốc thời phong kiến mà em yêu thích.

GV hướng dẫn HS về nhà thực hiện.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Tượng Phật khắc trên núi đá cao nhất thế giới

Nằm cách thành phố Thành Đô, Tứ Xuyên, Trung Quốc 160 km về phía nam, bức tượng Lạc Sơn Đại Phật hơn 1.300 tuổi được tạc vào núi Lăng Vân là tượng Phật làm bằng đá lớn nhất thế giới.

Bức tượng tạc một tu sĩ đang mỉm cười, dáng ngồi bình thản, hai tay để trên đầu gối, mắt nhìn chăm chú qua sông.

Tượng cao 71 mét, phần đầu cao 15 mét, vai rộng 28 mét, lông mày dài 5,5 mét, mũi cao 6 mét, tai dài 7 mét có khả năng giữ hai người bên trong. Trong tư thế đứng thẳng, tượng Phật sẽ ngang bằng với tượng Nữ thần Tự do của Mỹ. Phật ngồi ở tư thế đối xứng, tạo ra cảm giác nhẹ nhàng, thoải mái.

Đây được cho là tượng Phật Di Lạc, đệ tử của Phật Thích Ca Mâu Ni, tượng trưng cho sự sáng suốt và hạnh phúc. Việc tôn thờ Phật Di Lạc đặc biệt phổ biến giữa thế kỷ thứ 4 và thứ 7. Hiện nay, hình ảnh của Phật Di Lạc vẫn còn xuất hiện trong những ngôi chùa khắp Trung Quốc và nhiều quốc gia khác.

2. Tử Cấm Thành

Tử Cấm Thành (ngày nay gọi là Cố cung), được xây dựng dưới triều nhà Minh trong suốt 16 năm (từ năm 1404 đến năm 1420), tọa lạc tại Đồng Thành, Bắc Kinh.

Với tổng diện tích xây dựng là 720 000 m², có 980 toà nhà và được cho là bao gồm 9999 phòng Tử Cấm Thành được coi là quần thể kiến trúc cung điện có quy mô lớn nhất thế giới. Nơi đây từng là hoàng cung của các hoàng đế Trung Hoa

từ triều Minh đến cuối triều Thanh, là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hoá của Trung Quốc suốt hơn 500 năm (từ năm 1420 đến năm 1924).

Năm 1987, Tử Cấm Thành được UNESCO công nhận là Di sản thế giới đồng thời còn được tổ chức này xếp vào danh sách các công trình kiến trúc cổ bằng gỗ được bảo tồn lớn nhất thế giới.

3. Các phát minh về kĩ thuật của Trung Quốc thời Đường – Tống

- **Thuốc súng:** Qua việc luyện thuốc trường sinh, người Trung Quốc đã tình cờ phát hiện thuốc súng (thế kỉ VII). Nhưng người Trung Quốc chủ yếu dùng để chế tạo pháo hoa.

- **Kĩ thuật in:** Năm 1044, Tất Thăng đã phát minh ra chữ in rời, chấm dứt thời kì chép tay tốn nhiều thời gian và sức lực. Nhờ đó, đời Tống ở Trung Quốc, người ta có thể mua sách dễ dàng với giá rẻ.

- **La bàn nam châm:** Ra đời giữa thế kỉ XI và năm 1120 bắt đầu được sử dụng phổ biến để đi biển.

(Ba phát minh này cùng **phát minh ra giấy** thời Hán của Thái Luân đã tạo nên **"Tứ đại phát minh"** của người Trung Quốc)

- **Đồ sứ:** Thời Đường - Tống, người Trung quốc đã phát minh ra đồ sứ và đạt đỉnh cao thời Minh - Thanh.

- **Tiền giấy:** Ra đời khoảng cuối thế kỉ VIII, đầu thế kỉ IX. Ban đầu, người ta gọi là phi tiền (tiền bay) vì nó nhẹ đến nỗi gió có thể thổi bay khỏi tay.

Ngày soạn: / /2022

CHƯƠNG 3 ẤN ĐỘ TỪ THẾ KỈ IV ĐẾN GIỮA THẾ KỈ XIX

BÀI 8.VƯƠNG TRIỀU GUP-TA

I. MỤC TIÊU

Sau bài học này, giúp HS:

1. Về kiến thức

- Nêu được những nét chính về điều kiện tự nhiên của Ấn Độ
- Trình bày khái quát được sự ra đời về tình hình chính trị, kinh tế, xã hội của Ấn độ dưới vương triều Gúp-ta.
- Giới thiệu và nhận xét được một số thành tựu tiêu biểu về văn hóa Ấn Độ dưới thời vương triều Gúp-ta.

2. Về năng lực

a) Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Khai thác được tài liệu phục vụ cho bài học.
- Giao tiếp và hợp tác: Làm việc nhóm hiệu quả.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết phân tích, nhận xét, đánh giá vấn đề và liên hệ thực tiễn.

b) Năng lực đặc thù

- Tìm hiểu lịch sử: Khai thác và sử dụng được thông tin của một số tư liệu lịch sử trong bài học dưới sự hướng dẫn của GV.
- Nhận thức và tư duy lịch sử:
 - + Nêu những nét chính về điều kiện tự nhiên của Ấn Độ
 - + Rèn luyện kỹ năng miêu tả tranh ảnh lịch sử, kỹ năng so sánh, đánh giá, hợp tác.
- Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học để đánh giá và liên hệ những giá trị của thành tựu khoa học Ấn Độ thời Gúp-ta còn ảnh hưởng đến hiện tại.

3. Về phẩm chất

- Yêu nước: Có thái độ khách quan trong nhìn nhận các sự kiện và nhân vật lịch sử.
- Nhân ái: Tôn trọng văn hóa, tự do tín ngưỡng của dân tộc khác.
- Chăm chỉ: Chăm học, chăm làm, hăng say học hỏi và nhiệt tình tham gia

hoạt động nhóm.

- Trung thực: Hiểu được Ấn Độ là một quốc gia phong kiến lớn điển hình ở phương Đông, có ảnh hưởng không nhỏ tới quá trình phát triển lịch sử Việt Nam.

- Trách nhiệm: Trân trọng những cống hiến của con người trong quá khứ và bảo vệ những giá trị văn hóa của nhân loại

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên

- Giáo án;

- Phiếu học tập cho HS;

- Một số tranh ảnh, lược đồ (Ấn Độ thời kì Gúp-ta) được phóng to (để trình chiếu), một số mẫu chuyện lịch sử tiêu biểu gắn với nội dung bài học;

- Máy tính, máy chiếu (tivi), bài powerpoint.

2. Học sinh

- SGK;

- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động 1: Mở đầu

a. Mục tiêu: Tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

b. Nội dung:

- GV:

+ Sử dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học: Sử dụng di sản, sử dụng đồ dùng trực quan, nêu vấn đề, vấn đáp, thuyết trình.

+ Tổ chức cho HS làm việc cá nhân.

- HS:

+ Xem tranh ảnh để trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của GV.

+ Lắng nghe và tiếp thu kiến thức.

c. Sản phẩm:

Hiểu biết đúng của bản thân HS về đại bảo tháp San-chi (Thời gian, triều đại xây dựng).

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p>Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập</p> <p>GV chiếu cho HS quan sát hình 1 (SGK trang 24):</p> <div data-bbox="411 495 1294 1059" data-label="Image"></div> <p data-bbox="635 1070 1070 1115">Hình 9. Đại bảo tháp Sa-nh-chi – đỉnh cao của nghệ thuật Phật giáo Ấn Độ</p> <p>GV nêu câu hỏi yêu cầu HS trả lời:</p> <p><i>? Nêu những hiểu biết của em về công trình kiến trúc trong bức ảnh?</i></p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ</p> <p>GV hướng dẫn HS xác định yêu cầu, tìm câu trả lời.</p> <p>HS quan sát, suy nghĩ tìm câu trả lời.</p> <p>Bước 3: Báo cáo, thảo luận</p> <p>GV yêu cầu HS trả lời.</p> <p>HS trả lời (có thể đúng, có thể sai):<i>Đây là đại bảo tháp Sa chi, công trình kiến trúc tiêu biểu của Phật giáo ở Ấn Độ</i></p> <p>Các HS còn lại theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bạn (nếu cần).</p>	

Bước 4: Kết luận, nhận định

Trên cơ sở đó, GV dẫn dắt vào bài mới: Hình trên đây là công trình kiến trúc đại bảo tháp Sa -Chi – một trong những công trình kiến trúc chịu ảnh hưởng của Phật Giáo ở Ấn Độ được hoàn thành dưới Vương triều Gúp-ta . Vậy vương triều Gúp-ta ra đời như thế nào? Tình hình kinh tế, chính trị xã hội có đặc điểm gì nổi bật? Ấn Độ dưới thời vương triều Gúp-ta đã đạt được những thành tựu văn hóa tiêu biểu nào? Trong bài học này, chúng ta sẽ cùng khám phá).

HS lắng nghe, tiếp nhận.

2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới

2.1. Mục 1. Điều kiện tự nhiên

a. Mục tiêu: HS nêu được những nét chính về điều kiện tự nhiên ở Ấn Độ.

b. Nội dung:

- GV:

+ Sử dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học: Sử dụng đồ dùng trực quan, sử dụng tư liệu lịch sử, phương pháp nêu vấn đề, thuyết trình,...

+ Tổ chức cho HS làm việc cá nhân.

- HS: Suy nghĩ, vẽ sơ đồ theo yêu cầu của GV.

c. Sản phẩm: Nêu được những thuận lợi và khó khăn của điều kiện tự nhiên tác động đến lịch sử Ấn Độ

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p>Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập</p> <p>GV cho HS đọc thông tin trong GSK, kết hợp quan sát tranh, tổ chức cho HS làm việc cá nhân, thực hiện yêu cầu:</p> <p><i>? Xác định lãnh thổ của Ấn Độ dưới thời vương triều Gúp – ta.</i></p>	

? Nêu điều kiện tự nhiên của Ấn Độ (địa hình, đồng bằng, cao nguyên, biển...)

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

GV hướng dẫn HS tìm hiểu yêu cầu, thực hiện.

HS suy nghĩ, quan sát lược đồ và nêu được điều kiện tự nhiên nổi bật nhất của Ấn Độ.

Gv có thể gợi mở thêm cho HS

? Vì sao Ấn Độ được ví như một tiểu lục địa.

? Điều kiện tự nhiên đó tác động như thế nào đến sự phát triển của Ấn Độ. (thuận lợi gì cho phát triển nông nghiệp, thương nghiệp; khó khăn gì cho giao lưu bên ngoài)

Lãnh thổ Ấn Độ nằm ở khu vực Nam Á có 3 mặt giáp biển, phía bắc được chắn bởi dãy núi Himalaya ngăn cách Ấn Độ với thế giới bên ngoài nên Ấn Độ được ví như một tiểu lục địa. Vùng đồng bằng sông Ấn và Sông Hằng cung cấp lượng nước và đất phù sa màu mỡ thuận lợi cho phát triển nông nghiệp. Phía Nam cao nguyên Đê-can thuận lợi cho chăn nuôi gia súc.

HS lắng nghe, tiếp thu kiến thức.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

GV cho 1 - 2 HS trình bày sản phẩm của mình trước lớp.

HS trình bày, các HS còn lại theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bạn (nếu có).

- Ấn Độ thuộc khu vực Nam Á, phía Bắc là dãy Himalaya.
- Ba mặt giáp biển thuận lợi giao thương buôn bán.
- Nông nghiệp và chăn nuôi gia súc phát triển.



Bước 4:

GV đánh giá kết quả hoạt động của HS.

GV chiếu lược đồ, chốt ý:

HS lắng nghe, tiếp thu kiến thức.

2.2. Mục 2. Tình hình kinh tế, chính trị, xã hội của Ấn Độ thời kì Gúp-ta

a. Mục tiêu: HS biết cách khai thác tư liệu, nội dung làm rõ thêm tình hình kinh tế, chính trị xã hội ở Ấn Độ thời kì Gupta-ta.

b. Nội dung:

- GV:

+ Sử dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học: Nêu vấn đề, đàm thoại, sử dụng tư liệu, kể chuyện,...

+ Tổ chức cho HS làm việc nhóm (nhóm nhỏ - nhóm đôi).

- HS: Làm việc nhóm trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của GV.

c. Sản phẩm: Câu trả lời đúng của HS

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p>Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập</p> <p>GV tổ chức cho HS đọc tư liệu, quan sát h8.1,8.2, 8.3, 8.4 và thông tin trong SGK, yêu cầu</p>	

hoạt động nhóm:

N1. Trình bày những nét chính về tình hình chính trị của Ấn Độ thời kì Gúp-ta.

N2. Trình bày những nét chính về tình hình chính trị của Ấn Độ thời kì Gúp-ta

N3. Trình bày những nét chính về tình hình chính trị của Ấn Độ thời kì Gúp-ta

Bước 2, Bước 3: Thực hiện nhiệm vụ và Báo cáo, thảo luận

GV dẫn dắt HS bằng các câu hỏi gợi mở:

? Vương triều Gúp-ta được thành lập trong hoàn cảnh nào? Thời gian tồn tại?

Lãnh thổ Ấn Độ thời kì Gúp-ta gồm toàn bộ Bắc Ấn, một phần Trung Ấn được thống nhất dựa trên các cuộc chiến tranh chinh phục. Con đường duy nhất nối Ấn Độ với thế giới bên ngoài chính là qua vùng thung lũng sông Ấn sẽ đưa những người Tuốc và Mông Cổ thành lập hai vương triều phong kiến lớn trong lịch sử Ấn Độ sau này.

? Các hình ảnh 8.2, 8.3, 8.4 cho biết người Ấn độ phát triển nghề thủ công nào?

? Hình 8.5 tìm các cụm từ miêu tả thành phần xã hội của Ấn Độ? Nhận xét về đặc điểm xã hội Ấn Độ?

HS thảo luận nhóm, sau đó trả lời; HS các nhóm khác theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bạn (nếu cần).

Bước 4: Kết luận, nhận định

a. Chính trị:

- Năm 320, Ấn Độ thống nhất, vương triều Gúp-ta thành lập.

- Đầu thế kỉ VI, người Hung Nô tràn vào xâm lược Bắc Ấn.

- Năm 535: Vương triều Gúp-ta kết thúc.

b. Kinh tế:

- Nông nghiệp phát triển.

Thương mại phát triển ở thành thị, các đồng tiền vàng, bạc được lưu hành rộng rãi.

- Nghề luyện kim, luyện sắt, làm trang sức đạt đến đỉnh cao

c. Xã hội:

Chế độ đẳng cấp: thể hiện rõ vị trí xã hội và nghề nghiệp mỗi người.

GV chốt lại ý những nét chính về tình hình chính trị, kinh tế, xã hội Ấn Độ dưới thời vương triều Gúp-ta.

HS lắng nghe, tiếp thu kiến thức.

2.3. Mục 3. Một số thành tựu văn hóa tiêu biểu

a. Mục tiêu: trình bày và nhận xét được những thành tựu tiêu biểu của văn hóa Ấn Độ thời kì Gúp-ta

b. Nội dung:

- GV:

+ Sử dụng các phương pháp, kĩ thuật dạy học: Nêu vấn đề, thảo luận nhóm, sử dụng đồ dùng trực quan, sử dụng di sản, thuyết trình,...

+ Tổ chức cho HS hoạt động nhóm (nhóm lớn - nhóm nhỏ)/cá nhân.

- HS: Làm việc nhóm/cá nhân trả lời câu hỏi theo yêu cầu của GV.

c. Sản phẩm: Câu trả lời đúng của HS

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM										
<p>Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập</p> <p>GV cho HS đọc thông tin SGK, thảo luận nhóm nhỏ để hoàn thành Phiếu học tập:</p> <p><i>? Trình bày các thành tựu chính trên các lĩnh vực văn hóa tiêu biểu của Ấn Độ thời kì Gúp-ta</i></p> <table border="1"> <thead> <tr> <th>Lĩnh vực</th> <th>Thành tựu nổi bật</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td> </td> <td> </td> </tr> <tr> <td> </td> <td> </td> </tr> <tr> <td> </td> <td> </td> </tr> <tr> <td> </td> <td> </td> </tr> </tbody> </table> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ</p> <p>GV hướng dẫn cho HS tìm hiểu đề và hoàn thiện phiếu bài tập.</p>	Lĩnh vực	Thành tựu nổi bật									<p>Bảng phụ 1</p>
Lĩnh vực	Thành tựu nổi bật										

GV nhấn mạnh thời kì gúp-ta là thời kì định hình và phát triển văn hóa truyền thống cổ điển Ấn Độ gắn với chữ Hin-đu, Hin đu giáo và Phật giáo

GV giới thiệu thêm về công trình chùa hàng A-jan-ta được hoàn thiện vào thời gian này. Nét đặc sắc của chùa hang là những bức họa trên các vách đá và trên trần hang, có tới 500 bức thể hiện thế giới rộng lớn muôn màu muôn vẻ, từ con người đến muôn thú, cỏ cây...Chùa hang A-jan-ta được coi là những bong hoa rực rỡ nhất, tiêu biểu nhất của nền nghệ thuật Ấn Độ còn tồn tại đến ngày nay.

Gv giới thiệu hình 8.6. Phế tích của Trường Đại học Phật giáo Na-lam-đa (Bi-ha, Ấn Độ) và đặt câu hỏi:

?Việc Trường Đại học Phật giáo Na-lam-đa dạy tri thức về Hin đu giáo thể hiện điều gì.

HS trả lời;

Trường Đại học Phật giáo Na-lan-đa (Nalanda) dạy tri thức về Hin-đu giáo thể hiện sự tôn trọng Hin-đu giáo, trân trọng các kiến thức mà Hin đu giáo mang lại về kiến thức, y học.

+ *Em có nhận xét gì về các thành tựu văn hóa thời kì vương triều Gup-ta ở Ấn Độ*

+ *Những thành tựu có giá trị như thế nào đối với ngày nay ?*

? *Văn hóa Ấn Độ ảnh hưởng đến Đông Nam Á và Việt Nam như thế nào ?*

Bước 4: Kết luận, nhận định

GV đánh giá kết quả hoạt động của HS.

GV nhận xét, bổ sung và chốt ý

GV chốt lại ý: Những thành tựu văn hóa mà người Ấn Độ đạt được rất toàn diện và rực rỡ trên cơ sở kế thừa những di sản văn hóa từ thời cổ đại. Đồng thời, nhiều thành tựu trong số đó có ảnh hưởng đến

nhiều nước láng giềng và trở thành thành tựu của văn minh thế giới như đạo Hin đư, Phật giáo, văn học, kiến trúc...

GV giới thiệu sự ảnh hưởng của văn hóa Ấn Độ đến các nước láng giềng, Việt Nam (Phật giáo, các công trình kiến trúc đền tháp phong cách Gúp-ta ảnh hưởng đến kiến trúc Chăm-pa cổ...).

HS lắng nghe, tiếp thu kiến thức.

3. Hoạt động 3: Luyện tập

a. Mục tiêu: Vận dụng kiến thức đã được lĩnh hội ở Hoạt động *Hình thành kiến thức mới* vào việc làm bài tập cụ thể.

b. Nội dung:

- GV: Giao nhiệm vụ cho HS và chủ yếu cho làm việc *cá nhân* để hoàn thành bài tập.

- HS: Làm bài tập cá nhân. Trong quá trình làm việc có thể trao đổi với bạn hoặc thầy/cô giáo.

c. Sản phẩm: Đáp án đúng của bài tập.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM																
Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập GV giao bài cho HS (Bài tập 1 - SGK trang 36):																	
Hoàn thành bảng: Khái quát về tình hình Ấn Độ thời kì vương triều Gúp ta, theo mẫu sau:																	
<table border="1"><thead><tr><th></th><th><i>Thời gian</i></th><th><i>Tình hình chính trị</i></th><th><i>Tình hình kinh tế</i></th><th><i>Tình hình xã hội</i></th><th><i>Thành tựu văn hoá</i></th></tr></thead><tbody><tr><td><i>Vương triều Gúp-ta</i></td><td>?</td><td>?</td><td>?</td><td>?</td><td>?</td></tr></tbody></table>							<i>Thời gian</i>	<i>Tình hình chính trị</i>	<i>Tình hình kinh tế</i>	<i>Tình hình xã hội</i>	<i>Thành tựu văn hoá</i>	<i>Vương triều Gúp-ta</i>	?	?	?	?	?
	<i>Thời gian</i>	<i>Tình hình chính trị</i>	<i>Tình hình kinh tế</i>	<i>Tình hình xã hội</i>	<i>Thành tựu văn hoá</i>												
<i>Vương triều Gúp-ta</i>	?	?	?	?	?												

<p>Bước 3: Báo cáo, thảo luận</p> <p>GV yêu cầu HS trình bày sản phẩm của mình.</p> <p>HS trình bày; HS khác theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần).</p> <p>Bước 4: Kết luận, nhận định</p> <p>GV nhận xét bài làm của HS, chốt nội dung.</p> <p>HS lắng nghe, tiếp thu kiến thức.</p>	
---	--

4. Hoạt động 4: Vận dụng

a. Mục tiêu: Phát triển năng lực của HS thông qua yêu cầu vận dụng kiến thức, kĩ năng vào thực tiễn.

b. Nội dung:

- GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm ở lớp và hoàn thành bài tập ở nhà.
- HS hoạt động nhóm hoàn thiện bài tập.

c. Sản phẩm: Bài tập nhóm.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p>Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập</p> <p>GV giao bài cho HS (Bài tập 4 - SGK trang 28):</p> <p>? Thành tựu văn hóa nào của Ấn Độ thời Gúp-ta còn ảnh hưởng đến ngày nay?</p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ</p> <p>HS xác định yêu cầu của đề bài và trao đổi để làm bài tập.</p> <p>GV hướng dẫn cho HS tìm hiểu đề và lên ý tưởng.</p>	

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

GV yêu cầu HS trình bày ý tưởng của mình.

HS trình bày; HS nhóm khác theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bạn (nếu cần).

Bước 4: Kết luận, nhận định

GV nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không tích cực hoạt động nhóm (nếu có).

GV chốt định hướng nội dung; HS lắng nghe, tiếp thu kiến thức.

GV dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau:

Gợi ý câu 2

Thành tựu văn hóa của Ấn Độ thời Gúp-ta còn ảnh hưởng đến ngày nay:

- Các tác phẩm văn học của nhà văn Kalidasa: Sakuntala, Dushyanta, Bharata, ...

- Các thành tựu về y học như phẫu thuật, điều chế vaccin

- Các công trình kiến trúc nổi tiếng như: chùa hang Ajanta, bảo tháp Sanchi, Đền Dashavatara)

Bảng phụ 1:

Lĩnh vực	Thành tựu
Tôn giáo	Hin-đô giáo: tôn giáo chính ở Ấn Độ Phật giáo: được coi trọng
Văn học	Văn thơ chữ Phạn đạt được nhiều thành tựu. Tác phẩm: Sakuntala, Dushyanta, Bharata,...
Thiên văn học	Giả thuyết về Trái Đất hình tròn và tự quay quanh trục của nó.
Y học	Các thầy thuốc đã biết phẫu thuật và khử trùng vết thương Họ đã biết làm vaccin.
Kiến trúc và điêu khắc	Tạo nên một phong cách nghệ thuật điển hình: Phong cách nghệ thuật Gúp-ta

Ngày soạn: / /2022

BÀI 9: VƯƠNG TRIỀU HỒI GIÁO ĐÊ-LI

I. MỤC TIÊU

Sau bài học này, giúp HS:

1. Về kiến thức

- Trình bày khái quát được sự ra đời về tình hình chính trị, kinh tế, xã hội của Ấn độ dưới thời vương triều Hồi giáo Đê -Li
- Giới thiệu và nhận xét được một số thành tựu tiêu biểu về văn hóa Ấn Độ dưới thời vương triều Hồi giáo Đê – li.

2. Về năng lực

a) Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Khai thác được tài liệu phục vụ cho bài học.
- Giao tiếp và hợp tác: Làm việc nhóm hiệu quả.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết phân tích, nhận xét, đánh giá vấn đề và liên hệ thực tiễn.

b) Năng lực đặc thù

- Tìm hiểu lịch sử: Khai thác và sử dụng được thông tin của một số tư liệu hình ảnh và tư liệu văn bản để tìm hiểu về vương triều Hồi giáo Đê – li.
- Nhận thức và tư duy lịch sử:
 - + Rèn luyện kỹ năng miêu tả tranh ảnh lịch sử, kỹ năng so sánh, đánh giá, hợp tác.
 - Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học để tìm hiểu thêm về một số thành tựu văn hóa tiêu biểu thời vương triều Hồi giáo Đê – li.

3. Về phẩm chất

- Yêu nước: Có thái độ khách quan trong nhìn nhận các sự kiện và nhân vật lịch sử.

- Nhân ái: Tôn trọng những cống hiến của con người trong quá khứ và bảo vệ những giá trị văn hóa của nhân loại

- Chăm chỉ: Chăm học, chăm làm, hăng say học hỏi và nhiệt tình tham gia hoạt động nhóm.

- Trung thực: Hiểu được Ấn Độ là một quốc gia phong kiến lớn điển hình ở phương Đông, có ảnh hưởng không nhỏ tới quá trình phát triển lịch sử Việt Nam.

- Trách nhiệm: Trân trọng những cống hiến của con người trong quá khứ và bảo vệ những giá trị văn hóa của nhân loại

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên

- Giáo án;

- Phiếu học tập cho HS;

- Một số tranh ảnh, tư liệu lịch sử, một số mẫu chuyện lịch sử tiêu biểu gắn với nội dung bài học;

- Máy tính, máy chiếu (tivi), bài powerpoint.

2. Học sinh

- SGK;

- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động 1: Mở đầu

a. Mục tiêu: Tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

b. Nội dung:

- GV:

+ Sử dụng các phương pháp, kĩ thuật dạy học: Sử dụng di sản, sử dụng đồ dùng trực quan, nêu vấn đề, vấn đáp, thuyết trình.

+ Tổ chức cho HS làm việc cá nhân.

- HS:


+ Xem tranh ảnh để trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của GV.

+ Lắng nghe và tiếp thu kiến thức.

c. Sản phẩm:

Hiểu biết đúng của bản thân HS về đồng tiền thời vương triều Đê-li).

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p>Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập</p> <p>GV chiếu cho HS quan sát hình 1 (SGK trang 24):</p> <div data-bbox="464 629 1241 1093" data-label="Image"><p>9.2 Đồng tiền lưu hành dưới thời thịnh trị của vương triều Đê-li (1325 – 1351)</p></div> <p>GV nêu câu hỏi yêu cầu HS trả lời:</p> <p><i>? Trình biết những hiểu biết của các em về hình ảnh trên?</i></p> <p><i>? Đồng tiền trên khác gì so với đồng tiền thời kì vương triều Gúp-ta?</i></p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ</p> <p>GV hướng dẫn HS xác định yêu cầu, tìm câu trả lời.</p> <p>HS quan sát, suy nghĩ tìm câu trả lời.</p> <p>Bước 3: Báo cáo, thảo luận</p> <p>GV yêu cầu HS trả lời.</p> <p>HS trả lời (có thể đúng, có thể sai):<i>Đây là đồng tiền ở Ấn độ thời kì vương triều Hồi giáo Đê –li. Trên đồng tiền có những hình vẽ thể hiện kí hiệu chứ không phải miếu tả người như đồng</i></p>	

tiền thời kì Gúp-ta.

Các HS còn lại theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bạn (nếu cần).

Bước 4: Kết luận, nhận định

Trên cơ sở đó, GV dẫn dắt vào bài mới: Đây là đồng tiền lưu hành dưới thời thịnh trị của vương triều Hồi giáo Đê-li ở Ấn Độ. Từ thế kỉ XIII, nền văn minh Ấn Độ đã có sự tiếp xúc mạnh mẽ với nền văn minh Hồi giáo từ sự thống trị của vương triều Hồi giáo đầu tiên ở Ấn Độ - vương triều hồi giáo Đê -li . Vậy vương triều Đê -li ra đời như thế nào? Tình hình kinh tế, chính trị xã hội có đặc điểm gì nổi bật của Ấn Độ dưới thời vương triều Đê -li đã đạt được những thành tựu văn hóa tiêu biểu nào? Trong bài học này, chúng ta sẽ cùng khám phá).

HS lắng nghe, tiếp nhận.

2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới

2.1. Mục 1. Tình hình kinh tế, chính trị, xã hội

a. Mục tiêu: HS biết cách khai thác tư liệu, nội dung làm rõ thêm sự thành lập vương triều Đê-li ở Ấn Độ; tình hình kinh tế, chính trị xã hội ở Ấn Độ thời kì vương triều Đê -li .

b. Nội dung:

- GV:

+ Sử dụng các phương pháp, kĩ thuật dạy học: Nêu vấn đề, đàm thoại, sử dụng tư liệu, kể chuyện,...

+ Tổ chức cho HS làm việc nhóm (nhóm nhỏ - nhóm đôi).

- HS: Làm việc nhóm trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của GV.

c. Sản phẩm: Câu trả lời đúng của HS

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập	

GV tổ chức cho HS đọc tư liệu, quan sát h8.1,8.2, 8.3, 8.4 và thông tin trong SGK, yêu cầu hoạt động nhóm:

N1. Trình bày những nét chính về tình hình chính trị của vương triều Đê-li

N2. Trình bày những nét chính về tình hình chính trị của vương triều Đê-li

N3. Trình bày những nét chính về tình hình chính trị của vương triều Đê-li

Bước 2, Bước 3: Thực hiện nhiệm vụ và Báo cáo, thảo luận

GV dẫn dắt HS bằng các câu hỏi gợi mở:

? Vương triều Đê-li được thành lập trong hoàn cảnh nào? Thời gian tồn tại?

? Tại sao gọi là vương triều Đê-li?

Từ cuối thế kỉ XII, người gốc Thổ Nhĩ kì đã chiếm Bát-đa, lập ra vương quốc Hồi giáo, xâm lược Ấn Độ. Đầu thế kỉ XIII, các tướng lĩnh Hồi giáo chiếm miền Bắc Ấn lập ra vương quốc riêng, lấy Đê-li làm kinh đô nên lịch sử gọi là thời kì Đê-li. Nghĩa tiếng Ba tư là: thời kì “vương quốc Hồi giáo gốc Thổ đóng đô ở Đê-li(vương triều Hồi giáo Đê-li). Đây là vương triều ngoại tộc đầu tiên ở Ấn Độ.

Gv có thể mở rộng thêm: Hồi giáo ra đời vào thế kỉ thứ VII tại Ả rập và chỉ tôn thờ thành A –la là vị thánh tối cao đã sáng tạo ra thế giới.

? Tìm những cụm từ/từ thể hiện sự tình hình kinh tế của vương triều Đê-li.

? Vì sao dưới thời vương triều Hồi giáo Đê-li kinh tế Ấn Độ khá phát triển nhưng mâu thuẫn dân tộc thời kì này lại diễn ra gay gắt? điều đó gây hậu quả gì?

Vương triều Đê-li đã truyền bá áp đặt đạo Hồi trong cư dân Ấn Độ đã có Phật giáo và Hin-đu giáo, tự giành những quyền ưu tiên về ruộng đất, địa vị xã hội. Người không theo đạo Hồi ngoài nộp

a. Chính trị

Vương triều hồi giáo Đê-li được thành lập sau khi vương triều Gúp-ta sụp đổ

- Năm 1206, người Hồi giáo gốc Thổ Nhĩ Kì xâm chiếm miền Bắc Ấn Độ. Lập nên vương triều Hồi giáo Đê -li.

Đến đầu thế kỉ XIV, vương triều Đê-li thống nhất và phát triển thịnh vượng.

b.Kinh tế:

- Nông nghiệp giữ vai trò quan trọng

- Thủ công nghiệp truyền thống phát triển.

- Giao thương phát triển. Thương nhân Ấn độ bán vải vóc, đồ trang sức và gia vị đổi lấy hàng hóa, ngựa chiến từ Trung Á, Tây Á.

c. Xã hội

thuế ruộng đất 1/5 thu nhập họ còn phải nộp thuế ngoại đạo, bị phân biệt đối xử. Sự phân biệt sắc tộc và tôn giáo đã làm nảy sinh bất bình trong nhân dân dẫn tới các cuộc chiến tranh góp phần làm vương triều Đê-li suy yếu.

HS thảo luận nhóm, sau đó trả lời; HS các nhóm khác theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bạn (nếu cần).

Bước 4: Kết luận, nhận định

GV chốt lại ý những nét chính về tình hình chính trị, kinh tế, xã hội Ấn Độ dưới thời vương triều Hồi giáo Đê-li.

HS lắng nghe, tiếp thu kiến thức.

- Tầng lớp Ba La Môn là đẳng cấp cao nhất nhưng thực quyền lại nằm trong tay người Hồi giáo.

-Cư dân không theo đạo Hồi bị phân biệt đối xử.

2.3. Mục 3. Một số thành tựu tiêu biểu về văn hóa

a. Mục tiêu: Trình bày và nhận xét được những thành tựu tiêu biểu của văn hóa Ấn Độ thời kì vương triều Đê-li .

b. Nội dung:

- GV:

+ Sử dụng các phương pháp, kĩ thuật dạy học: Nêu vấn đề, thảo luận nhóm, sử dụng đồ dùng trực quan, sử dụng di sản, thuyết trình,...

+ Tổ chức cho HS hoạt động nhóm (nhóm lớn - nhóm nhỏ)/cá nhân.

- HS: Làm việc nhóm/cá nhân trả lời câu hỏi theo yêu cầu của GV.

c. Sản phẩm: Câu trả lời đúng của HS

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p>Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập</p> <p>GV cho HS đọc thông tin SGK, thảo luận nhóm đôi:</p> <p><i>? Trình bày các thành tựu chính trên các lĩnh vực văn hóa tiêu biểu của Ấn Độ thời kì Đê-li.</i></p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ</p> <p>GV hướng dẫn cho HS tìm hiểu theo gợi ý sau:</p>	

? Tôn giáo chính thời kì vương triều Đê-li.

? Quan sát hình ảnh 9.3 hãy miên tả công trình kiến trúc nhà thờ Hồi giáo Đê -li.



9.3 Phức hợp nhà thờ Hồi giáo và tháp Cu-túp Mi-na (Kutub Minar) cao 73 mét (Đê-li, thế kỉ XII – XIII)

GV nhấn mạnh thời kì vương triều Đê-li có kiến trúc đặc biệt. Đó là các tháp cao, mái vòm, cửa vòm, sân rộng và họa tiết trang trí vàng chữ Ả Rập cổ. Tất cả các công trình đều không có tượng người, tranh ảnh người, muôn thú vì đạo hồi quan Niệm thánh A La tỏa khắp mọi nơi, không một hình tượng nào có thể thể hiện được thánh A La.

GV giới thiệu thêm về Quần thể kiến trúc thánh đường Cu-goát tun I-xlam và tháp Hồi giáo Cu-túp Mi-na (1199 - 1220) ở Đê-li là giáo đường đạo Hồi đầu tiên được xây dựng ở Ấn Độ bởi Cu-túp út đin Ai-bêch (1206 – 1210) – Xun-tan (Sultan, vua) đầu tiên và chính thức của vương triều Đê-li. Ai-bêch đã phá huỷ 27 ngôi đền đạo Hin-đu và Giai-na (Jaina), dùng một phần vật liệu đó để xây nên ngôi đền này cùng tháp Chiến thắng (Cu-túp Mi-na). Tháp cao gần 73 m - được coi là tháp xây bằng gạch cao nhất thế giới.

. + Em có nhận xét gì về các thành tựu văn hóa thời kì vương triều Hồi giáo Đê-li ở Ấn Độ

? Văn hóa Ấn Độ thờ kì này ảnh hưởng đến Đông Nam Á và Việt Nam như thế nào ?

Gv: Sự phát hiện lẫn nhau giữa hai nền văn hóa Ấn

- Tôn giáo: Đạo Hồi được du nhập và trở thành quốc giáo.

- Kiến trúc: chịu ảnh hưởng của Hồi giáo như tháp cao, mái vòm...

- Văn học: Viết bằng ngôn ngữ Hin-đu vẫn phát triển

+ Chữ Ba Tư trở thành ngôn ngữ chính thời kì này

Độ Hin đu giáo và Hồi giáo Ả Rập bước đầu tạo điều kiện cho sự giao lưu văn hóa Đông- Tây.

Bước 4: Kết luận, nhận định

GV đánh giá kết quả hoạt động của HS.

GV nhận xét, bổ sung và chốt ý

HS lắng nghe, tiếp thu kiến thức.

3. Hoạt động 3: Luyện tập

a. Mục tiêu: Vận dụng kiến thức đã được lĩnh hội ở Hoạt động *Hình thành kiến thức mới* vào việc làm bài tập cụ thể.

b. Nội dung:

- GV: Giao nhiệm vụ cho HS và chủ yếu cho làm việc *cá nhân* để hoàn thành bài tập.

- HS: Làm bài tập cá nhân. Trong quá trình làm việc có thể trao đổi với bạn hoặc thầy/cô giáo.

c. Sản phẩm: Đáp án đúng của bài tập.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p>Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập</p> <p>GV giao bài cho HS (Bài tập 1 - SGK trang 39):</p>	

Hoàn thành bảng: Khái quát về tình hình Ấn Độ thời kì vương triều Hồi giáo Đê-li, theo mẫu sau:

	<i>Thời gian</i>	<i>Tình hình chính trị</i>	<i>Tình hình kinh tế</i>	<i>Tình hình xã hội</i>	<i>Thành tựu văn hoá</i>
<i>Vương triều Hồi giáo Đê-li</i>	?	?	?	?	?

<p>Bước 3: Báo cáo, thảo luận</p> <p>GV yêu cầu HS trình bày sản phẩm của mình.</p> <p>HS trình bày; HS khác theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần).</p> <p>Bước 4: Kết luận, nhận định</p> <p>GV nhận xét bài làm của HS, chốt nội dung.</p> <p>HS lắng nghe, tiếp thu kiến thức.</p>	
---	--

4. Hoạt động 4: Vận dụng

a. Mục tiêu: Phát triển năng lực của HS thông qua yêu cầu vận dụng kiến thức, kĩ năng vào thực tiễn.

b. Nội dung:

- GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm ở lớp và hoàn thành bài tập ở nhà.
- HS hoạt động nhóm hoàn thiện bài tập.

c. Sản phẩm: Bài tập nhóm.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p>Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập</p> <p>GV giao bài cho HS (Bài tập 2 - SGK trang 39):</p> <p><i>? Em hãy tìm hiểu một số thành tựu văn hóa tiêu biểu của Ấn Độ thời Đê-li.</i></p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ</p> <p>HS xác định yêu cầu của đề bài và trao đổi để làm bài tập.</p> <p>GV hướng dẫn cho HS tìm hiểu đề và lên ý tưởng.</p> <p>Bước 3: Báo cáo, thảo luận</p>	<p>Gợi ý</p>

GV yêu cầu HS trình bày ý tưởng của mình.

HS trình bày; HS nhóm khác theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bạn (nếu cần).

Bước 4: Kết luận, nhận định

GV nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không tích cực hoạt động nhóm (nếu có).

GV chốt định hướng nội dung; HS lắng nghe, tiếp thu kiến thức.

GV dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau:

- Thông qua internet, sách báo... tìm hiểu về một công trình kiến trúc Hội giáo, thơ ca, nhà thơ Kabi...

.....

Ngày soạn: / /2022

BÀI 10.ĐẾ QUỐC MÔ-GÔN

I. MỤC TIÊU

Sau bài học này, giúp HS:

1. Về kiến thức

-Trình bày khái quát được sự ra đời và tình hình chính trị, kinh tế, xã hội của Ấn Độ dưới thời đế quốc Mô-gôn.

- Giới thiệu và nhận xét một số thành tựu tiêu biểu của văn hóa Ấn Độ dưới thời đế quốc Mô-gôn.

2. Về năng lực

a) Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Khai thác được tài liệu phục vụ cho bài học.

- Giao tiếp và hợp tác: Làm việc nhóm hiệu quả.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết phân tích, nhận xét, đánh giá vấn đề và liên hệ thực tiễn.

b) Năng lực đặc thù

- Tìm hiểu lịch sử: Khai thác và sử dụng được thông tin của một số tư liệu lịch sử trong bài học dưới sự hướng dẫn của GV.

- Nhận thức và tư duy lịch sử:

+ Nêu những nét chính về sự ra đời, tình hình kinh tế, chính trị, xã hội văn hóa cả Ấn Độ dưới thời đế quốc Mô-gôn.

+ Rèn luyện kỹ năng miêu tả tranh ảnh lịch sử, kỹ năng so sánh, đánh giá, hợp tác.

- Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học để đánh giá và liên hệ để viết được một đoạn văn giới thiệu về lăng Tai-giơ Ma-han.

3. Về phẩm chất

- Yêu nước: Có thái độ khách quan trong nhìn nhận các sự kiện và nhân vật lịch sử.

- Nhân ái: Tôn trọng văn hóa, tự do tín ngưỡng của dân tộc khác.

- Chăm chỉ: Chăm học, chăm làm, hăng say học hỏi và nhiệt tình tham gia hoạt động nhóm.

- Trung thực: Hiểu được Ấn Độ là một quốc gia phong kiến lớn điển hình ở phương Đông, có ảnh hưởng không nhỏ tới quá trình phát triển lịch sử Việt Nam.

- Trách nhiệm: Trân trọng những cống hiến của con người trong quá khứ và bảo vệ những giá trị văn hóa của nhân loại .

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên

- Giáo án;
- Phiếu học tập cho HS;
- Một số tranh ảnh, tư liệu lịch sử, một số mẫu chuyện lịch sử tiêu biểu gắn với nội dung bài học;
- Máy tính, máy chiếu (tivi), bài powerpoint.

2. Học sinh

- SGK;
- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động 1: Mở đầu

a. Mục tiêu: Tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

b. Nội dung:

- GV:
 - + Sử dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học: Sử dụng di sản, sử dụng đồ dùng trực quan, nêu vấn đề, vấn đáp, thuyết trình.
 - + Tổ chức cho HS làm việc cá nhân.
- HS:
 - + Xem tranh ảnh để trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của GV.
 - + Lắng nghe và tiếp thu kiến thức.

c. Sản phẩm:

Hiểu biết đúng của bản thân HS về lăng Tai-giơ Ma-han (Thời gian, triều đại xây dựng).

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p>Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập</p> <p>GV chiếu cho HS xem một đoạn video và đặt câu hỏi</p> <p><i>? Tên công trình kiến trúc trong bức ảnh? Nêu những hiểu biết của em về công trình kiến trúc đó?</i></p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ</p> <p>GV hướng dẫn HS xác định yêu cầu, tìm câu trả lời.</p> <p>HS quan sát, suy nghĩ tìm câu trả lời.</p> <p>Bước 3: Báo cáo, thảo luận</p> <p>GV yêu cầu HS trả lời.</p> <p>HS trả lời (có thể đúng, có thể sai): <i>Đây là đại báo tháp Sa chi, công trình kiến trúc tiêu biểu của Phật giáo ở Ấn Độ</i></p> <p>Các HS còn lại theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bạn (nếu cần).</p> <p>Bước 4: Kết luận, nhận định</p> <p>Trên cơ sở đó, GV dẫn dắt vào bài mới: Hình trên đây là công trình kiến trúc lăng Ta-giơ Ma-han được xây dựng vào thế kỉ XVII. Đây được coi là “lăng mộ đẹp nhất thế gian” cùng với các công trình Thành đở ở A-gra; thành đở La Ki-la ở Đê –li được xây dựng thời đế chế Mô-gôn. Vậy đế chế Mô-gôn ra ddwoif trong hoàn cảnh nào? Tình hình kinh tế, chính trị xã hội, văn hóa có đặc điểm gì nổi bật và khác các triều đại trước đó Trong bài học này, chúng ta sẽ cùng khám phá.</p> <p>HS lắng nghe, tiếp nhận.</p>	

2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới

2.1. Mục 1. Điều kiện tự nhiên

a. Mục tiêu: HS nêu được những nét chính về điều kiện tự nhiên ở Ấn Độ.

b. Nội dung:

- GV:

+ Sử dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học: Sử dụng đồ dùng trực quan, sử dụng tư liệu lịch sử, phương pháp nêu vấn đề, thuyết trình,...

+ Tổ chức cho HS làm việc cá nhân.

- HS: Suy nghĩ, vẽ sơ đồ theo yêu cầu của GV.

c. Sản phẩm: Nêu được những thuận lợi và khó khăn của điều kiện tự nhiên tác động đến lịch sử Ấn Độ

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p>Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập</p> <p>GV cho HS đọc thông tin trong SGK, kết hợp quan sát tranh, tổ chức cho HS làm việc cá nhân, thực hiện yêu cầu:</p> <p><i>? Đế quốc Mô-gôn ra đời trong hoàn cảnh nào?</i></p> <p><i>? Tại sao thời kì A-cơ-ba được coi là thời kì thịnh trị nhất của đế quốc Mô-gôn.</i></p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ</p> <p>GV hướng dẫn HS tìm hiểu yêu cầu, thực hiện.</p> <p>HS suy nghĩ trả lời theo sgk</p> <p>Gv mở rộng: Tên gọi đế quốc Mô-gôn xuất hiện từ tên gọi người Mô-gôn. Người Ấn xưa và nay gọi gọi tất cả những người theo đạo Hồi ở Bắc Ấn Độ và Nam Trung Á là người Mô-gôn. Khi Ba-bua, một thủ lĩnh xuất thân ở Trung Á lập lên một vương triều mới, tên gọi là Mô-gôn được đặt cho vương triều này.</p> <p>Gv có thể đặt thêm các câu hỏi</p> <p><i>? Sự giống nhau và khác nhau trong hoàn</i></p>	<p>- Vào Thế kỉ XVI, một bộ phận người Mông Cổ đã tấn công Ấn Độ, lật đổ vương triều Đê li và lập nên vương triều Mô-gôn.</p> <p>- Năm 1556: Hoàng đế A-cơ-ba lên nắm quyền, đưa Mô-gôn bước vào giai đoạn thịnh trị</p>

cảnh ra đời của đế quốc Mô-gôn với vương triều Đêli.

? Các chính sách về kinh tế, chính trị xã hội của vua A-cơ –ba có tác dụng như thế nào?

Gv giới thiệu hình 10.1 và giới thiệu về vua A-cơ-ba cùng các chính sách của ông.



Vua A-cơ-ba

HS lắng nghe, tiếp thu kiến thức.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

GV cho 1 - 2 HS trình bày sản phẩm của mình trước lớp.

HS trình bày, các HS còn lại theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bạn (nếu có).

Bước 4:

GV đánh giá kết quả hoạt động của HS.

GV chiếu lược đồ, chốt ý:

HS lắng nghe, tiếp thu kiến thức.

2.2. Mục 2. Thành tựu văn hóa tiêu biểu

a. Mục tiêu: trình bày và nhận xét được những thành tựu tiêu biểu của văn hóa Ấn Độ thời kì Mô-gôn.

b. Nội dung:

- GV:

+ Sử dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học: Nêu vấn đề, thảo luận nhóm, sử dụng đồ dùng trực quan, sử dụng di sản, thuyết trình,...

+ Tổ chức cho HS hoạt động nhóm (nhóm lớn - nhóm nhỏ)/cá nhân.

- HS: Làm việc nhóm/cá nhân trả lời câu hỏi theo yêu cầu của GV.

c. Sản phẩm: Câu trả lời đúng của HS

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p>Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập</p> <p>GV cho HS đọc thông tin SGK, thảo luận theo bàn:</p> <p><i>? Trình bày các thành tựu văn hóa thời đế chế Mô-gôn.</i></p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ</p> <p>GV hướng dẫn cho HS tìm hiểu, thảo luận và trả lời câu hỏi</p> <p>Gv giới thiệu hình 10.3 Thành đở A-gra được xây dựng dưới thời A-co-ba và hình 10.4 Lăng Ta-giơ Ma-han.</p> <p><i>? Em có nhận xét gì về các thành tựu văn hóa thời kì đế quốc Mô-gôn ở Ấn Độ.</i></p> <p>Bước 4: Kết luận, nhận định</p> <p>GV đánh giá kết quả hoạt động của HS.</p> <p>GV nhận xét, bổ sung và chốt ý</p> <p>HS lắng nghe, tiếp thu kiến thức.</p>	<p>*Văn học: Trường ca Ra-ma-cha-ti-ta Ma-na-sa (nhà thơ Tulasidasa)</p> <p>+ Tập hợp và chép lại các bộ sử thi thời cổ đại</p> <p>* Kiến trúc: Thành Đở ở A-gra, Thành Đở La Ki-la ở Đê-li, lăng mộ Ta-giơ Ma-han</p> <p>* Hội họa: miêu tả con người, cuộc sống cung đình, tầng lớp quý tộc, ...</p>

3. Hoạt động 3: Luyện tập

a. Mục tiêu: Vận dụng kiến thức đã được lĩnh hội ở Hoạt động *Hình thành kiến thức mới* vào việc làm bài tập cụ thể.

b. Nội dung:

- GV: Giao nhiệm vụ cho HS và chủ yếu cho làm việc *cá nhân* để hoàn thành bài tập.

- HS: Làm bài tập cá nhân. Trong quá trình làm việc có thể trao đổi với bạn hoặc thầy/cô giáo.

c. Sản phẩm: Đáp án đúng của bài tập.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM										
<p>Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập</p> <p>GV giao bài cho HS (Bài tập 1 - SGK trang 41):</p>											
<p>1. Hoàn thành bảng tóm tắt tình hình chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa của lịch sử Ấn Độ thời Đế quốc Mô-gôn theo yêu cầu dưới đây:</p> <table border="1" data-bbox="229 898 1498 1070"> <thead> <tr> <th><i>Thời gian</i></th> <th><i>Tình hình chính trị</i></th> <th><i>Tình hình kinh tế</i></th> <th><i>Tình hình xã hội</i></th> <th><i>Thành tựu văn hoá</i></th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>?</td> <td>?</td> <td>?</td> <td>?</td> <td>?</td> </tr> </tbody> </table> <p>2. Em hãy nhận xét thành tựu văn hóa Ấn Độ từ thế kỉ IV đến thế kỉ XIX</p>		<i>Thời gian</i>	<i>Tình hình chính trị</i>	<i>Tình hình kinh tế</i>	<i>Tình hình xã hội</i>	<i>Thành tựu văn hoá</i>	?	?	?	?	?
<i>Thời gian</i>	<i>Tình hình chính trị</i>	<i>Tình hình kinh tế</i>	<i>Tình hình xã hội</i>	<i>Thành tựu văn hoá</i>							
?	?	?	?	?							
<p>Bước 3: Báo cáo, thảo luận</p> <p>GV yêu cầu HS trình bày sản phẩm của mình.</p> <p>HS trình bày; HS khác theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần).</p> <p>Bước 4: Kết luận, nhận định</p> <p>GV nhận xét bài làm của HS, chốt nội dung.</p> <p>HS lắng nghe, tiếp thu kiến thức.</p>											

4. Hoạt động 4: Vận dụng

a. Mục tiêu: Phát triển năng lực của HS thông qua yêu cầu vận dụng kiến thức, kĩ năng vào thực tiễn.

b. Nội dung:

- GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm ở lớp và hoàn thành bài tập ở nhà.
- HS hoạt động nhóm hoàn thiện bài tập.

c. Sản phẩm: Bài tập nhóm.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p>Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập</p> <p>GV giao bài cho trả lời câu hỏi mục Luyện tập trang 41 SGK.</p> <p><i>? Từ kiến thức có trong bài và tham khảo các nguồn tài liệu khác, em hãy viết một đoạn văn ngắn giới thiệu về lăng Ta-giơ Ma-han.</i></p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ</p> <p>HS xác định yêu cầu của đề bài và trao đổi để làm bài tập.</p> <p>GV hướng dẫn cho HS tìm hiểu đề và lên ý tưởng.</p> <p>Bước 3: Báo cáo, thảo luận</p> <p>GV yêu cầu HS trình bày ý tưởng của mình.</p> <p>HS trình bày; HS nhóm khác theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bạn (nếu cần).</p> <p>Bước 4: Kết luận, nhận định</p> <p>GV nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không tích cực hoạt động nhóm (nếu có).</p> <p>GV chốt định hướng nội dung; HS lắng nghe, tiếp thu kiến thức.</p>	

GV dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau:bài 11

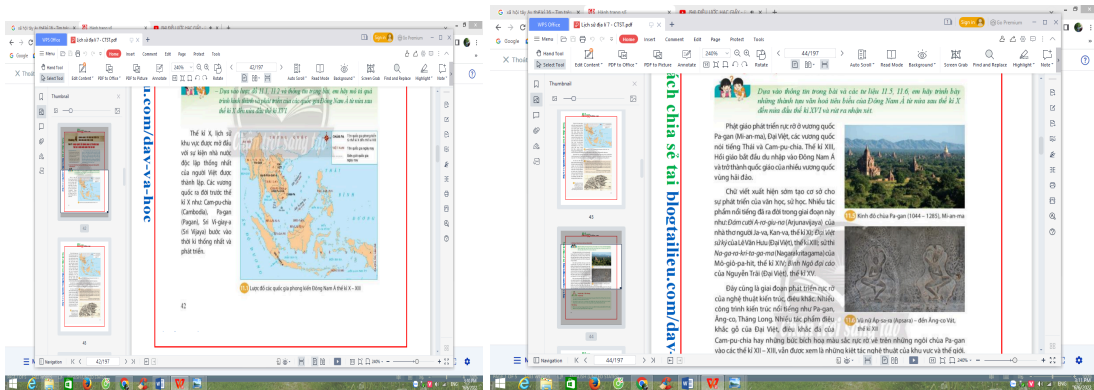
Tuần

Tiết

CHƯƠNG 4. ĐÔNG NAM Á TỪ NỬA SAU THẾ KỈ X ĐẾN NỬA ĐẦU THẾ KỈ XVI

Bài 11. KHÁI QUÁT VỀ ĐÔNG NAM Á TỪ NỬA SAU THẾ KỈ X ĐẾN NỬA ĐẦU THẾ KỈ XVI

(Thời lượng: ...tiết)



I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Mô tả được quá trình hình thành, phát triển của các quốc gia Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ X đến nửa đầu thế kỉ XVI.

Giới thiệu và nhận xét được những thành tựu văn hoá tiêu biểu của Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ X đến nửa đầu thế kỉ XVI.

2. Năng lực

- Đọc và chỉ ra được thông tin quan trọng trên lược đồ.
- Khai thác và sử dụng được thông tin của một số tư liệu lịch sử trong bài học dưới sự hướng dẫn của giáo viên.
- Tìm kiếm, sưu tầm được tư liệu để phục vụ cho bài học và thực hiện các hoạt động thực hành, vận dụng.

3. Phẩm chất

Trân trọng những giá trị lịch sử và văn hóa của cư dân Đông Nam Á.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Chuẩn bị của giáo viên

- Phiếu học tập.
- Tranh ảnh về Đông Nam Á TKX-TKXVI.
- Video về một số nội dung trong bài học (nếu có).

2. Chuẩn bị của học sinh

- Sách giáo khoa Lịch sử và Địa lí 7
- Tranh ảnh, dụng cụ học tập theo yêu cầu của giáo viên

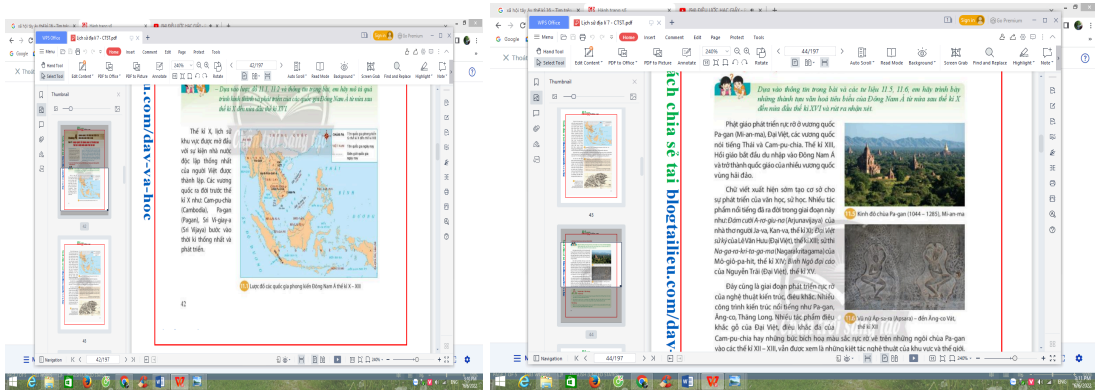
III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HD1. Khởi động – xác định vấn đề

a. Mục tiêu:

- Tạo tâm thế cho học sinh chuẩn bị bước vào nội dung bài học.
- Xác định được vấn đề của bài học.

b. Nội dung: GV chiếu cho HS xem một số hình ảnh của Đông Nam Á TKX đến TKXVI



c. Sản phẩm

Câu trả lời của nhóm Hs

d. Tổ chức thực hiện:

B1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập

Quan sát hình ảnh và trả lời các câu hỏi sau

Hình ảnh trên giúp em liên tưởng đến khu vực nào?
 Nêu một vài điều mà em biết về khu vực đó?

B2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

GV: Định hướng giúp học sinh quan sát tranh ảnh và lựa chọn thông tin phù hợp để trả lời câu hỏi

Hs: Tập trung quan sát – phân tích tranh ảnh, thu thập thông tin, trả lời câu hỏi GV đã giao.

B3: Báo cáo thảo luận

GV:

- Yêu cầu đại diện của một vài nhóm lên trình bày sản phẩm.

- Hướng dẫn HS báo cáo (nếu các em còn gặp khó khăn).

HS:

- Đại diện báo cáo sản phẩm nhóm

- HS còn lại theo dõi, nhận xét, bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).

B4: Kết luận, nhận định.

- Nhận xét (hoạt động nhóm của HS và sản phẩm), chuẩn xác kiến thức, chuyển dẫn vào hoạt động hình thành kiến thức mới.

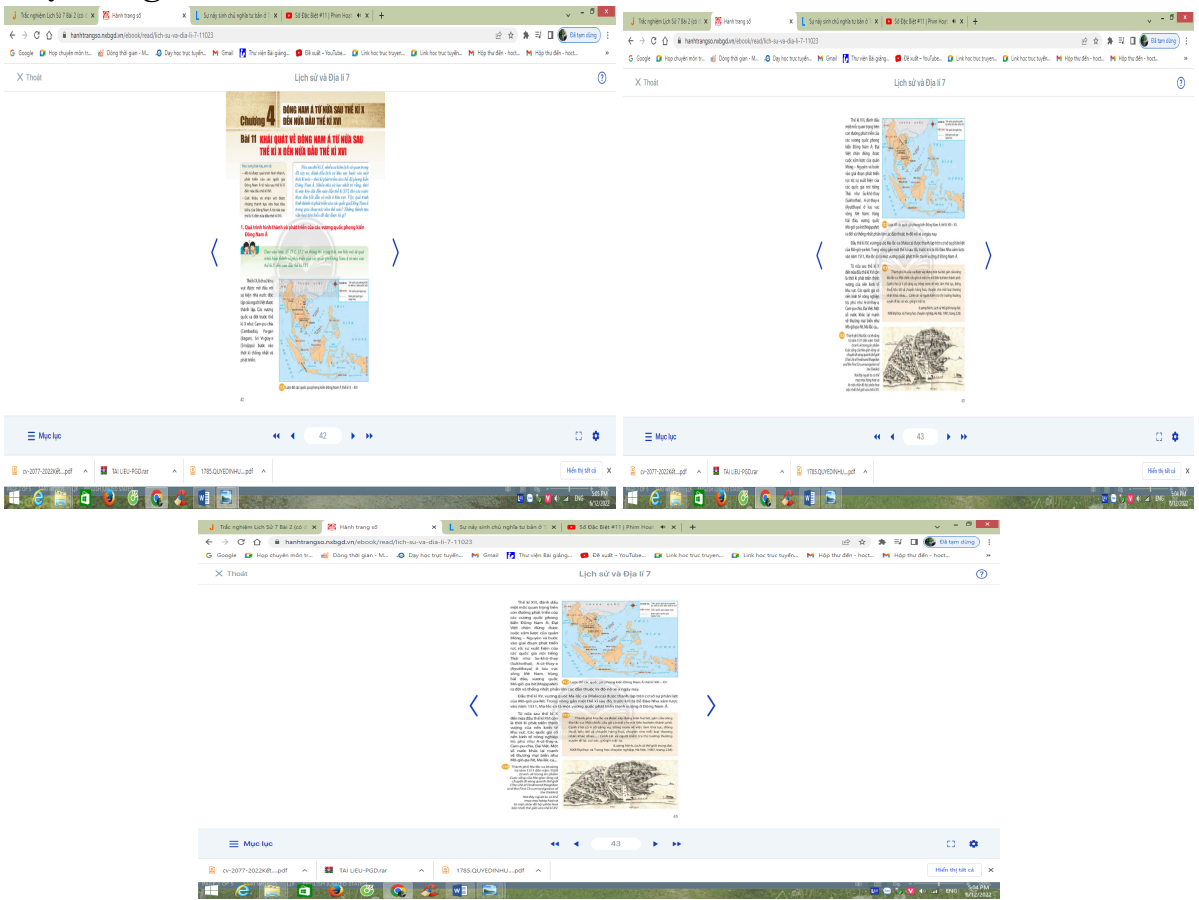
- Viết tên bài, nêu mục tiêu chung của bài và dẫn vào HĐ tiếp theo.

HD2. Hình thành kiến thức mới

Hoạt động 1: Quá trình hình thành và phát triển của các vương quốc phong kiến Đông Nam Á

a. Mục tiêu: Mô tả được quá trình hình thành, phát triển của các quốc gia Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ X đến nửa đầu thế kỉ XVI.

b. Nội dung:

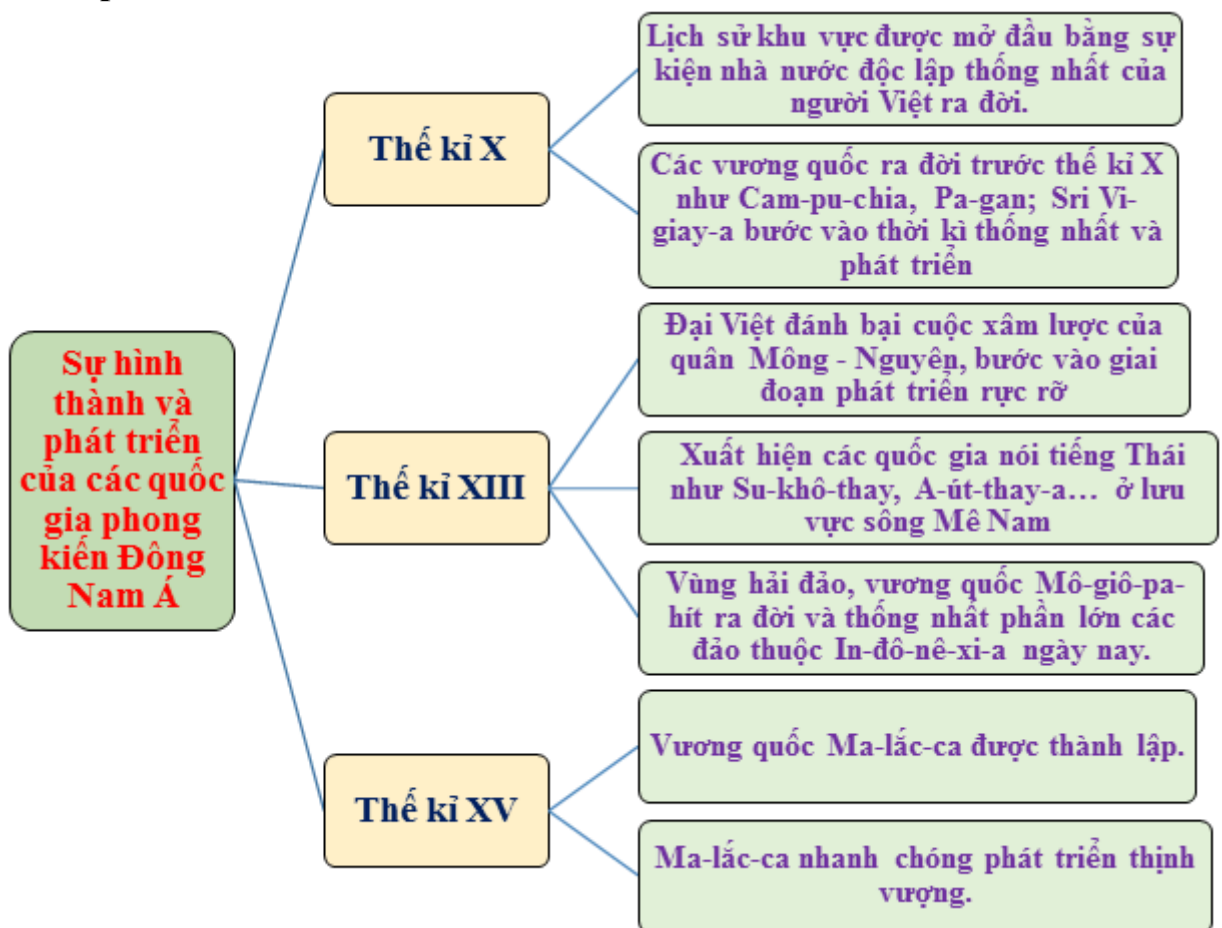




Hs: Quan sát lược đồ 11.1 và 11.2, tranh ảnh (hình 11.4), đọc tài liệu (Hình 11.3) để tìm ra kiến thức mới dưới sự hướng dẫn của GV.

GV: Hướng dẫn học sinh khai thác lược đồ 11.1 và 11.2, tranh ảnh (hình 11.4), đọc tài liệu (Hình 11.3) để trả lời câu hỏi và lĩnh hội kiến thức mới. *(GV sử dụng kỹ thuật phòng tranh để hướng dẫn học sinh hoàn thành nhiệm vụ của nhóm mình)*

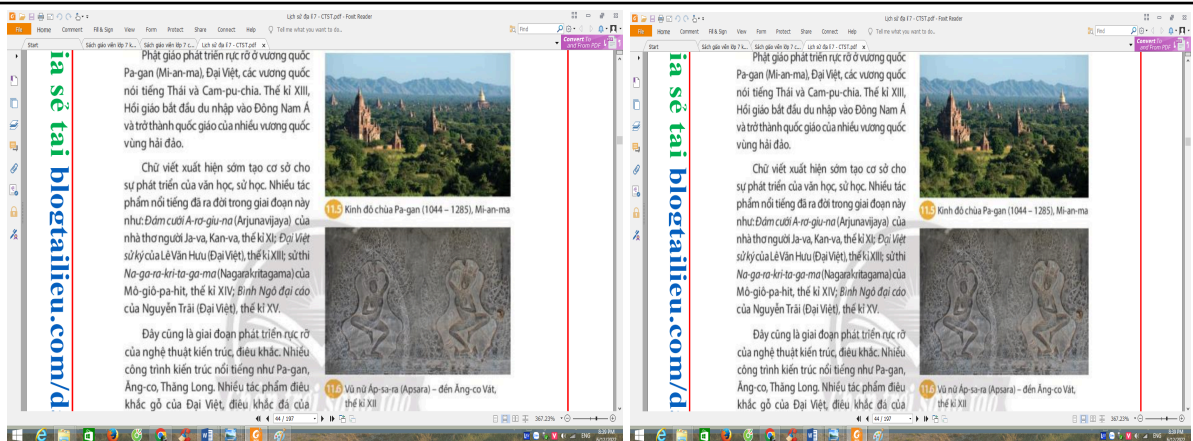
c. Sản phẩm:



d. Tổ chức hoạt động:

Hoạt động của thầy và trò	Sản phẩm dự kiến
---------------------------	------------------

<p>B1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập Quan sát lược đồ 11.1 và 11.2, tư liệu 11.4 và ảnh 11.4, em hãy: Mô tả quá trình hình thành và phát triển của các quốc gia Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ X đến nửa đầu thế kỉ XVI (Dựa theo các gợi ý của phiếu học tập sau – GV phát phiếu học tập có gợi ý)</p> <p>1. Xác định trên lược đồ - Các quốc gia không còn tồn tại ở lược đồ 11.2 - Các quốc gia mới xuất hiện từ thế kỉ XIII. - Các quốc gia tồn tại ở cả 2 giai đoạn.</p> <p>2. Ma-lắc-ca phát triển thương mại hay nông nghiệp? Biểu hiện của sự phát triển ấy?</p> <p>3. Nội dung, niên đại của hình 11.4?</p> <p>B2: Thực hiện nhiệm vụ học tập HS đọc SGK, thu thập thông tin</p> <p>B3: Báo cáo thảo luận Hs báo cáo sản phẩm của nhóm bằng việc dán phiếu học tập của nhóm lên bảng. Đại diện nhóm trình bày sản phẩm – tương tác với nhóm bạn</p> <p>B4: Kết luận, nhận định Nhóm Hs đánh giá nhóm bạn GV đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của các nhóm HS, chuẩn xác kiến thức.</p>	<p>- Thế kỉ X, thời kì thống nhất và phát triển của một số quốc gia như: Cam-pu-chia, Pa-gan, Sri Vi-giay-a.</p> <p>- Thế kỉ XIII, đánh dấu mốc quan trọng trên con đường phát triển của các quốc gia phong kiến Đông Nam Á.</p> <p>- Thế kỉ XV, vương quốc Ma-lắc-ca được thành lập, nhanh chóng phát triển thịnh vượng.</p> <p><input type="checkbox"/> Từ nửa sau thế kỉ X đến nửa đầu thế kỉ XVI là thời kì phát triển thịnh vượng của nền kinh tế khu vực</p>
<p>Hoạt động 2: Những thành tựu văn hóa tiêu biểu</p>	
<p>a. Mục tiêu: Giới thiệu và nhận xét được những thành tựu văn hoá tiêu biểu của Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ X đến nửa đầu thế kỉ XVI.</p> <p>b. Nội dung:</p>	



Hs: Quan sát tranh ảnh (hình 11.5 và 11.6), đọc tài liệu (Kênh chữ SGK/44) để tìm ra kiến thức mới dưới sự hướng dẫn của GV.

GV: Hướng dẫn học sinh khai thác tranh ảnh (hình 11.5 và 11.6), đọc tài liệu (Kênh chữ SGK/44) để trả lời câu hỏi và lĩnh hội kiến thức mới.

c. Sản phẩm: Dự kiến sản phẩm của học sinh

Lĩnh vực	Thành tựu
Tôn giáo	+ Phật giáo phát triển rực rỡ. + Thế kỉ XIII, Hồi giáo bắt đầu du nhập vào Đông Nam Á
Chữ viết	Sớm xuất hiện, tạo cơ sở cho sự phát triển của văn học, sử học.
Văn học, sử học	+ Đám cưới A-rơ-giu-na của nhà thơ Kan-va (người Java), thế kỉ XI + Đại Việt sử ký của Lê Văn Hưu thế kỉ XIII + Sử thi Na-ga-ra-kri-ta-ga-ma của Mô-giô-pa-hit, thế kỉ XIV + Bình Ngô đại cáo của Nguyễn Trãi (Đại Việt), thế kỉ XV
Kiến trúc - điêu khắc	+ Nhiều công trình kiến trúc nổi tiếng như: Pa-gan, Ăng-co, Thăng Long + Nhiều tác phẩm điêu khắc như điêu khắc gỗ của Đại Việt, điêu khắc đá của Cam-pu-chia

d. Tổ chức hoạt động:

Hoạt động của thầy và trò	Sản phẩm dự kiến				
<p>B1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập Quan sát tranh ảnh (hình 11.5 và 11.6), đọc tài liệu (Kênh chữ SGK/44) em hãy: Lập bảng thống kê các thành tựu văn hóa tiêu biểu của Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ X đến TKXVI theo mẫu</p>	<table border="1"> <thead> <tr> <th>Lĩnh vực</th> <th>Thành tựu</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Tôn giáo</td> <td>+ Phật giáo phát triển rực rỡ.</td> </tr> </tbody> </table>	Lĩnh vực	Thành tựu	Tôn giáo	+ Phật giáo phát triển rực rỡ.
Lĩnh vực	Thành tựu				
Tôn giáo	+ Phật giáo phát triển rực rỡ.				
<table border="1"> <thead> <tr> <th>Lĩnh vực</th> <th>Thành tựu</th> </tr> </thead> </table>	Lĩnh vực	Thành tựu			
Lĩnh vực	Thành tựu				

			+ Thế kỉ XIII, Hồi giáo bắt đầu du nhập vào Đông Nam Á
		Chữ viết	Sớm xuất hiện, tạo cơ sở cho sự phát triển của văn học, sử học.
		Văn học, sử học	+ Đám cưới A-rơ-giu-na của nhà thơ Kan-va (người Java), thế kỉ XI + Đại Việt sử ký của Lê Văn Hưu thế kỉ XIII + Sử thi Na-ga-ra-kri-ta-ga-ma của Mô-giô-pa-hit, thế kỉ XIV + Bình Ngô đại cáo của Nguyễn Trãi (Đại Việt), thế kỉ XV
		Kiến trúc - điêu khắc	+ Nhiều công trình kiến trúc nổi tiếng như: Pa-gan, Ăng-co, Thăng Long + Nhiều tác phẩm điêu khắc như điêu khắc gỗ của Đại Việt, điêu khắc đá của Cam-pu-chia
<p>B2: Thực hiện nhiệm vụ học tập HS đọc SGK, thu thập thông tin</p> <p>B3: Báo cáo thảo luận Hs báo cáo sản phẩm của nhóm bằng việc dán phiếu học tập của nhóm lên bảng. Đại diện nhóm trình bày sản phẩm – tương tác với nhóm bạn</p> <p>B4: Kết luận, nhận định Nhóm Hs đánh giá nhóm bạn GV đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của các nhóm HS, chuẩn xác kiến thức.</p>			

HD3. Luyện tập

a. Mục tiêu: Hiểu biết về quá trình hình thành, phát triển của các quốc gia Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ X đến nửa đầu thế kỉ XVI; những thành tựu văn hoá tiêu biểu của Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ X đến nửa đầu thế kỉ XVI.

b. Nội dung

-Dựa vào kiến thức vừa tiếp thu được để hoàn thành bài tập trắc nghiệm

-Chọn đáp án đúng nhất trong các câu sau

Câu 1. Từ thế kỉ XIII, người Thái di cư từ phía bắc xuống phía nam đã dẫn tới sự hình thành của hai quốc gia nào?

A. Cham-pa và Su-khô-thay.

B. Su-khô-thay và Lan Xang.

C. Pa-gan và Cham-pa.

D. Mô-giô-pa-hit và Gia-va.

Câu 2. Vương quốc Su-khô-thay là tiền thân của quốc gia nào hiện nay?

A. Thái Lan.

B. Mi-an-ma.

C. Ma-lai-xi-a.

D. In-đô-nê-xi-a.

Câu 3. Vương quốc Pa-gan là tiền thân của quốc gia nào hiện nay?

A. Cam-pu-chia.

B. Lào.

C. Phi-lip-pin.

D.

Mi-an-ma.

Câu 4. Vương triều nào đã thống nhất được In-đô-nê-xi-a?

A. Xu-ma-tơ-ra

B. Xu-la-vê-di.

C. Gia-va (Mô-giô-pa-hít)

D. Ca-li-man-tan.

Câu 5. Văn hóa Đông Nam Á chịu ảnh hưởng mạnh mẽ nhất từ nền văn hóa nào?

A. Trung Quốc.

B. Nhật Bản.

C. Ấn Độ.

D. Phương

Tây.

c. Sản phẩm

**Dự kiến sản phẩm*

Câu	1	2	3	4	5
Đáp án	B	A	D	C	C

d. Tổ chức thực hiện

Bước 1. GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

Dựa vào kiến thức vừa học hãy hoàn thành các bài tập trắc nghiệm sau đây (Chọn câu trả lời đúng nhất)

Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ học tập

Hs giờ tay nhanh nhất để trả lời câu hỏi

Bước 3. Báo cáo, thảo luận

Câu trả lời của HS

Bước 4: Kết luận, nhận định

HS nhận xét bài làm của bạn

GV đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của học sinh, chuẩn xác kiến thức (nếu cần)

HD4. Vận dụng

a. Mục tiêu: Vận dụng kiến thức đã học viết một bài giới thiệu về thành tựu văn hóa tiêu biểu của Đông Nam Á TKX-TKXVI.

b. Nội dung:

-Tìm tòi, mở rộng kiến thức về văn hóa Đông Nam Á ảnh hưởng đến văn hóa ngày nay.

-Trả lời câu hỏi bài tập 2 trong SGK/44

c. Sản phẩm:

Câu trả lời của học sinh

d. Tổ chức hoạt động:

Bước 1. GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

Dựa vào kiến thức vừa học hãy hoàn thành bài tập 2 trong SGK/44



Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ học tập

HS thực hiện nhiệm vụ thông qua sự định hướng và giúp đỡ của GV

Bước 3. Báo cáo, thảo luận

Hs báo cáo sản phẩm của nhóm bằng việc dán phiếu học tập của nhóm lên bảng.
Đại diện nhóm trình bày sản phẩm – tương tác với nhóm bạn

Bước 4: Kết luận, nhận định

HS nhận xét bài làm của nhóm bạn

GV đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của học sinh, chuẩn xác kiến thức (nếu cần)

GV hướng dẫn Hs chuẩn bị bài cho tiết học tiếp theo

Ngày soạn:

Ngày giảng:

BÀI 12: VƯƠNG QUỐC CAM PU CHIA

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Mô tả được quá trình hình thành và phát triển của Vương quốc Cam-pu-chia.
- Nhận biết và đánh giá được sự phát triển của Vương quốc Cam-pu-chia thời Ăng Co
- Nêu được một số nét tiêu biểu về văn hoá của Vương quốc Cam-pu-chia.

2. Năng lực

***Năng lực riêng/ đặc thù:**

- *Năng lực tìm hiểu lịch sử:*
 - + Quan sát, khai thác và sử dụng thông tin của tư liệu lịch sử được sử dụng trong bài học
 - + Mô tả được quá trình hình thành và phát triển của vương quốc Cam pu chia, nhận biết sự phát triển của vương quốc Cam pu chia thời Ăng co
 - + Nêu được một số nét tiêu biểu về văn hoá của vương quốc Cam pu chia
- *Phát triển năng lực nhận thức và tư duy lịch sử:*
 - + Xác định trên bản đồ các quốc gia Cam-pu-chia
 - + Nhận xét và đánh giá sự phát triển của vương quốc Cam pu chia thời Ăng – co
 - + Lập được trục thời gian các sự kiện tiêu biểu về quá trình hình thành và phát triển của Vương quốc Cam-pu-chia.
- *Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học:*

Vận dụng kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập và thực tiễn về những thành tựu văn hóa thời phong kiến HS biết nhận xét, đánh giá, rút ra bài học kinh nghiệm về quá trình phát triển của khu vực.
- * Năng lực chung:**

- Tự học: phát triển năng lực tự học thông qua việc tự đọc, tự nghiên cứu nội dung bài học qua SGK và tư liệu.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: phát triển năng lực này thông qua việc trả lời các câu hỏi của giáo viên và hoạt động nhóm cùng các bạn.

- Giải quyết vấn đề: giải thích được các vấn đề đặt ra trong thực tiễn có liên hệ từ nội dung bài học.

3. Về phẩm chất:

- Giáo dục lòng yêu nước: có tinh thần đoàn kết gắn bó giữa các nước

- Trân trọng, giữ gìn truyền thống đoàn kết giữa Việt Nam với Cam-pu-chia..

- Giáo dục tính chăm chỉ: tìm hiểu và thu thập các thông tin, hình ảnh trong bài học.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên: Nghiên cứu tài liệu, soạn bài theo câu hỏi SGK. Tìm hiểu nội dung các kênh hình trong bài, lược đồ ĐNA thế kỷ XIII - XV.

- Lược đồ Các quốc gia phong kiến ở Đông Nam Á treo tường hoặc file trình chiếu

- Tranh, ảnh về một số công trình kiến trúc, văn hoá của Cam-pu-chia.

- Phiếu học tập cho HS

2. Học sinh:

- Đọc và tìm hiểu nội dung bài trước.

- Tranh ảnh, tư liệu và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV

III. TIẾN TRÌNH LÊN LỚP

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

- Mục tiêu: Thông qua xem video, đưa học sinh vào tìm hiểu nội dung bài học, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

- Nội dung: Trực quan, phát vấn.

- Sản phẩm: HS nêu vài hiểu biết về Ăng co vát

-Tổ chức thực hiện:

- Tổ chức cho HS xem video và trả lời câu hỏi nêu hiểu biết của em về Angkor?

<https://drive.google.com/file/d/1aIP704LVatms5HNf96gdDzBc-0HMTPwE/view?usp=sharing>

Trong khoảng từ thế kỷ 9 đến thế kỷ 13, các vị vua của Đế quốc Khmer đã cho xây dựng hàng loạt công trình kiến trúc đồ sộ để vinh danh chính mình lẫn kinh đô Angkor, trong đó, 3 ngôi đền rực rỡ nhất ở là Bayon, Ta Prohm và Angkor Wat. Đặc biệt, Angkor Wat được coi là một siêu tuyệt tác của nền nghệ thuật Khmer. Nó đã trở thành biểu tượng của Campuchia, xuất hiện trên quốc kỳ và là điểm thu hút du khách hàng đầu đất nước chùa tháp. Vậy thời kỳ phong kiến vương quốc này phát triển như thế nào? Hôm nay chúng ta cùng học bài 8

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

1. Quá trình hình thành và phát triển của Vương quốc

- Mục tiêu: Trình bày được sự hình thành và phát triển của vương quốc Campuchia

- Nội dung: GV sử dụng phương pháp trực quan, phát vấn, thuyết trình, phân tích tổ chức cho học sinh trả lời các câu hỏi để thấy được trình phát triển của vương quốc Campuchia và vận dụng vẽ được trục thời gian.

- Sản phẩm: câu trả lời của HS

- Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Sản phẩm dự kiến
<p>Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập GV giới thiệu về vị trí địa lý của đất nước Cam pu chia trên bản đồ GV nhắc lại sự hình thành nhà nước Phù Nam, Chân Lạp sau đó yêu cầu HS Đọc thông tin và tư liệu và quan sát sơ đồ hình 12.1, hãy:</p> <ul style="list-style-type: none">- Trình bày quá trình hình thành, phát triển của Vương quốc Cam-pu-chia từ thế kỉ IX đến thế kỉ XVI.- Vẽ trục thời gian thể hiện sự phát triển của vương quốc Cam pu chia <p>Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động</p> <ul style="list-style-type: none">- HS lần lượt trả lời các câu hỏi <p>Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập GV phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của học sinh.</p>	<ul style="list-style-type: none">- Năm 802, vua Giay-a-vác-man II thống nhất lãnh thổ, đổi tên nước là Cam-pu-chia.- Từ thế kỉ IX đến thế kỉ XV: Thời kì Ăng-co - thời kì phát triển rực rỡ nhất của Vương quốc Cam-pu-chia.- Đến thế kỉ XV, do sự tranh giành quyền lực giữa các phe phái và sự tấn công của người Thái đã khiến cho Vương quốc Cam-pu-chia suy yếu. Người Khơ-me phải chuyển kinh đô từ Ăng-co về phía nam Biển Hồ (Phnôm Pênh ngày nay).

2. Sự phát triển của Vương quốc Cam-pu-chia thời Ăng co

- Mục tiêu: Trình bày được sự phát triển của vương quốc Campuchia thời kỳ Ăng co

- Nội dung: GV sử dụng phương pháp trực quan, phát vấn, thảo luận nhóm, thuyết trình, phân tích tổ chức cho học sinh tìm hiểu về tình hình chính trị, kinh tế, đối ngoại (quá trình mở mang lãnh thổ) của Cam pu chia vào thời kỳ Ăng Co từ đó rút ra nhận xét

- Sản phẩm: *Biểu hiện sự phát triển và nhận xét*

- Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Sản phẩm dự kiến
<p>Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập GV có thể cho HS quan sát hình ảnh Biển Hồ, hồ Ba-ray và giới thiệu thêm thông tin, cũng như cho HS chỉ trên lược đồ thời kì mà Vương quốc Cam-pu-chia phát triển đến đỉnh cao: mở rộng sang vùng hạ lưu sông Chao Phray-a (Thái Lan ngày nay), trung lưu sông Mê Công (Lào ngày nay), Chăm-pa,.. GV tổ chức cho HS tìm hiểu về tình hình phát triển của Cam pu chia vào thời kỳ Ăng Co bằng các câu hỏi công não thông qua hoạt động nhóm? - Nhóm 1 và 3: <i>Tình hình chính trị vương quốc Cam-pu-chia thời Ăng co như thế nào?</i> - Nhóm 2 và 4: <i>Kinh tế vương quốc Cam-pu-chia thời Ăng co phát triển như thế nào?</i> - Nhóm 5,6: <i>Vương quốc Cam-pu-chia thời Ăng mở rộng lãnh thổ ra sao?</i> - Nhóm 7 và 8: <i>Em có nhận xét gì về sự phát triển của vương quốc Cam pu chia thời kỳ Ăng co?</i></p> <p>Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động - HS lần lượt trả lời các câu hỏi</p> <p>Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập GV phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của học sinh. Sau khi HS trình bày được những biểu hiện về sự phát triển của Vương quốc Cam-pu-chia thời Ăng-co, GV chuyển giao nhiệm vụ thứ hai</p>	<p>TK IX - XV: Thời kì Ăng-co, là thời kì phát triển huy hoàng của chế độ phong kiến Campuchia * Chính trị: - Xây dựng nhà nước quân chủ chuyên chế tập quyền. - Đất nước được thống nhất và ổn định * Kinh tế: + Có bước phát triển nhất là nông nghiệp. Triều đình rất quan tâm đến thủy lợi như đào nhiều hồ, kênh mương để trữ nước và điều phối nước tưới như hồ Ba-ray Tây, Ba-ray Đông,.. + Cư dân ngoài sản xuất nông nghiệp còn đánh bắt cá ở Biển Hồ, khai thác lâm thổ sản, làm các nghề thủ công như đồ trang sức, chạm khắc phù điêu,.. + Đặc biệt là thương mại, buôn bán với Trung Quốc và các quốc gia láng giềng * Đối ngoại: Tiến hành chiến tranh, mở rộng ảnh hưởng tới các khu vực thuộc lãnh thổ Lào và Thái Lan ngày nay, trở thành một thế lực hùng mạnh ở khu vực Đông Nam Á</p> <p>* Nhận xét: Thời kì Ăng-co là thời kì phát triển thịnh đạt nhất của Vương quốc Cam-pu-chia. Dưới thời kì này, Vương quốc Cam-pu-chia trở thành một trong những quốc gia hùng mạnh ở Đông Nam</p>

GV giới thiệu về kinh tế khu vực biển Hồ
GV giới thiệu bản đồ Campuchia thời kỳ Ăng co mở rộng

3. Một số nét tiêu biểu về văn hoá

- Mục tiêu: Nêu được một số nét tiêu biểu về văn hoá của vương quốc Campuchia

- Nội dung: GV sử dụng phương pháp trực quan, thảo luận, phát vấn, thuyết trình, phân tích tổ chức cho học sinh trả lời các câu hỏi để thấy được văn hoá tiêu biểu của Campuchia

- Sản phẩm: Hoàn thành được phiếu học tập về bảng thống kê các thành tựu văn hóa của Cam-pu-chia

- Tổ chức thực hiện

Hoạt động của giáo viên và học sinh		Sản phẩm dự kiến								
<p>Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập Yêu cầu HS đọc thông tin sgk và quan sát các hình ảnh Hoàn thành bảng thống kê về những thành tựu văn hoá tiêu biểu của vương quốc Cam pu chia</p> <table border="1"> <thead> <tr> <th>Lĩnh vực</th> <th>Thành tựu</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Tín ngưỡng, tôn giáo</td> <td></td> </tr> <tr> <td>Chữ viết, văn học</td> <td></td> </tr> <tr> <td>Kiến trúc, điêu khắc</td> <td></td> </tr> </tbody> </table>		Lĩnh vực	Thành tựu	Tín ngưỡng, tôn giáo		Chữ viết, văn học		Kiến trúc, điêu khắc		<p>Tín ngưỡng, tôn giáo: + Có tín ngưỡng phồn thực, tục cầu mưa... + Hin-đu giáo và Phật giáo tiếp tục phát triển.</p> <p>Chữ viết, văn học: + Chữ Phạn và chữ Khơ-me. + Văn học: văn học dân gian và văn học viết với các truyện thần thoại, truyện cười... ngày càng phong phú.</p> <p>Kiến trúc- điêu khắc + Phát triển trên cơ sở chịu ảnh hưởng đậm nét của Phật giáo + Kiến trúc độc đáo như Ban-tây Srêi, Ăng-co Vát, Ăng-co Thom, ...</p>
Lĩnh vực	Thành tựu									
Tín ngưỡng, tôn giáo										
Chữ viết, văn học										
Kiến trúc, điêu khắc										
<p>Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động - Đại diện các nhóm lần lượt trả lời các câu hỏi</p> <p>Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập GV phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của học sinh.</p>										

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

- **Mục tiêu:** Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về sự hình thành các vương quốc Cam pu chia

- **Nội dung:** GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân: lập và hoàn thành bảng (theo mẫu sau) về sự phát triển của Vương quốc Cam-pu chia thời Ăng-co.

Các lĩnh vực	Biểu hiện của sự phát triển
Về chính trị, xã hội	
Về kinh tế	
Về đối ngoại	

- **Sản phẩm:** HS lập được bảng và hoàn thành thông tin theo yêu cầu

- **Tổ chức thực hiện**

+ Chuyển giao nhiệm vụ: Gv giao nhiệm vụ và hướng dẫn học sinh, lập bảng và điền thông tin vào bảng kiến thức.

+ Thực hiện nhiệm vụ: Hs làm việc cá nhân để hoàn thành bài tập được giao.

+ Báo cáo kết quả: GV gọi một số HS trình bày bài làm, HS khác nhận xét, góp ý (nếu cần).

+ Đánh giá kết quả: GV đánh giá kết quả hoạt động, tinh thần thái độ làm việc của học sinh, chuẩn xác lại kiến thức, động viên, khuyến khích học sinh.

Sản phẩm dự kiến

Các lĩnh vực	Biểu hiện của sự phát triển
Về chính trị, xã hội	- Xây dựng nhà nước quân chủ chuyên chế tập quyền. - Đất nước được thống nhất và ổn định
Về kinh tế	+ Có bước phát triển nhất là nông nghiệp. Triều đình rất quan tâm đến thủy lợi như đào nhiều hồ, kênh máng để trữ nước và điều phối nước tưới như hồ Ba-ray Tây, Ba-ray Đông,... + Cư dân ngoài sản xuất nông nghiệp còn đánh bắt cá ở Biển Hồ, khai thác lâm thổ sản, làm các nghề thủ công như đồ trang sức, chạm khắc phù điêu,..

	+ Đặc biệt là thương mại, buôn bán với Trung Quốc và các quốc gia láng giềng
Về đối ngoại	Tiến hành chiến tranh, mở rộng ảnh hưởng tới các khu vực thuộc lãnh thổ Lào và Thái Lan ngày nay, trở thành một thế lực hùng mạnh ở khu vực Đông Nam Á

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

- Mục tiêu: Giúp học sinh nắm lại các kiến thức vừa tìm hiểu để vận dụng
- Phương thức tiến hành: Tổ chức cho HS thực hiện trao đổi ở nhà
- Tổ chức thực hiện: Giáo viên giao nhiệm vụ cho HS trao đổi tìm hiểu ở nhà

Câu 1: Hãy quan sát quốc kì của Vương quốc Cam-pu-chia ngày nay và cho biết: Hình ảnh trong quốc kì lấy ý tưởng từ công trình kiến trúc nào?



Câu 2: Hãy đóng vai một hướng dẫn viên du lịch và giới thiệu một di sản văn hoá của Cam-pu-chia thời kì này để giới thiệu với bạn hoặc trước lớp.

Những nội dung quan trọng khi giới thiệu: - Tên di sản đó? - Nét đặc sắc của di sản. - Vì sao lại ấn tượng về di sản đó? - Những giá trị của di sản đó

Dự kiến sản phẩm:

1. Công trình đó là
 - Ăng – co Vát,
2. HS có thể giới thiệu về Ăngcovat hoặc Ăng co thom
 - Xây dựng khi nào? ở đâu? Mục đích?
 - Xây dựng như thế nào?

*GV giao nhiệm vụ cho HS về nhà

- Về nhà học bài đầy đủ

- Đọc và tìm hiểu bài Ôn tập các nội dung đã học

VƯƠNG QUỐC LÀO

(... tiết)



I. MỤC TIÊU (Học xong bài học, học sinh sẽ đạt được)

1. Về kiến thức:

- Mô tả được quá trình hình thành và phát triển của Vương Quốc Lào.
- Nhận biết và đánh giá được sự phát triển của Vương quốc Lào thời Lan Xang.
- Nêu được một số nét tiêu biểu về văn hóa của Vương quốc Lào.

2. Về năng lực:

* Năng lực chung

- Bài học góp phần phát triển năng lực tự học thông qua việc tự đọc, tự nghiên cứu nội dung qua SGK và tư liệu.
- Bài học phát triển năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác qua việc trả lời những câu hỏi của giáo viên và hoạt động nhóm.

* Năng lực chuyên biệt

- Lập được trục thời gian các sự kiện tiêu biểu về quá trình hình thành và phát triển của vương quốc Lào.
- Khai thác và sử dụng được thông tin trong bài học.

3. Về phẩm chất:

- Nhận thức được quá trình phát triển lịch sử, tính chất tương đồng và sự gắn bó lâu đời của các dân tộc ở Đông Nam Á.
- Trân trọng giữ gìn truyền thống đoàn kết giữa Việt nam với Lào.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- SGK, SGV.
- Một số video, tranh ảnh liên quan đến nội dung bài học.
- Máy chiếu, máy tính
- Giấy A1 hoặc bảng phụ để HS làm việc nhóm.
- Phiếu học tập.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

Hoạt động 1: XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ

a) Mục tiêu: Giúp HS

- Kết nối kiến thức từ cuộc sống vào nội dung bài học.
- Xác định được vấn đề chính của nội dung bài học.

b) Nội dung:

GV: cho HS quan sát hình ảnh trong SGK nêu câu hỏi:

HS quan sát hình ảnh, làm việc CD để trả lời câu hỏi của GV

c) Sản phẩm:

- HS có thể trả lời đúng hoặc chưa đúng, chưa đủ, GV khuyến khích, động viên để dẫn dắt HS vào bài mới

d) Tổ chức thực hiện:

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

- Chiếu hình ảnh đầu bài học và đặt câu hỏi:

? Công trình này được xây dựng vào thời kì nào? Em hãy chia sẻ một số hiểu biết của bản thân về đất nước Lào thời kì đó?

B2: Thực hiện nhiệm vụ

GV: Hướng dẫn HS quan sát, phân tích hình ảnh và trả lời câu hỏi.

HS: Quan sát, ghi câu trả lời ra phiếu học tập.

B3: Báo cáo thảo luận

GV:

- Yêu cầu đại diện của một vài nhóm lên trình bày sản phẩm.
- Hướng dẫn HS báo cáo (nếu các em còn gặp khó khăn).

HS:

- Đại diện trả lời câu hỏi
- HS còn lại theo dõi, nhận xét, bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét câu trả lời của HS và chuyển dẫn vào hoạt động hình thành kiến thức mới.
- Viết tên bài, nêu mục tiêu chung của bài và dẫn vào HĐ tiếp theo.

HĐ 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

1. Quá trình hình thành và phát triển của Vương quốc Lào

a) Mục tiêu: Giúp HS biết được quá trình hình thành, phát triển của Vương quốc Lào.

b) Nội dung: GV đặt câu hỏi, HS trả lời câu hỏi của GV.

c) Sản phẩm: Câu trả lời đúng của HS.

d) Tổ chức thực hiện

HĐ của thầy và trò	Sản phẩm dự kiến
<p>B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)</p> <ul style="list-style-type: none">- HS đọc thông tin trong SGK T.48 và sơ đồ 13.1- GV chia nhóm lớp- Giao nhiệm vụ các nhóm: ? Mô tả quá trình hình thành, phát triển của Vương quốc Lào?- Thời gian: 5 phút <p>B2: Thực hiện nhiệm vụ</p> <p>GV hướng dẫn HS hoạt động nhóm (nếu cần)</p> <p>HS:</p> <ul style="list-style-type: none">- Đọc SGK và làm việc cá nhân- Thảo luận nhóm để hoàn thành nhiệm vụ. <p>B3: Báo cáo, thảo luận</p> <p>GV yêu cầu đại diện nhóm lên trình bày, báo cáo sản phẩm.</p> <p>HS báo cáo sản phẩm (những HS còn lại theo dõi, nhận xét và bổ sung cho bạn)</p> <p>B4: Kết luận, nhận định (GV)</p> <p>Nhận xét thái độ và sản phẩm học tập của HS. Chốt kiến thức và chuyển dẫn sang nội dung sau.</p>	<p>Quá trình hình thành, phát triển của Vương quốc Lào.</p> <ul style="list-style-type: none">- Trước năm 1353: + Người Lào Thowng sinh sống, là chủ nhân của văn hóa cánh đồng chum.+ Từ TK XIII, một nhóm người Thái đến định cư vùng đồng bằng ven sông Mê Công => gọi là Lào Lùm.- Giai đoạn từ 1353 đến TK XVIII + Năm 1353, Pha Ngừm (tộc trưởng) đã tập hợp và thống nhất các tộc Lào, lên ngôi vua, đặt tên nước là Lan Xang (Triệu Voi), phát triển và đạt đến sự thịnh vượng trong các TK XVI-XVII.

2. Vương quốc Lào thời Lan Xang

- a) Mục tiêu: Giúp HS biết được quá trình hình thành, phát triển của Vương quốc Lào thời Lan Xang.
- b) Nội dung:
- GV sử dụng KT khăn trải bàn để tổ chức cho HS khai thác đơn vị kiến thức.
 - HS suy nghĩ cá nhân, làm việc nhóm và hoàn thiện nhiệm vụ.
- c) Sản phẩm: Phiếu học tập đã hoàn thành của HS.
- d) Tổ chức thực hiện

HD của thầy và trò	Sản phẩm dự kiến
<p>B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc thông tin tư liệu 13.2, 13.3 trong SGK T.48 - GV chia nhóm lớp - Giao nhiệm vụ các nhóm: <p>? Nêu những biểu hiện về sự phát triển của Vương quốc Lào thời Lan Xang</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: ... phút <p>B2: Thực hiện nhiệm vụ</p> <p>HS đọc SGK, suy nghĩ cá nhân và thảo luận luận nhóm.</p> <p>GV hướng dẫn, hỗ trợ các em thảo luận nhóm (nếu cần). Chú ý các từ khóa Phát triển thịnh vượng, thế kỉ XV – XVII, sản xuất nông nghiệp, trao đổi buôn bán, thanh bình sung túc.</p> <p>B3: Báo cáo, thảo luận</p> <p>GV:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS trả lời, yêu cầu đại diện nhóm trình bày. - Hướng dẫn HS trình bày, nhận xét (nếu cần). <p>HS:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trả lời câu hỏi của GV. - Đại diện nhóm trình bày sản phẩm của nhóm. - HS các nhóm còn lại quan sát, theo dõi nhóm bạn trình bày và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần). <p>B4: Kết luận, nhận định (GV)</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Vua chỉ huy quân đội, quan đứng đầu các mừng. Kinh đô ban đầu ở Mường Xoa, sau chuyển về Viêng Chăn. - Cuối thế kỉ XIV, cư dân dần trở nên đông đúc, đời sống thanh bình. - Kinh tế chủ yếu là nông nghiệp, phát triển nghề thủ công truyền thống, trao đổi buôn bán với các nước láng giềng. - Đối ngoại: Lan Xang giữ quan hệ hòa hiếu với Can-pu chia và Đại Việt. Kiên quyết chống quân xâm lược (chống Miến Điện năm 1565).

<ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét về thái độ học tập & sản phẩm học tập của HS. - Chuyển dẫn sang phần tiếp theo. 	
3. Một số thành tựu tiêu biểu về văn hóa	
<p>a) Mục tiêu: Giúp HS hiểu được một số thành tựu tiêu biểu về văn hóa của Vương quốc Lào.</p> <p>b) Nội dung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV sử dụng KT khăn trải bàn để tổ chức cho HS khai thác đơn vị kiến thức. - HS suy nghĩ cá nhân, làm việc nhóm và hoàn thiện nhiệm vụ. <p>c) Sản phẩm: Phiếu học tập đã hoàn thành của HS.</p> <p>d) Tổ chức thực hiện</p>	
HD của thầy và trò	Sản phẩm dự kiến
<p>B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc thông tin và quan sát hình ảnh 13.4 trong SGK Tr.49,50 - GV chia nhóm lớp - Giao nhiệm vụ các nhóm: ? Hoàn thành vào bảng những thành tựu tiêu biểu về văn hóa của Vương quốc Lào? - Thời gian: ... phút <p>B2: Thực hiện nhiệm vụ</p> <p>HS đọc SGK, suy nghĩ cá nhân và thảo luận luận nhóm. GV hướng dẫn, hỗ trợ các em thảo luận nhóm (nếu cần).</p> <p>B3: Báo cáo, thảo luận</p> <p>GV:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS trả lời, yêu cầu đại diện nhóm trình bày. - Hướng dẫn HS trình bày, nhận xét (nếu cần). <p>HS:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trả lời câu hỏi của GV. - Đại diện nhóm trình bày sản phẩm của nhóm. - HS các nhóm còn lại quan sát, theo dõi nhóm bạn trình bày và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần). <p>B4: Kết luận, nhận định (GV)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét về thái độ học tập & sản phẩm học tập của HS. 	

- Chuyển dẫn sang phần luyện tập.

Những thành tựu tiêu biểu của văn hóa Lào

Lĩnh vực	Thành tựu
Tôn giáo	- Phật giáo: cơ sở thống nhất các bộ tộc Lào, ảnh hưởng mạnh đến đời sống văn hóa, xã hội Lào.
Văn học	Kho tàng truyện cổ tích, truyền thuyết,...
Chữ viết	Thế kỉ XIII, chữ Lào ra đời với các nét chữ cong
Phong tục	Xứ sở của hội hè, người Lào thích ca hát nhảy múa (hát Lăm, múa Lăm-vông)

HD 3: LUYỆN TẬP**a) Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể**b) Nội dung:** HDN làm bài tập của GV giao

N1,2

?1. Hoàn thành bảng tóm tắt lịch sử vương quốc Lào thời Lan Xang theo mẫu

N3,4

?2. Nêu những biểu hiện và đánh giá sự phát triển của Vương Quốc Lào thời Lan Xang

N5,6

?3 Quan sát bức tranh khảm 13.5, em hãy cho biết, giá trị văn hóa truyền thống nào của Lào đến ngày nay vẫn được bảo tồn và phát triển

c) Sản phẩm:

1.

Thời gian thành lập	Tình hình chính trị	Tình hình kinh tế	Tình hình xã hội	Thành tựu văn hóa
Năm 1535	Vua chỉ huy quân đội, quan đứng	Kinh tế chủ yếu là nông nghiệp, phát triển nghề thủ công truyền thống, trao đổi	Cuối thế kỉ XIV, cư dân dần trở nên đông đúc, đời	- Tôn giáo: Phật giáo là quốc giáo.

	đầu các mừng	buôn bán với các nước láng giềng.	sống thanh bình.	- Văn học: Lời huân thị của Pha Ngừm, trường ca Xin Xay... - Nhiều hội hè, thích ca hát
--	---------------------	--	-------------------------	--

2.

- Vua chỉ huy quân đội, quan đứng đầu các mừng. Kinh đô ban đầu ở Mường Xoa, sau chuyển về Viên Chăn.
- Cuối thế kỉ XIV, cư dân dần trở nên đông đúc, đời sống thanh bình.
- Kinh tế chủ yếu là nông nghiệp, phát triển nghề thủ công truyền thống, trao đổi buôn bán với các nước láng giềng.
- Đối ngoại: Lan Xang giữ quan hệ hòa hiếu với Can-putchia và Đại Việt. Kiên quyết chống quân xâm lược (chống Miến Điện năm 1565).

Đánh giá:

- Vương quốc Lan Xang tồn tại và phát triển thịnh vượng trong thời gian dài (1353- thế kỉ XVIII)
- Để lại một kho di sản đồ sộ cho hậu thế và làm phong phú, đa dạng hơn văn hóa thế giới.

3.

Thông qua bức tranh khảm gạch màu ở chùa Xiêng Thông, thế kỉ XVI ta có thể thấy các hoạt động lễ hội, ca hát, múa là những giá trị văn hóa truyền thống nào của Lào đến nay vẫn được bảo tồn và phát triển.

d) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ: Giáo viên yêu cầu HS hoàn thành bảng đã cho

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS xác định yêu cầu của đề bài và HDN để làm bài tập
- GV hướng dẫn cho HS tìm hiểu đề và làm bài tập

B3: Báo cáo, thảo luận

- GV yêu cầu HS trình bày sản phẩm của mình.
- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần).

B4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét bài làm của HS.

HD 4: VẬN DỤNG

a) Mục tiêu: củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS

b) Nội dung: GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.

c) Sản phẩm: Bài làm của HS (HS chỉ ra được lịch sử của trường học, của ngôi làng, của di tích đền thờ... nơi mình sinh sống).

d) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ: (GV giao bài tập)

Bài tập. Tìm hiểu thêm trên sách, báo và In-ter-net về những thành tựu văn hóa tiêu biểu của đất nước Lào, em ấn tượng nhất với thành tựu nào? Vì sao?

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.
- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

B3: Báo cáo, thảo luận

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.
- HS Lựa chọn một trong những thông tin trên internet, ví dụ: “Thạt Luông”, “điệu nhảy Lăm Vông”,...

Lăm Vông – điệu nhảy truyền thống của Lào. Đây là một điệu nhảy dân gian Lào và thường được nhảy trong các lễ hội, đám cưới, các bữa tiệc. Lăm Vông là nhạc 4/4. Đây là điệu nhảy mà mọi người đứng theo hai vòng tròn, nữ ở vòng tròn trong và di chuyển ngược chiều kim đồng hồ (Tuy nhiên ở trên sàn thì thường là ngược lại: Nam ở trong, nữ ở ngoài). Trước khi nhảy hai người chào nhau theo kiểu Lào bằng cách chấp tay trước ngực, chân hơi chùng xuống, đầu hơi cúi, đây cũng là kiểu chào của người Thái.

Điệu nhảy này là minh chứng rõ nét cho một đời sống văn hóa của người Lào rất phong phú và hồn nhiên.



B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).
- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.

CHƯƠNG 5

VIỆT NAM TỪ ĐẦU THẾ KỈ X ĐẾN ĐẦU THẾ KỈ XVI

TIẾT...- BÀI 14

CÔNG CUỘC XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ ĐẤT NƯỚC THỜI NGÔ – ĐINH - TIỀN LÊ (939 – 1009)

I. MỤC TIÊU (Học xong bài học, học sinh sẽ đạt được.

1. Kiến thức

- Nêu được những nét chính về thời Ngô.
- Trình bày được quá trình thống nhất đất nước của Đinh Bộ Lĩnh và sự thành lập của nhà Đinh.
- Mô tả được cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Tống của Lê Hoàn năm 981.
- Giới thiệu được những nét chính về tổ chức chính quyền thời Đinh - Tiền Lê.
- Nhận biết được đời sống xã hội văn hóa thời Ngô – Đinh – Tiền Lê.
- Đánh giá được công lao của Ngô Quyền, Đinh Bộ Lĩnh, Lê Hoàn trong công cuộc củng cố nền độc lập & bước đầu xây dựng đất nước về đời sống, kinh tế xã hội.

2. Năng lực

*** Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ và tự học: Làm việc độc lập để giải quyết vấn đề bài học, tích cực thực hiện những công việc của thầy cô giao.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Học sinh tích cực trao đổi nội dung để hoàn nội dung học tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết tiếp nhận thông tin và đánh giá, nhận xét nội dung bài học, suy nghĩ đưa ra các ý kiến giải quyết yêu cầu của nhiệm vụ học tập.

*** Năng lực lịch sử**

- *Tìm hiểu lịch sử*: Khai thác và sử dụng được thông tin tư liệu kênh chữ, kênh hình trong SGK để tìm hiểu tổ chức bộ máy nhà nước thời Ngô – Đinh – Tiền Lê về quá trình xây dựng đất nước và tổ chức bộ máy, đời sống kinh tế văn hóa

thời Ngô – Đinh – Tiền Lê.

- *Nhận thức và tư duy lịch sử*: Mô tả được tổ chức bộ máy triều đình trung ương thời Tiền Lê.

- *Vận dụng KT- KN đã học*: Vận dụng kiến thức bộ máy triều đình trung ương thời Tiền Lê liên hệ với tổ chức bộ máy nhà nước thời nay.

3. Phẩm chất

- Yêu nước: Giáo dục HS tinh thần yêu nước, bảo vệ nền độc lập dân tộc.

- Nhân ái: Yêu quý các nhân vật lịch sử có công lao xây dựng đất nước.

- Chăm chỉ: Chăm chỉ trong học tập, nghiên cứu tài liệu.

- Trách nhiệm: Có trách nhiệm bảo vệ tổ quốc và phát huy công lao của các anh hùng dân tộc.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- Một số video, tranh ảnh liên quan đến nội dung bài học thời Ngô – Đinh – Tiền Lê.

- Máy chiếu, máy tính

- Giấy A0 hoặc bảng phụ để HS làm việc nhóm.

- Phiếu học tập.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

a) **Mục tiêu**: Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.

b) **Tổ chức thực hiện**:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập.

Học sinh quan sát bảng hỏi trên màn hình

K	W	L
Nêu những điều em đã biết về nhà Ngô – Đinh – Tiền Lê.	Nêu những điều em muốn biết về nhà Ngô – Đinh – Tiền Lê.	Những điều em rút ra được sau khi học về nhà Ngô – Đinh – Tiền Lê.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập:

HS thảo luận cá nhân/cả lớp và trả lời câu hỏi:

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động.

Bước 4: Đánh giá, chuẩn kiến thức

GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, bổ sung, chuyển sang nội dung mới.

Sau chiến thắng Bạch Đằng năm 938, giành lại được độc lập, Ngô Quyền đã chấm dứt hơn 10 thế kỉ bị phong kiến phương Bắc đô hộ. Nền độc lập và tự chủ được giữ vững, nhưng vận mệnh đất nước thường xuyên bị lâm nguy bởi các thế lực cát cứ và âm mưu xâm lược của phong kiến phương Bắc, các vua thời Ngô – Đinh – Tiền Lê đã làm gì để chấm dứt cát cứ, củng cố nền độc lập còn non trẻ và chống phong kiến phương Bắc? Đời sống văn hóa - xã hội thời này có gì nổi bật, chúng ta hãy cùng nhau đi tìm hiểu bài nhé!

2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

HD1

1. Ngô Quyền dựng nền độc lập

- a) Mục tiêu: Giúp HS biết được Ngô Quyền xây dựng nền độc lập nhất là về tổ chức nhà nước.
b) Nội dung: GV đặt câu hỏi, HS trả lời câu hỏi của GV.
c) Sản phẩm: Câu trả lời đúng của HS
d) Tổ chức thực hiện

HD của thầy và trò	Sản phẩm dự kiến
<p>B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV) Thảo luận nhóm Em hãy nêu những việc làm thể hiện ý thức độc lập tự chủ của Ngô Quyền trong xây dựng đất nước. Ý nghĩa của việc làm đó là gì?</p> <p>B2: Thực hiện nhiệm vụ GV hướng dẫn HS hoạt động nhóm HS: - Đọc câu hỏi và trả lời. - Thảo luận nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.</p> <p>B3: Báo cáo, thảo luận</p>	<p>- Năm 939, Ngô Quyền lên ngôi vua, chọn Cổ Loa làm kinh đô.</p> <p>- Thiết lập bộ máy chính quyền mới.</p> <p>+ Vua đứng đầu. + Dưới có quan văn, quan võ. + Cử tướng trấn giữ các châu.</p>

<p>GV yêu cầu đại diện nhóm lên trình bày, báo cáo sản phẩm. HS báo cáo sản phẩm (những HS còn lại theo dõi, nhận xét và bổ sung cho bạn) B4: Kết luận, nhận định (GV) Nhận xét thái độ và sản phẩm học tập của HS.</p> <p>Nêu những việc làm của Ngô Quyền sau chiến thắng Bạch Đằng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năm 939, Ngô Quyền lên ngôi vua, chọn Cổ Loa làm kinh đô. + Bỏ chức Tiết độ sứ của chính quyền phong kiến phương Bắc + Thiết lập triều đình mới + Quy định lễ nghi trong triều đình và sắc phục của quan lại. <p>2. Ý nghĩa: Đất nước được bình yên, nền độc lập được củng cố. GV bổ sung: ông muốn xây dựng một quốc gia độc lập, tự chủ, không phụ thuộc vào nước khác. HS đọc : Em có biết?(SGK trang 51) HS Quan sát hình 14.2. Chốt kiến thức và chuyển dẫn sang nội dung sau.</p>	<p>- Ý nghĩa: Đất nước được bình yên, nền độc lập được củng cố.</p>
---	---

HD2

2. Công cuộc thống nhất đất nước của Đinh Bộ Lĩnh và sự thành lập của nhà Đinh

<p>a) Mục tiêu: - HS nắm được tình hình chính trị cuối thời Ngô và quá trình thống nhất đất nước của Đinh Bộ Lĩnh.</p> <p>b) Nội dung: - GV tổ chức cho HS thực hiện kĩ thuật bể cá khai thác đơn vị kiến thức. - HS suy nghĩ cá nhân, làm việc nhóm và hoàn thiện nhiệm vụ.</p> <p>c) Sản phẩm: Phiếu học tập đã hoàn thành của HS.</p> <p>d) Tổ chức thực hiện</p>	
<p>HD của thầy và trò</p>	<p>Sản phẩm dự kiến</p>
<p>B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV) - HS đọc thông tin trong SGK</p>	

<p>- GV chia nhóm lớp</p> <p>- Giao nhiệm vụ các nhóm: Chia nhóm thảo luận: 4 nhóm. Thời gian: 4 phút</p> <p>Nhóm 1 + 2: Nêu nguyên nhân và hậu quả của loạn 12 sứ quân?</p> <p>Nhóm 3 + 4: - Gv: Cho HS quan sát lược đồ và trả lời câu hỏi: ? Đinh Bộ Lĩnh đã dẹp loạn 12 sứ quân như thế nào? Sau khi dẹp loạn 12 sứ quân, ông đã làm gì? Em hãy nhận xét công lao của Đinh Bộ Lĩnh đối với nước ta trong buổi đầu độc lập?</p> <p>B2: Thực hiện nhiệm vụ HS đọc SGK, suy nghĩ cá nhân và thảo luận luận nhóm. GV hướng dẫn, hỗ trợ các em thảo luận nhóm (nếu cần).</p> <p>B3: Báo cáo, thảo luận GV: - Yêu cầu HS trả lời, yêu cầu đại diện nhóm trình bày. - Hướng dẫn HS trình bày, nhận xét (nếu cần).</p> <p>HS: - Trả lời câu hỏi của GV. - Đại diện nhóm trình bày sản phẩm của nhóm. - HS các nhóm còn lại quan sát, theo dõi nhóm bạn trình bày và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).</p> <p>B4: Kết luận, nhận định (GV) - Nhận xét về thái độ học tập & sản phẩm học tập của HS. - GV kết luận: Đinh Bộ Lĩnh đã tiến thêm một bước trong việc xây dựng chính quyền độc lập, tự chủ; Khẳng định chủ quyền quốc gia (đặt tên nước, không dùng niên hiệu phong kiến phương Bắc, chủ động bang giao với nhà Tống...). Tạo điều</p>	<p>- Năm 944 Ngô Quyền mất, đất nước loạn 12 sứ quân.</p> <p>- Đinh Bộ Lĩnh lập căn cứ ở Hoa Lư, liên kết một số sứ quân, cùng nhân dân dẹp loạn.</p> <p>- Năm 967 Đinh Bộ Lĩnh thống nhất đất nước.</p> <p>- Năm 968, Đinh Bộ Lĩnh lên ngôi Hoàng đế, đặt tên nước là Đại Cồ Việt, niên hiệu là Thái Bình, đóng đô ở Hoa Lư, Ninh Bình, đúc tiền đồng.</p>
--	---

kiện để xây dựng đất nước vững mạnh chống lại âm mưu xâm lược của kẻ thù. Giải thích nghĩa của từ Hoàng đế.

HS đọc thêm về ĐÌNH BỘ LĨNH (924 – 979)

Đình Bộ Lĩnh là con Thứ sử châu Hoán Đình Công Trứ, sinh tại Hoa Lư (nay thuộc tỉnh Ninh Bình), có tài năng quân sự, đánh trăm trận trăm thắng (Vạn Thắng Vương). Ông đã dẹp loạn 12 sứ quân, thống nhất đất nước, xưng Hoàng đế, đặt tên nước là Đại Cồ Việt, đúc tiền riêng (đồng Thái Bình hưng bảo), góp phần khẳng định độc lập tự chủ của dân tộc ta không chỉ về chính trị, ngoại giao, văn hoá mà cả kinh tế.

Nhà sử học Phan Huy Chú trong Lịch triều hiến chương loại chí nhận xét:

“Xét nước ta từ thời Hùng Vương mới bắt đầu thông hiếu với Trung Quốc nhưng danh hiệu còn nhỏ không được dự vào hàng chư hầu triều hội... đến khi Đinh Tiên Hoàng bình định các sứ quân, khôi phục mở mang bờ cõi, bây giờ điển lễ, sách phong của Trung Quốc mới cho đứng riêng là một nước”. Lê Tung trong nhận xét trong Việt giám thông khảo tổng luận: “Đình Tiên Hoàng nhân khi nhà Ngô loạn lạc mất nước, dẹp được mười hai sứ quân, trời cho người theo, nhất thông bờ cõi, dùng bọn Đinh Điền, Nguyễn Bặc, Lưu Cơ, Trình Tử làm người phù tá, sáng chế chiểu nghi, định lập quân đội, vua chính thống của nước Việt ta thực bắt đầu từ đây. Kể về mặt dẹp giặc phá định, thì công to lắm”.

- Chuyển dẫn sang phần tiếp theo.

3. Cuộc kháng chiến chống Tống thời Tiền Lê (năm 981)

<p>a) Mục tiêu: HS nắm được hoàn cảnh, diễn biến, kết quả và ý nghĩa của cuộc kháng chiến chống Tống thời Tiền Lê</p> <p>b) Nội dung: - GV tổ chức cho HS khai thác đơn vị kiến thức qua trực quan vấn đáp và đàm thoại - HS suy nghĩ cá nhân, làm việc nhóm và hoàn thiện nhiệm vụ.</p> <p>c) Sản phẩm: Hs hoàn thành các yêu cầu của giáo viên.</p> <p>d) Tổ chức thực hiện</p>	
HD của thầy và trò	Sản phẩm dự kiến
<p>B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV) (HS làm việc nhóm đôi) GV yêu cầu HS dựa vào SGK và các loại tài liệu tham khảo, quan sát lược đồ 14.8 và trả lời câu hỏi: - Dựa vào lược đồ 14.8, em hãy mô tả nét chính về cuộc kháng chiến chống Tống thời Tiền Lê (năm 981).</p> <p>B2: Thực hiện nhiệm vụ HS thực hiện các yêu cầu: - GV hướng dẫn HS quan sát lược đồ và trình bày diễn biến. B3: Báo cáo, thảo luận GV:</p>	<p>a) Hoàn cảnh: - Nhà Đinh rối loạn, Lê Hoàn được suy tôn làm vua.</p> <p>b) Diễn biến: - Năm 981 quân Tống xâm lược nước ta bằng 2 đường thủy và bộ. - Lê Hoàn trực tiếp chỉ huy cuộc kháng chiến.</p> <p>c) Kết quả: - Tướng giặc Hầu Nhân Bảo bị giết. - Cuộc kháng chiến thắng lợi.</p> <p>d) Ý nghĩa: - Khẳng định quyền làm chủ đất nước. - Đánh bại âm mưu xâm lược quân Tống.</p>

<ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS trả lời, yêu cầu đại diện nhóm trình bày. - Hướng dẫn HS trình bày, nhận xét. <p>HS:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trả lời câu hỏi của GV. <p>B4: Kết luận, nhận định (GV)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV chuẩn xác kiến thức và trình bày diễn biến bằng lược đồ. <p><i>Sơ kết, chuyển ý.</i></p>	
--	--

HD4 **4. Tổ chức chính quyền thời Đinh, Tiền Lê**

<p>a) Mục tiêu: Nắm được tổ chức chính quyền thời Đinh -Tiền Lê</p> <p>b) Nội dung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS khai thác đơn vị kiến thức. - HS suy nghĩ cá nhân, làm việc nhóm và hoàn thiện nhiệm vụ. <p>c) Sản phẩm: Hs hoàn thành các yêu cầu của giáo viên.</p> <p>d) Tổ chức thực hiện:</p>	
HD của thầy và trò	Sản phẩm dự kiến
<p>B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV) Lĩ thuật công não <i>Tổ chức hoạt động: GV yêu cầu HS quan sát phần 3 SGK và trả lời câu hỏi</i></p> <p>- Nhiệm vụ 1: ? Sau khi dẹp loạn 12 sứ quân Đinh Bộ Lĩnh đã làm gì? ? Mô tả và nêu nhận xét về tổ chức chính quyền thời Đinh – Tiền Lê?</p> <p>- Nhiệm vụ 2: - Gv: Cho hs thảo luận nhóm. <i>Nhóm 1,2: Nhà Tiền Lê được thành lập trong hoàn cảnh nào? Việc bà Thái hậu Dương Vân Nga trao áo bào nói lên điều gì?</i> <i>Nhóm 3,4: Nhà Tiền Lê tổ chức bộ máy nhà nước như thế nào? Nhận xét gì về tổ chức nhà nước dưới thời Tiền Lê so với thời Đinh?</i></p> <p>B2: Thực hiện nhiệm vụ</p>	<p>- Bộ máy chính quyền thời Đinh</p> <p>=> ổn định xã hội, đặt cơ sở xây dựng đất nước.</p> <p>- Năm 979 Đinh Bộ Lĩnh bị giết, nội bộ lục đục -Nhà Tống lấn le xâm lược. Lê Hoàn được suy tôn lên làm vua.</p> <p>Tổ chức chính quyền nhà Tiền Lê</p> <p style="text-align: center;"><u>Trung ương</u></p>

HS đọc SGK, suy nghĩ cá nhân và thảo luận luận nhóm.

GV Hướng dẫn, hỗ trợ các em thảo luận nhóm (nếu cần).

B3: Báo cáo, thảo luận

GV:

- Yêu cầu HS trả lời, yêu cầu đại diện nhóm trình bày.

- Hướng dẫn HS trình bày, nhận xét (nếu cần).

HS:

- Trả lời câu hỏi của GV.

- Đại diện nhóm trình bày sản phẩm của nhóm.

- HS các nhóm còn lại quan sát, theo dõi nhóm bạn trình bày và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Gv: Đại: lớn, Cồ: lớn -> nước Việt to lớn - ý đặt ngang hàng với Trung Quốc.

- GV giải thích từ Vua và Hoàng đế.

- GV giảng thêm về cái chết của Đinh Tiên Hoàn, mở rộng về hành động của thái hậu họ Dương.

- Chuyển dẫn sang phần tiếp theo.

VUA

QUAN ĐẠI THẦN

QUAN
VĂN

QUAN
VÕ

TẶNG
QUAN

Địa phương

LỘ

PHỦ

CHÂU

c) Quân đội: 2 bộ phận

-Cấm quân.

-Quân địa phương.

HD5

5. Đời sống xã hội và văn hóa thời Đinh -Tiền Lê

a) Mục tiêu:

- Mục tiêu: HS nắm được các giai tầng trong xã hội và một số nét trong đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân ta.

b) Nội dung:

- GV tổ chức cho HS khai thác đơn vị kiến thức qua trực quan và đàm thoại

- HS suy nghĩ cá nhân, làm việc nhóm và hoàn thiện nhiệm vụ.

c) Sản phẩm: HS hoàn thành các yêu cầu của giáo viên.

d) Tổ chức thực hiện

HD của thầy và trò	Sản phẩm dự kiến
<p>B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV) Yêu cầu HS đọc mục 4 SGK, quan sát hình 14.9 để trả lời câu hỏi.</p> <ol style="list-style-type: none">1. Đời sống xã hội thời Ngô – Đinh – Tiền Lê có điểm gì nổi bật?2. Đời sống văn hóa thời Ngô – Đinh – Tiền Lê có điểm gì nổi bật? <p>B2: Thực hiện nhiệm vụ HS đọc SGK, suy nghĩ cá nhân và thảo luận luận nhóm. GV Hướng dẫn, hỗ trợ các em thảo luận nhóm (nếu cần).</p> <p>B3: Báo cáo, thảo luận GV: - Yêu cầu HS trả lời, yêu cầu đại diện nhóm trình bày. - Hướng dẫn HS trình bày, nhận xét (nếu cần).</p> <p>GV gợi ý.</p> <ul style="list-style-type: none">- Xã hội có những tầng lớp nào ?- Tầng lớp thống trị bao gồm những ai ?- Những người nào thuộc tầng lớp bị trị?- Đời sống văn họ ntn ?- Vì sao các nhà sư được trọng dụng?- Nghệ thuật kiến trúc ra sao ?- Đời sống tinh thần ntn ? <p>HS: Trả lời câu hỏi của GV.</p> <p>B4: Kết luận, nhận định (GV) GV phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của học sinh. GV giới thiệu sơ đồ các tầng lớp xã hội GV kết luận: GV giải thích... và lồng ghép giáo dục học sinh ý thức bảo vệ di sản văn hóa dân tộc. GV kể thêm về nhà sư Đỗ Thuận.</p>	<p>Xã hội: gồm hai bộ phận:</p> <p style="text-align: center;">Vua quan văn - quan võ - nhà sư – đạo sĩ</p> <p style="text-align: center;">↓</p> <p>(nông dân - thợ thủ công – thương nhân – nô tì)</p> <ul style="list-style-type: none">- Bộ phận thống trị (gồm vua, quan văn, quan võ cùng một số nhà sư, đạo sĩ)- Bộ phận bị trị: nông dân (lực lượng sản xuất chính) thợ thủ công, thương nhân và tầng lớp cuối cùng là nô tì (số lượng không nhiều). <p>b. Văn hóa:</p> <ul style="list-style-type: none">- Nho Giáo chưa phát triển.- Đạo Phật được truyền bá rộng rãi. Nhà sư được tôn trọng. Chùa chiền được xây dựng nhiều nơi.- Các loại hình văn hóa nhân gian phát triển, đặc biệt là hát chèo.

Củng cố bài.	
--------------	--

HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

Kĩ thuật sơ đồ tư duy

a) Mục tiêu: Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập củng cố kiến thức: nước ta buổi đầu độc lập.

b) Nội dung:

GV dùng hệ thống câu hỏi trắc nghiệm khách quan, tự luận và yêu cầu học sinh chọn đáp án đúng (trắc nghiệm).

HS suy nghĩ cá nhân làm bài tập của GV giao

c) Sản phẩm: Kết quả bài làm của HS

d) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ: Giáo viên giao bài tập cho HS.

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS xác định yêu cầu của đề bài và suy nghĩ cá nhân để làm bài tập
- GV hướng dẫn cho HS tìm hiểu đề và làm bài tập

B3: Báo cáo, thảo luận

- GV yêu cầu HS trình bày sản phẩm của mình.
- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn.

B4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét bài làm của HS.

TRÒ CHƠI VÒNG QUAY MAY MẮN

Câu 1. Bộ máy nhà nước thời Ngô, ở các địa phương do ai đứng đầu?

- A. Vua. B. Các quan văn.
C. Các quan võ. D. Các quan thứ sử.

Câu 2. “Loạn 12 sứ quân” gây ra nguy cơ lớn nhất cho đất nước là?

- A. Kinh tế suy sụp. B. Ngoại xâm đe dọa.

C. Nhân dân đói khổ. D. Đất nước bất ổn

Câu 3. Đố ai trên Bạch Đằng giang

Làm cho cọc nhọn dọc ngang sáng ngời

Phá quân Nam Hán toi bời

Gươm thần độc lập giữa trời vang lên

A. Lê Hoàn. B. Đinh Bộ Lĩnh.

C. Khúc Thừa Dụ. D. Ngô Quyền.

Câu 4. Việc làm nào dưới đây của Ngô Quyền chứng tỏ ông nêu cao ý chí xây dựng chính quyền độc lập?

A. Làm Tiết độ sứ. B. Đóng đô ở Cổ Loa.

C. Xung vương. D. Lập triều đình quân chủ.

Câu 5. Công lao to lớn của Ngô Quyền là;

A. Đặt nền móng xây dựng chính quyền độc lập

B. Thống nhất toàn vẹn lãnh thổ.

C. Chấm dứt loạn 2 sứ quân.

D. Đánh tan quân xâm lược.

Câu 6: Đinh Bộ Lĩnh lập căn cứ của mình ở đâu để dẹp loạn 12 sứ quân

A. Hoa Lư (Linh Bình) B. Phong Châu

C. Tiên Lãng D. Tiên Du

Trò chơi trực tuyến Kahoot.com

Câu 7. Đinh Tiên Hoàng lên ngôi vua đặt tên nước là gì?

A. Đại Việt. B. Đại Cồ Việt.

C. Đại Cồ Việt. D. Đại Việt.

Câu 8. Khi Lê Hoàn lên ngôi vua, nước ta phải đối phó với giặc xâm lược nào?

A. Nhà Minh ở Trung Quốc B. Nhà Hán ở Trung Quốc

C. Nhà Đường ở Trung Quốc D. Nhà Tống ở Trung Quốc

Câu 9. Lê Hoàn lên ngôi vua vào năm nào? Đặt niên hiệu là gì?

- a. Năm 980. Niên hiệu Thái Bình
- b. Năm 979 Niên hiệu Hưng Thống
- c. Năm 980 Niên hiệu Thiên Phúc.
- d. Năm 981. Niên hiệu Ứng Thiên

ĐÁP ÁN:

<i>Câu</i>	1	2	3	4	5	6	7	8	9
<i>Đáp án</i>	D	B	D	D	A	A	B	D	C

Bài 2. Hãy hoàn thiện các thông tin ở cột sự kiện (A) (thời Ngô – Đinh – Tiền Lê) tương ứng với ý nghĩa (B) theo nội dung dưới đây:

	Sự kiện (A)	Ý nghĩa (B)
a	?	Mở đầu thời kì dựng nền độc lập.
b	?	Khởi xướng quá trình thống nhất đất nước.
c	?	Nền độc lập của đất nước được giữ vững.

Sản phẩm

	Sự kiện (A)	Ý nghĩa (B)
a	Năm 939, Ngô Quyền xưng vương, bỏ chức Tiết độ sứ và đóng đô ở Cổ Loa.	Mở đầu thời kì dựng nền độc lập.
b	Đinh Bộ Lĩnh dẹp loạn 12 sứ quân	Khởi xướng quá trình thống nhất đất nước.
c	Năm 981, Lê Hoàn đánh thắng quân Tống.	Nền độc lập của đất nước được giữ vững.

HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a) Mục tiêu: Liên hệ, mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS.

b) Nội dung: GV dùng hệ thống câu hỏi tự luận và yêu cầu học sinh thực hiện yêu cầu.

HS suy nghĩ cá nhân làm bài tập của GV giao.

c) Sản phẩm: Học sinh trả lời được bài tập

d) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ: (GV giao bài tập)

Bài 3. Hãy chọn và giới thiệu một nhân vật lịch sử đã có công dựng nước hoặc giữ nước thời Ngô – Đinh – Tiền Lê. Điều gì khiến em khâm phục, muốn học tập hoặc noi gương nhân vật đó?

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.
- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

B3: Báo cáo, thảo luận

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.
- HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).
 - Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.
-

TUẦN:

TIẾT:

BÀI 16. CÔNG CUỘC XÂY DỰNG ĐẤT NƯỚC THỜI TRẦN (1226- 1400)

Môn học/Hoạt động giáo dục: LỊCH SỬ LỚP 7

Thời gian thực hiện: (tiết)

I. MỤC TIÊU (Học xong bài học, học sinh sẽ đạt được)

1. Về kiến thức:

- Mô tả được sự thành lập nhà Trần.
- Trình bày được những nét chính về tình hình chính trị, kinh tế, xã hội, văn hoá, tôn giáo thời Trần.
- Nêu được những thành tựu chủ yếu về văn hoá của Đại Việt thời Trần.

2. Về năng lực:

- Biết sưu tầm, khai thác tư liệu, kênh hình trong học tập lịch sử, rèn luyện năng lực, tìm hiểu lịch sử.
- Biết trình bày, suy luận, phản biện, tranh luận về một vấn đề lịch sử, rèn luyện năng lực nhận thức và tư duy lịch sử.

3. Về phẩm chất:

- Bồi dưỡng cho học sinh tinh thần đấu tranh bất khuất chống áp bức bóc lột và tinh thần sáng tạo trong xây dựng đất nước.
- Giáo dục lòng yêu nước, tự hào dân tộc, biết ơn tổ tiên và ý thức kế thừa truyền thống dân tộc trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc cho HS.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- SGK, SGV.
- Một số video, tranh ảnh liên quan đến nội dung bài học.
- Máy chiếu, máy tính
- Giấy A1 hoặc bảng phụ để HS làm việc nhóm.
- Phiếu học tập.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

Hoạt động 1: HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

a) Mục tiêu: Giúp HS

- Xác định được vấn đề chính của nội dung bài học.

- Thông qua nội dung bài học công cuộc xây dựng đất nước thời Trần., có những sáng tạo trong cuộc sống xây dựng và bảo vệ đất nước ngày nay.

b) Nội dung:

GV: chuẩn bị; video về thời Trần, các hình ảnh và giao nhiệm vụ cho HS.

HS xem video, làm việc cá nhân trả lời câu hỏi của GV.

c) Sản phẩm:

- Câu trả lời, chia sẻ của HS.

- Từ đó kích thích được hứng thú học tập, tìm tòi của HS.

d) Tổ chức thực hiện:

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

- Trình chiếu hình ảnh 16.1/ 65, sơ đồ hình ảnh 17.1/ 71

- ? Hình ảnh 16.1 gợi em nghĩ tới triều đại nào trong lịch sử dân tộc ta? Quan sát hình 17.1/71 hãy chia sẻ suy nghĩ của em về Nhà Trần ?

B2: Thực hiện nhiệm vụ

GV: Hướng dẫn HS xem, phân tích hình ảnh và trả lời câu hỏi vào phiếu học tập.

HS: Quan sát, phân tích hình ảnh và ghi kết quả ra phiếu học tập.

B3: Báo cáo sản phẩm

GV:

- Mời một vài HS lên trình bày sản phẩm.

- Hướng dẫn HS báo cáo (nếu các em còn gặp khó khăn).

HS:

- HS báo cáo sản phẩm cá nhân – chia sẻ suy nghĩ của mình.

- HS còn lại theo dõi, nhận xét, bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét (hoạt động của HS và sản phẩm), chốt kiến thức, chuyển dẫn vào hoạt động hình thành kiến thức mới: Nhà Trần đi vào lịch sử dân tộc với Hào khí Đông A cuộn cuộn thác lũ, quét sạch quân xâm lược Mông Nguyên. Với sự thành công của một vương triều chủ động xây dựng nội lực kiến thiết triều đình, quốc gia, xã tắc. Sử ghi đây là vương triều lớn mạnh nhất trong lịch sử dân tộc Việt Nam thời phong kiến. Vậy Nhà Trần đã xây dựng đất nước ntn?

- Viết tên bài, nêu mục tiêu chung của bài và dẫn vào HĐ tiếp theo.

HĐ 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

1. SỰ THÀNH LẬP NHÀ TRẦN

a) Mục tiêu: Giúp HS nêu được

- Hoàn cảnh, thời gian thành lập nhà Trần.

- Nhận thức được sự cần thiết phải thành lập Nhà Trần trong thời điểm bấy giờ.

- Đánh giá được vai trò của một số nhân vật lịch sử tiêu biểu thời Trần: Trần Thủ Độ...

- Từ đó HS đưa ra được những đánh giá về nhà Trần trong tiến trình lịch sử dân tộc ta.

b) Nội dung: GV đặt câu hỏi, HS trả lời câu hỏi của GV.

c) Sản phẩm: Câu trả lời đúng của HS.

d) Tổ chức thực hiện

HD của thầy và trò	Sản phẩm dự kiến
<p>B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV) Đọc thông tin, tư liệu trong mục 1 và quan sát hình ảnh 16.1/ 65, hãy cho biết:</p> <ol style="list-style-type: none">1. Nhà Trần thành lập trong hoàn cảnh nào?2. Dựa vào thông tin trong hình ảnh 16.1/ 65, em chia sẻ những hiểu biết của em về xuất thân dòng họ Trần?3. Em có suy nghĩ gì về việc Nhà Trần lên thay nhà Lý trong thời điểm bấy giờ?4. Đọc thông tin về nhân vật lịch sử / 65, em chia sẻ những hiểu biết của em về Trần Thủ Độ? Theo em, ông có vai trò gì đối với sự thành lập nhà Trần? <p>B2: Thực hiện nhiệm vụ GV hướng dẫn, gợi ý cho HS trả lời HS:</p> <ul style="list-style-type: none">- Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi.- Suy nghĩ cá nhân để lấy đưa ra ý kiến, chia sẻ. <p>B3: Báo cáo, thảo luận GV yêu cầu HS trả lời. HS trả lời câu hỏi của GV.</p> <p>B4: Kết luận, nhận định (GV)</p>	<p>- Cuối TK XII, Nhà Lý suy yếu, nhà Trần từng bước thâm tóm quyền hành.</p> <p>- Tháng 1- 1226, Lý Chiêu Hoàng nhường ngôi cho chồng là Cảnh.</p> <p>-> Nhà Trần được thành lập.</p>

<p>Nhận xét câu trả lời của HS và chốt kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cuối TK XII, nhà Lý suy yếu, Nhà Trần lên thay thế là tất yếu của lịch sử. Dòng họ Trần ở Nam Định lớn mạnh và phát triển cho đến ngày nay. Nay ở Nam Định nổi tiếng với lễ hội Khai ấn Đền Trần hằng năm. Lễ hội mang đậm giá trị truyền thống văn hoá giáo dục lịch sử sâu sắc. Đồng thời thể hiện đạo lí “ uống nước nhớ nguồn” của nhân dân ta. 	
--	--

<p>2. Tình hình chính trị.</p>	
<p>a) Mục tiêu: Giúp HS</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vẽ, lập được lược đồ tổ chức bộ máy nhà nước thời Trần. - Nhận thức được nhà Trần đã sử dụng những biện pháp tích cực trong việc củng cố chế độ quân chủ chuyên chế tập quyền của mình . - Đánh giá được vai trò của những biện pháp củng cố chế độ quân chủ chuyên chế tập quyền của nhà Trần. <p>b) Nội dung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV sử dụng KT mảnh ghép để tổ chức cho HS khai thác đơn vị kiến thức. - HS suy nghĩ cá nhân, làm việc nhóm và hoàn thiện nhiệm vụ. <p>c) Sản phẩm: Phiếu học tập đã hoàn thành của HS.</p> <p>d) Tổ chức thực hiện</p>	
<p>HD của thầy và trò</p>	<p>Sản phẩm dự kiến</p>

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

- Chia nhóm: 3 nhóm và giao nhiệm vụ: Đọc thông tin mục 2/ 66, hãy cho biết:

1. Sau khi lên nắm quyền, nhà Trần đã xây dựng bộ máy nhà nước ntn (vẽ sơ đồ tổ chức bộ máy nhà nước)? Đọc thông tin văn bản mục 16.2/ 66, giúp em hiểu gì về tính quy củ trong hệ thống quan lại thời Trần? Có gì độc đáo so với triều đại nhà Lý?

2. Về quân đội, nhà Trần thi hành chính sách gì? Em hiểu gì về chính sách này của nhà Trần? Quan sát hình ảnh khắc trên thạch gồm- hình 16.3/ 66, em có nhận xét gì về sức mạnh quân sự thời Trần?

3. Nhà Trần thực hiện chính sách đối nội, đối ngoại ra sao? Thông tin SGK cho em nhận xét gì về kỉ cương, phép nước của nhà Trần?

B2: Thực hiện nhiệm vụ HS suy nghĩ cá nhân và thảo luận luận nhóm trả lời câu hỏi ra phiếu học tập. Trong thời gian 5 phút.

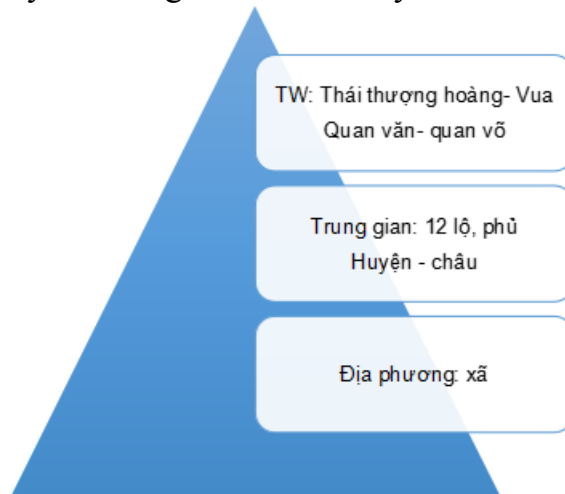
GV hướng dẫn, hỗ trợ các em thảo luận nhóm (nếu cần).

B3: Báo cáo, thảo luận

GV:

* Chế độ chính trị: Quân chủ trung ương tập quyền.

* Xây dựng bộ máy nhà nước:



-> Tổ chức bộ máy chính quyền huyết thống; hệ thống chính quyền các cấp quy củ, hoàn thiện hơn.

* Quân đội: chia 2 bộ phận:

- Quân triều đình (cấm quân): chọn thanh niên ở quê hương nhà Trần. Nhiệm vụ: bảo vệ vua, kinh thành.

- Quân địa phương: quân ở các lộ, phủ, quân vương hầu, dân binh...

- Chính sách : ngụ binh ư nông.

* Luật pháp: ban hành bộ Quốc triều hình luật-> pháp luật nghiêm minh.

* Đối nội, đối ngoại:

-Đối nội: khoan hoà gần gũi với dân.

- Đối ngoại: hoà hiếu với các nước láng giềng.

-> Nhà Trần củng cố chế độ quân chủ TW tập quyền -> Đại Việt thời Trần phát triển, thịnh vượng.

<ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS trưng bày sản phẩm thao kĩ thuật phòng tranh, - Hướng dẫn HS trình bày, nhận xét (nếu cần). <p>HS:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trả lời câu hỏi của GV. - Trưng bày sản phẩm của nhóm. - HS các nhóm còn lại quan sát, theo dõi nhóm bạn trình bày và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần). <p>B4: Kết luận, nhận định (GV)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét về thái độ học tập & sản phẩm học tập của HS. - Chốt kiến thức trên máy chiếu bằng sơ đồ. 	
--	--

<p>3. Tình hình kinh tế</p> <p>a) Mục tiêu: Giúp HS</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nắm được các nét chính về tình hình kinh tế thời Trần.. - Nhận thức được các chính sách chăm lo đời sống kinh tế thời Trần góp phần xây dựng nước phồn vinh, thịnh vượng. - Đánh giá được vai trò của các chính sách chăm lo đời sống kinh tế thời Trần . <p>b) Nội dung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV sử dụng KT khăn phủ bàn để tổ chức cho HS khai thác đơn vị kiến thức. - HS suy nghĩ cá nhân, làm việc nhóm và hoàn thiện nhiệm vụ. <p>c) Sản phẩm: Phiếu học tập đã hoàn thành của HS.</p> <p>d) Tổ chức thực hiện</p>	
---	--

<p>B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chia nhóm và giao nhiệm vụ, GV phát phiếu học tập cho HS hoàn thiện sơ đồ câm: <p>1: Nêu những dẫn chứng để chứng minh nhà Trần chủ trương khuyến khích phát triển nông nghiệp?</p>	<p>3. Tình hình kinh tế</p> <ul style="list-style-type: none"> * Nông nghiệp: <ul style="list-style-type: none"> - Biện pháp: khai hoang, đắp đê, đào sông ngòi... Đặt chức chăm lo nông nghiệp, thủy lợi. - Thành tựu: cây trồng đa dạng, phong phú * Thủ công nghiệp: <ul style="list-style-type: none"> - Xuất hiện nhiều làng nghề, phường nghề: ; Thăng Long là trung sản xuất, buôn bán lớn... sản phẩm đa dạng, phong phú * Thương nghiệp: phát triển mạnh <ul style="list-style-type: none"> - Tiền dung phổ biến.
---	---

<p>Những thành tựu của nông nghiệp nhà Trần?</p> <p>2: Quan sát hình ảnh 16.4, 16.5 / 67, em có nhận xét gì về sản xuất thủ công nghiệp thời Trần?</p> <p>3: Sự xuất hiện thương cảng chứng tỏ điều gì?</p> <p>4. Thông tin trong mục 16.6/ 67 gợi em suy nghĩ gì về tình hình kinh tế thời nhà Trần?</p> <p>B2: Thực hiện nhiệm vụ HS suy nghĩ cá nhân và thảo luận luận nhóm. GV hướng dẫn, hỗ trợ các em thảo luận nhóm (nếu cần).</p> <p>B3: Báo cáo, thảo luận GV:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS trả lời, yêu cầu đại diện nhóm trình bày. - Hướng dẫn HS trình bày, nhận xét (nếu cần). <p>HS:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trả lời câu hỏi của GV. - Đại diện nhóm trình bày sản phẩm của nhóm. - HS các nhóm còn lại quan sát, theo dõi nhóm bạn trình bày và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần). <p>B4: Kết luận, nhận định (GV)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét về thái độ học tập & sản phẩm học tập của HS. 	<ul style="list-style-type: none"> - Buôn bán với người nước ngoài ở các cửa biển: Vân Đồn, Thống, Hội Triều... -> Kinh tế nhà Trần ngày càng phát triển, Đại Việt trở thành n... giàu mạnh, phồn thịnh.
<p>4. Tình hình xã hội:</p>	
<p>a) Mục tiêu: Giúp HS</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nắm được các nét chính về tình hình xã hội thời Trần.. 	

- Nhận thức được các chính sách chăm lo đời sống xã hội thời Trần góp phần xây dựng nước bình yên, nhân dân ấm no, hạnh phúc.

- Đánh giá được vai trò của các chính sách chăm lo đời sống xã hội thời Trần .

b) Nội dung:

- GV sử dụng KT phòng tranh để tổ chức cho HS khai thác đơn vị kiến thức.

- HS suy nghĩ cá nhân, làm việc nhóm và hoàn thiện nhiệm vụ.

c) Sản phẩm: Phiếu học tập đã hoàn thành của HS.

d) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV): GV phát phiếu học tập- sơ đồ câm

1: Đọc thông tin mục 4/ 68, em hãy hoàn thành sơ đồ thể hiện các tầng lớp trong XH thời Trần? Mỗi tầng lớp có đặc điểm gì? (Tại sao địa chủ ngày càng đông? Nông dân chia thành mấy bộ phận? Tầng lớp nào có địa vị thấp nhất trong XH?)

2. Hãy lí giải vì sao XH thời Trần phân hoá như vậy nhưng vẫn yên bình?

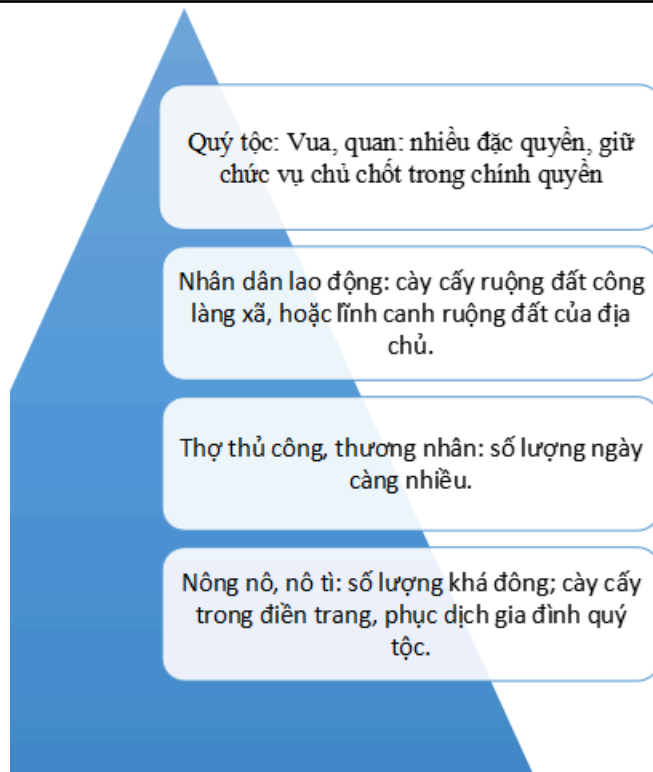
3. Thông tin tư liệu trong mục 16.7/ 68, theo quan điểm của Hưng Đạo Vương thì những yếu tố nào sẽ giúp triều đình tạo sự ổn định và vững bền của một XH? Từ đó em có suy nghĩ đánh giá gì về XH chúng ta hiện nay?

B2: Thực hiện nhiệm vụ HS suy nghĩ cá nhân và thảo luận luận nhóm.

GV hướng dẫn, hỗ trợ các em thảo luận nhóm (nếu cần).

B3: Báo cáo, thảo luận

GV:



-> Nhà Trần quan tâm chăm lo đời sống nhân dân, lấy dân làm gốc cho sự phát triển thịnh vượng.

<ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS trả lời, yêu cầu đại diện nhóm trình bày. - Hướng dẫn HS trình bày, nhận xét (nếu cần). <p>HS:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trả lời câu hỏi của GV. - Đại diện nhóm trình bày sản phẩm của nhóm. - HS các nhóm còn lại quan sát, theo dõi nhóm bạn trình bày và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần). <p>B4: Kết luận, nhận định (GV)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét về thái độ học tập & sản phẩm học tập của HS. - Theo quan điểm của Hưng Đạo Vương: Quốc gia hưng thịnh phải biết chăm lo đời sống vật chất và tinh thần nhân dân, biết lấy dân làm gốc. Kế sách này cho đến nay vẫn còn nguyên giá trị. Nhà nước ta hiện nay luôn quan tâm đến đời sống vật chất, sức khỏe của người dân. Mọi công dân đều được hưởng đời sống bình đẳng, ấm no, tự do phát triển. Đây là “ khoa thư sức dân” mà Hưng Đạo Vương nêu ra. 	
--	--

5 Tình hình văn hoá

a) Mục tiêu: Giúp HS

- **Nắm được một số nét đặc trưng về văn hoá, giáo dục, tư tưởng tôn giáo, KHKT, VHNT nhân dân ta thời Trần.**
- **Nhận thức được sâu sắc vẻ đẹp văn hoá, phong tục tập quán của nhân dân Đại Việt.**

- Đánh giá được vai trò của một số nhân vật lịch sử tiêu biểu thời Trần: Trần Quốc Tuấn, Trần Nhân Tông,...

b) Nội dung:

- GV sử dụng PP dạy học hợp tác để tổ chức cho HS khai thác đơn vị kiến thức.

- HS suy nghĩ cá nhân, làm việc nhóm và hoàn thiện nhiệm vụ trước 1 tuần.

c) Sản phẩm: Phiếu học tập hoặc file trình chiếu... đã hoàn thành của HS.

d) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

- Chia nhóm và giao nhiệm vụ:

+ NV1: Giới thiệu những nét chính về tư tưởng tôn giáo thời Trần? Đọc thông tin trong mục nhân vật lịch sử/ 68, nêu hiểu biết của em về vị phật hoàng Trần Nhân Tông, phái thiền Trúc Lâm Yên Tử? Từ đó nêu nhận xét về tư tưởng thời Trần so với thời Lý?

+ NV2: Giới thiệu một số thành tựu giáo dục thời Trần? Chia sẻ sự hiểu biết của em về một số vị Trạng Nguyên, Bảng Nhãn, Thám Hoa thời Trần ở quê hương em? Những tấm gương ấy tác động ntn đến em?

+ NV 3: Về KHKT thời Trần đã đạt được những thành tựu tiêu biểu nào? Giới thiệu một số thành tựu tiêu biểu đó? Em ấn tượng với thành tựu nào nhất? Vì sao?

+ NV 4: Nói về văn học thời Trần, em đã học những tác phẩm nào? Từ đó em khái quát những

a. Tư tưởng tôn giáo:

- Tín ngưỡng cổ truyền phổ biến: tục thờ cúng tổ tiên, các anh hùng có công với dân tộc.

+ Nho giáo: được coi trọng; nhiều người đỗ đạt được trọng dụng.

+ Phật giáo: được tôn sùng; thiền phái Trúc Lâm do Trần Nhân Tông sáng lập...

+ Đạo giáo: được tôn trọng.

b. Giáo dục và KH- KT:

* Giáo dục:

+ Nhiều trường học: Trường công (năm 1253, Quốc Tử Giám mở rộng); Trường tư mở nhiều ở làng, xã

+ Các kì thi được tổ chức thường xuyên, quy củ: Thi Thái học chọn Tam khôi trong kì thi Đình...

* KHKT: ,

+ Sử học: Đại Việt Sử Kí (Lê Văn Hưu), Việt Sử lược (khố danh)...

+ Quân sự: Binh thư yếu lược (Trần Quốc Tuấn)...

+ Y học: Sách cây thuốc Nam- Tuệ Tĩnh.

- Thiên văn học: Đặng Lộ, Trần Nguyên Đán.

c. Văn học nghệ thuật:

-Văn học:

+ Văn học chữ Hán: thể hiện lòng yêu nước, tự hào dân tộc, căm giận ngoại xâm...

+ Văn học chữ Nôm: phản ánh cuộc sống bình dân.

-Kiến trúc: Kiến trúc tôn giáo: tháp Phổ Minh, chùa Thái Lạc (Hanoi Yên)... Các tác phẩm điêu khắc: tượng hổ trong lăng Trần Thủ Độ chạm khắc gỗ...

- Nghệ thuật diễn xướng: múa rối, chèo, tuồng phổ biến, nhiều cụ: trống cơm. Sáo, tiêu, đàn cầm.....

thành tựu về văn học thời Trần (nội dung, hình thức)? Trong thời kì này còn xuất hiện những thành tựu kiến trúc, điêu khắc nào? Điều đó chứng tỏ thành tựu VHNT thời Trần đã đạt đến trình độ ntn?

B2: Thực hiện nhiệm vụ HS suy nghĩ cá nhân và thảo luận nhóm.

GV hướng dẫn, hỗ trợ các em thảo luận nhóm (nếu cần).

B3: Báo cáo, thảo luận

GV:

- Yêu cầu HS trả lời, yêu cầu đại diện nhóm trình bày.

- Hướng dẫn HS trình bày, nhận xét (nếu cần).

HS:

- Trả lời câu hỏi của GV.

- Đại diện nhóm trình bày sản phẩm của nhóm.

- HS các nhóm còn lại quan sát, theo dõi nhóm bạn trình bày và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét về thái độ học tập & sản phẩm học tập của HS.

HĐ 3: LUYỆN TẬP

a) Mục tiêu: Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể

b) Nội dung: HS suy nghĩ cá nhân làm bài tập của GV giao

c) Sản phẩm: Đáp án đúng của bài tập.

d) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyên giao nhiệm vụ: Giáo viên giao bài tập cho HS

-NV 1:Nêu những biểu hiện về sự củng cố chế độ phong kiến tập quyền dưới thời nhà Trần?

- NV 2: GV giao cho HS hoàn thành phiếu học tập theo mẫu bảng/ 70/SGK:

STT	Lĩnh vực	Nội dung tóm tắt	Danh nhân tiêu biểu
1	Tư tưởng, tôn giáo		
2	Giáo dục, khoa học		
3	Văn học, nghệ thuật		
4			

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS xác định yêu cầu của đề bài và suy nghĩ cá nhân, hoạt động nhóm để làm bài tập

- GV hướng dẫn cho HS tìm hiểu đề và làm bài tập

B3: Báo cáo, thảo luận

- GV yêu cầu HS trình bày sản phẩm của mình.

- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần).

B4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét bài làm của HS.

BT 1/ 67:

STT	Lĩnh vực	Nội dung tóm tắt	Danh nhân tiêu biểu
1	Tư tưởng, tôn giáo	+ Nho giáo: được coi trọng; nhiều người làm quan... + Phật giáo: được tôn sùng: thiền phái Trúc Lâm... + Đạo giáo: được tôn trọng.	Trần Nhân Tông
2	Giáo dục, Khoa học, kĩ thuật	+ Nhiều trường học: Trường công (Quốc Tử Giám); Trường tư (Trường Huỳnh Cung) + Các kì thi được tổ chức thường xuyên, quy củ... Khoa học, kĩ thuật	- Chu Văn An - Lê Văn Hưu - Trần Quốc Tuấn -Tuệ Tĩnh

		+ Sử học: Đại Việt Sử Kí, Việt Sử lược... + Quân sự: Binh thư yếu lược... + Y học: Sách cây thuốc Nam- Tuệ Tĩnh.	
3	Văn học, nghệ thuật	-Văn học: + Văn học chữ Hán: thể hiện lòng yêu nước, tự hào dân tộc, chống ngoại xâm... + Văn học chữ Nôm: phản ánh cuộc sống bình dân. -Kiến trúc: điêu khắc tinh xảo: Kinh đô Thăng Long; lăng mộ vua Trần, tháp Phổ Minh... - Nghệ thuật diễn xướng: múa rối, chèo, tuồng...	Trần Quốc Tuấn - Trương Hán Siêu - Trần Quang Khải - Trần Nhân Tông...
4			

HĐ 4: VẬN DỤNG

a) Mục tiêu: Củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS

b) Nội dung: GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.

c) Sản phẩm: Bài làm của HS

d) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ: (GV giao bài tập)

Bài tập: - NV 3: Bài tập 3/ 60, Em có nhận xét gì về những thành tựu văn hoá thời nhà Trần? suy nghĩ của em về vai trò, nhiệm vụ của thế hệ sau trong việc bảo tồn, gìn giữ và phát triển giá trị của các thành tựu văn hoá đó?(giao HS về nhà thực hiện hoạt động cá nhân và nộp bài trên Teams)

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.

- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

B3: Báo cáo, thảo luận

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.

- HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV qua hệ thống CNTT mà GV hướng dẫn.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

-
- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).
 - HS lựa chọn các thành tựu văn hoá khác nhau nhưng cần đảm bảo được:
 - + Tên thành tựu.
 - + Lịch sử nguồn gốc: người xây dựng, sáng lập...
 - + Giá trị của thành tựu
 - + Dấu ấn còn lại với ngày nay
 - + Vai trò, trách nhiệm của thế hệ trẻ hiện nay.
 - Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.

a) Mục tiêu: Giúp HS

- Kết nối kiến thức từ cuộc sống vào nội dung bài học.
- Xác định được vấn đề chính của nội dung bài học.

b) Nội dung:

GV: Chia nhóm lớp và giao nhiệm vụ.

HS quan sát hình ảnh, làm việc nhóm để trả lời câu hỏi của **GV**

c) Sản phẩm:

- Vẽ, lập được lược đồ diễn biến chính ba lần kháng chiến của nhà Trần chống quân xâm lược Mông - Nguyên.

- Phân tích được nguyên nhân thắng lợi, nêu được ý nghĩa lịch sử của ba lần kháng chiến chống quân xâm lược Mông – Nguyên.

d) Tổ chức thực hiện:

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (**GV**)

B2: Thực hiện nhiệm vụ

GV: Hướng dẫn HS quan sát, phân tích hình ảnh và trả lời câu hỏi.

HS: Quan sát, phân tích hình ảnh và ghi kết quả thảo luận ra phiếu học tập.

B3: Báo cáo thảo luận

GV:

- Yêu cầu đại diện của một vài nhóm lên trình bày sản phẩm.

- Hướng dẫn HS báo cáo (nếu các em còn gặp khó khăn).

HS:

- Đại diện báo cáo sản phẩm nhóm

- HS còn lại theo dõi, nhận xét, bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).

B4: Kết luận, nhận định (**GV**)

- Nhận xét (hoạt động nhóm của HS và sản phẩm), chốt kiến thức, chuyển dẫn vào hoạt động hình thành kiến thức mới.

- Viết tên bài, nêu mục tiêu chung của bài và dẫn vào HĐ tiếp theo.

HĐ 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

1. Cuộc kháng chiến lần thứ nhất, chống quân xâm lược Mông Cổ 1258

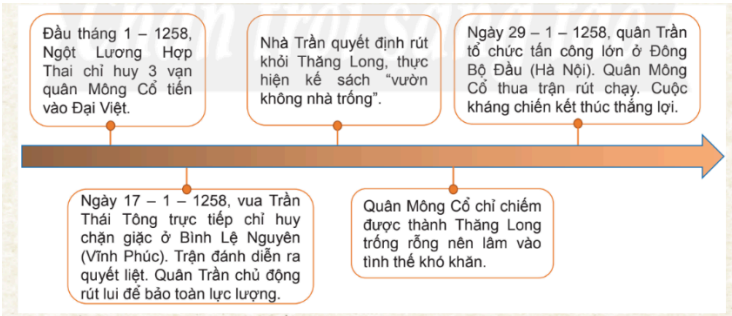

a) Mục tiêu: Giúp HS nêu được

- Vẽ, lập được lược đồ diễn biến lần thứ nhất kháng chiến của nhà Trần chống quân xâm lược Mông Cổ.
- Nhận thức được sâu sắc tinh thần đoàn kết và quyết tâm chống giặc ngoại xâm của quần dân Đại Việt.

b) Nội dung: GV đặt câu hỏi, HS trả lời câu hỏi của GV.

c) Sản phẩm: Câu trả lời đúng của HS.

d) Tổ chức thực hiện

HD của thầy và trò	Sản phẩm dự kiến
<p>B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV) Từ hoạt động tìm hiểu vừa rồi em hãy cho biết:</p>  <p>17.1 Sơ đồ diễn biến chính của cuộc kháng chiến chống quân Mông Cổ năm 1258.</p>  <p>Em có biết? <i>Trước thế giặc mạnh, vua Trần Thái Tông tỏ ý lo lắng và hỏi ý kiến Thái sư Trần Thủ Độ. Ông khẳng khái trả lời: "Đầu thần chưa rơi xuống đất, bệ hạ chớ có lo gì".</i></p> <p>17.2 Lược đồ kháng chiến chống quân xâm lược Mông Cổ năm 1258</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Ngày 17- 1 - 1258, ba vạn quân Mông Cổ do Ngột Lương Hợp Thai chỉ huy, tiến vào Bình Lệ Nguyên (Vĩnh Phúc) thì bị phòng tuyến của ta chặn lại. - Vua Trần Thái Tông ra trận trực tiếp chỉ huy chiến đấu, sau đó chiến động rút lui. - Ngày 21-1-1258: Để bảo toàn lực lượng, nhà Trần chủ trương thực hiện "vườn không nhà trống". Thái sư Ngột Lương thực lại bị quân dân ta chốt chặn, chưa đầy 1 tháng, lực lượng quân Mông Cổ bị hao mòn dần. - Ngày 29-1-1258, Nhà Trần mở cuộc phản công lớn ở Đông Bộ Đầu. Cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Mông Cổ lần thứ nhất kết thúc thắng lợi.
<p>Dựa vào sơ đồ 17.1 và lược đồ 17.2, hãy trình bày diễn biến chính của cuộc kháng chiến chống quân Mông Cổ năm 1258</p> <p>B2: Thực hiện nhiệm vụ GV hướng dẫn HS trả lời HS:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi. - Suy nghĩ cá nhân để lấy ví dụ minh họa. 	

B3: Báo cáo, thảo luận GV yêu cầu HS trả lời. HS trả lời câu hỏi của GV. B4: Kết luận, nhận định (GV) Nhận xét câu trả lời của HS và chốt kiến thức.	
---	--

2. Cuộc kháng chiến lần thứ 2 chống quân xâm lược Nguyên 1285

- a) Mục tiêu: Giúp HS**
- Vẽ, lập được lược đồ diễn biến lần thứ 2 kháng chiến của nhà Trần chống quân xâm lược Nguyên.
 - Nhận thức được sâu sắc tinh thần đoàn kết và quyết tâm chống giặc ngoại xâm của quần dân Đại Việt.
- b) Nội dung:**
- GV sử dụng KT khăn phủ bàn để tổ chức cho HS khai thác đơn vị kiến thức.
 - HS suy nghĩ cá nhân, làm việc nhóm và hoàn thiện nhiệm vụ.
- c) Sản phẩm: Phiếu học tập đã hoàn thành của HS.**
- d) Tổ chức thực hiện**

HD của thầy và trò	Sản phẩm dự kiến
B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV) - Chia nhóm và giao nhiệm vụ: Khai thác thông tin trong bài và lược đồ 17.5, em hãy vẽ sơ đồ tư duy diễn biến chính của cuộc kháng chiến chống quân Nguyên 1258.	



17.5 Lược đồ kháng chiến chống quân Nguyên năm 1285

- Khai thác tư liệu 17.3 và 17.4, em hãy rút ra đặc điểm chung về tinh thần chống giặc ngoại xâm của vua quan và nhân dân thời Trần.

17.3 Thượng hoàng triệu phụ lão trong nước họp ở thêm điện Diên Hồng, ban yến và hỏi kế đánh giặc. Các phụ lão đều nói “đánh”, muôn người cùng hô một tiếng, như bật ra từ một cửa miệng.
(Đại Việt sử ký toàn thư, tập 2, Sđd, trang 50)

17.4 Vua Thánh Tông đến gặp Quốc Tuấn và có ý dò hỏi: “Thế giặc như vậy, ta phải hàng thôi”. Quốc Tuấn trả lời: “Bệ hạ chém đầu tôi trước rồi hãy hàng”.
(Đại Việt sử ký toàn thư, tập 2, Sđd, trang 81)

B2: Thực hiện nhiệm vụ

HS suy nghĩ cá nhân và thảo luận luận nhóm.

GV hướng dẫn, hỗ trợ các em thảo luận nhóm (nếu cần).

B3: Báo cáo, thảo luận

GV:

- Yêu cầu HS trả lời, yêu cầu đại diện nhóm trình bày.

- Hướng dẫn HS trình bày, nhận xét (nếu cần).

HS:

- Trả lời câu hỏi của GV.

- Đại diện nhóm trình bày sản phẩm của nhóm.

- HS các nhóm còn lại quan sát, theo dõi nhóm bạn trình bày và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).

B4: Kết luận, nhận định (GV)

KHÁNG CHIẾN CHỐNG QUÂN NGUYÊN NĂM 1285

Nhà Trần chuẩn bị

- 1282: Hội nghị Bình Than
- 1285: Hội nghị Diên Hồng
- Trần Hưng Đạo - Tổng chỉ huy kháng chiến
- Hịch tướng sĩ

Diễn biến

- Giữ gìn lực lượng
 - phía Bắc: Thoát Hoan dẫn 50 vạn quân
 - phía Nam: Toa Đô dẫn 10 vạn quân
- Phản công
 - 1-1285: tấn công Đại Việt
 - Quân Trần lui về Vạn Kiếp, Nam Định
 - 5-1285, quân Trần phản công
 - Đánh bại giặc ở Tây Kết, Hàm Tử, Chương Dương
 - Kháng chiến kết thúc thắng lợi

- Đặc điểm chung về tinh thần chống giặc ngoại xâm của vua quan và nhân dân thời Trần:
 + Cả nước đồng lòng, chung sức chống giặc.
 + Tất cả các lớp lớp nhân dân, già trẻ gái trai đều tham gia vào công cuộc chống giặc.

3. Cuộc kháng chiến lần thứ 3, chống quân xâm lược Nguyên 1287 – 1288

a) Mục tiêu: Giúp HS

- Vẽ, lập được lược đồ diễn biến lần thứ 3 kháng chiến của nhà Trần chống quân xâm lược Nguyên.
- Nhận thức được sâu sắc tinh thần đoàn kết và quyết tâm chống giặc ngoại xâm của quần dân Đại Việt.

b) Nội dung:

- GV sử dụng KT khăn phủ bàn để tổ chức cho HS khai thác đơn vị kiến thức.
- HS suy nghĩ cá nhân, làm việc nhóm và hoàn thiện nhiệm vụ.

c) Sản phẩm: Phiếu học tập đã hoàn thành của HS.

d) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

- Chia nhóm và giao nhiệm vụ:
 - + Dựa vào sơ đồ 17.6 và lược đồ 17.7 em hãy vẽ sơ đồ thời gian những diễn biến chính của cuộc kháng chiến chống quân Nguyên năm 1287-1288
 - + Vì sao khi bước vào kháng chiến, trước thế giặc rất mạnh, Hưng Đạo Vương lại khẳng định với vua Trần: “Năm nay đánh giặc nhàn”.

Tháng 12 – 1287, 50 vạn quân Nguyên do Thoát Hoan chỉ huy, theo đường bộ tiến vào Đại Việt, hơn 600 chiến thuyền do Ô Mã Nhi chỉ huy theo đường thủy tiến vào vùng biển Đông Bắc. Tiếp theo sau là đoàn thuyền lương.

Quân Nguyên chiếm được thành Thăng Long “vườn không nhà trống” nên ngày càng lâm vào thế khó khăn. Đường cùng, Thoát Hoan quyết định rút quân về nước.



Tại Vân Đồn, Trần Khánh Dư chỉ huy quân Trần phục kích và đánh tan đoàn thuyền lương của quân Nguyên.

Tháng 4 – 1288, Trần Hưng Đạo bố trí trận địa mai phục trên sông Bạch Đằng. Toàn bộ cánh quân thủy bị tiêu diệt. Ô Mã Nhi bị bắt sống. Cánh quân của Thoát Hoan trên đường rút chạy cũng bị truy đuổi quyết liệt. Cuộc kháng chiến kết thúc thắng lợi.

17.6 Sơ đồ diễn biến chính của cuộc kháng chiến chống quân Nguyên năm 1287 – 1288



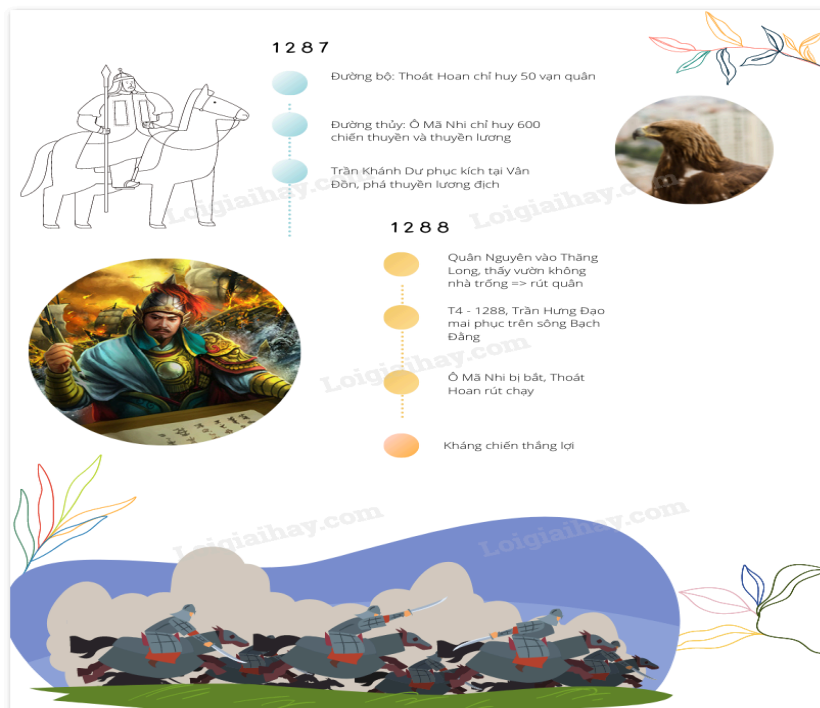
17.7 Lược đồ kháng chiến chống quân Nguyên năm 1287 – 1288

- B2: Thực hiện nhiệm vụ**
- HS suy nghĩ cá nhân và thảo luận luận nhóm.**
- GV hướng dẫn, hỗ trợ các em thảo luận nhóm (nếu cần).**
- B3: Báo cáo, thảo luận**
- GV:**
- Yêu cầu HS trả lời, yêu cầu đại diện nhóm trình bày.
- Hướng dẫn HS trình bày, nhận xét (nếu cần).

HS:

- Trả lời câu hỏi của GV.
- Đại diện nhóm trình bày sản phẩm của nhóm.
- HS các nhóm còn lại quan sát, theo dõi nhóm bạn trình bày và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).

B4: Kết luận, nhận định (GV)



+ Khi bước vào kháng chiến, trước thế giặc rất mạnh, Hưng Đạo Vương lại khẳng định với vua Trần: “Năm nay đánh giặc nhàn” vì:

- Trong lần này, nhà Trần chủ động mai phục và tiêu diệt đoàn thuyền chở quân lương của giặc, đẩy chúng lâm vào tình thế khó khăn, thiếu thốn.
- Chủ động xây dựng trận địa mai phục trên sông Bạch Đằng, tiêu diệt gọn lực lượng quân giặc, kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến.

4. Nguyên nhân thắng lợi và ý nghĩa lịch sử

a) Mục tiêu: Giúp HS

- Phân tích được nguyên nhân thắng lợi, nêu được ý nghĩa lịch sử của ba lần kháng chiến chống quân xâm lược Mông – Nguyên.
- Nhận thức được sâu sắc tinh thần đoàn kết và quyết tâm chống giặc ngoại xâm của quân dân Đại Việt.
- Đánh giá được vai trò của một số nhân vật lịch sử tiêu biểu thời Trần: Trần Thủ Độ, Trần Quốc Tuấn, Trần Nhân Tông,...

b) Nội dung:

<ul style="list-style-type: none"> - GV sử dụng KT khăn phủ bàn để tổ chức cho HS khai thác đơn vị kiến thức. - HS suy nghĩ cá nhân, làm việc nhóm và hoàn thiện nhiệm vụ. <p>c) Sản phẩm: Phiếu học tập đã hoàn thành của HS.</p> <p>d) Tổ chức thực hiện</p>	
<p>B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)</p> <p>- Chia nhóm và giao nhiệm vụ:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Phân tích nguyên nhân thắng lợi của ba lần kháng chiến chống quân xâm lược Nguyên- Mông (thế kỉ XIII). Tham khảo thêm tư liệu 17.9 cho câu trả lời của em. + Nêu ý nghĩa lịch sử của ba lần kháng chiến chống quân xâm lược Mông Nguyên + Hưng Đạo Vương Trần Quốc Tuấn có vai trò như thế nào đối với triều đại nhà Trần và lịch sử dân tộc thế kỉ XIII? <p>B2: Thực hiện nhiệm vụ</p> <p>HS suy nghĩ cá nhân và thảo luận nhóm.</p> <p>GV hướng dẫn, hỗ trợ các em thảo luận nhóm (nếu cần).</p> <p>B3: Báo cáo, thảo luận</p> <p>GV:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS trả lời, yêu cầu đại diện nhóm trình bày. - Hướng dẫn HS trình bày, nhận xét (nếu cần). <p>HS:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trả lời câu hỏi của GV. - Đại diện nhóm trình bày sản phẩm của nhóm. - HS các nhóm còn lại quan sát, theo dõi nhóm bạn trình bày và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần). <p>B4: Kết luận, nhận định (GV)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét về thái độ học tập & sản phẩm học tập của HS. <p>Vai trò của Trần Quốc Tuấn với triều đại nhà Trần và lịch sử dân tộc thế kỉ XIII:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Là vị chỉ huy quân đội, lãnh đạo tối cao cùng với các vua Trần. - Đưa ra những chủ trương kế sách đúng đắn, là điều kiện tiên quyết dẫn đến thắng lợi của các cuộc kháng chiến. - Là người huấn luyện quân đội, khích lệ tinh thần các chiến sĩ thông qua việc soạn thảo “Hịch tướng sĩ”. - Là tác giả của các bộ binh thư nổi tiếng: Binh thư yếu lược, Vạn kiếp tông bí truyền thư. 	<p>a. Nguyên nhân thắng lợi:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kết quả của lòng yêu nước, của sự đoàn kết toàn dân, trên dưới một lòng cùng tham gia đánh giặc. - Đề ra kế sách đánh giặc đúng đắn, sáng tạo, biết phát huy truyền thống đánh giặc “lấy ít địch nhiều, lấy yếu chống mạnh”, “tránh chỗ mạnh đánh chỗ yếu”. - Tài năng của các vua nhà Trần cùng các danh tướng <p>b. Ý nghĩa lịch sử</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đập tan tham vọng, ý chí xâm lược của quân Mông Nguyên, bảo vệ vững chắc nền độc lập dân tộc mở ra nền thái bình hơn một thế kỉ cho Đại Việt. - Góp phần chặn đứng làn sóng xâm lược của quân Mông Nguyên đối với Nhật Bản, các nước Đông Nam Á. - Khẳng định tinh thần quật cường, khí phách của một dân tộc không chịu khuất phục trước bất kì kẻ thù nào. - Để lại nhiều bài học quý giá về xây dựng khối đoàn kết quân dân trong cuộc đấu tranh, bảo vệ Tổ quốc.

HĐ 3: LUYỆN TẬP

a) Mục tiêu: Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể

b) Nội dung: HS suy nghĩ cá nhân làm bài tập của GV giao

c) Sản phẩm:

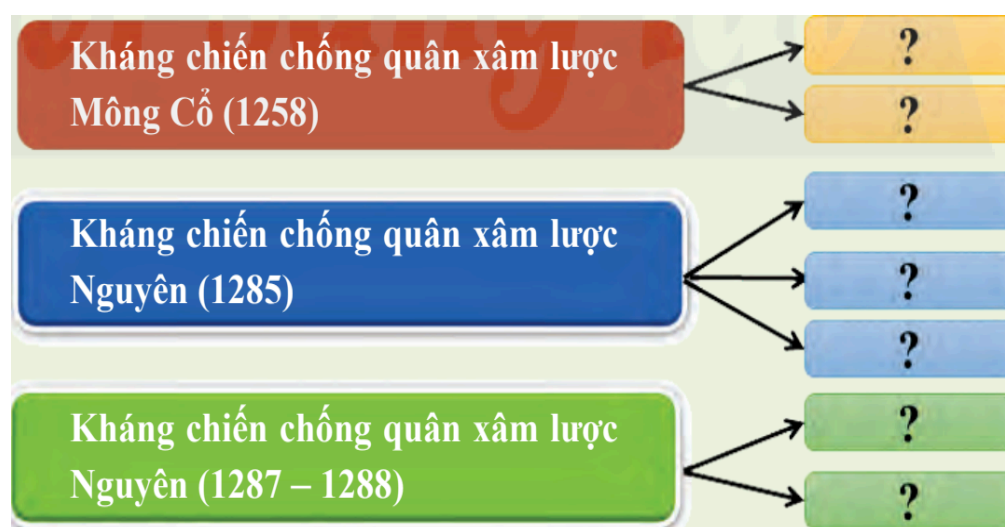
Bài tập 1: Đáp án đúng của bài tập.

d) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ: Giáo viên giao bài tập cho HS

Từ thông tin trong bài, em hãy điền các trận đánh tiêu biểu vào các ô trống tương ứng với từng cuộc kháng chiến

Từ kiến thức đã học, em hãy đánh giá vai trò của Trần Thủ Độ và Trần Hưng Đạo trong cuộc kháng chiến chống xâm lược Mông - Nguyên.



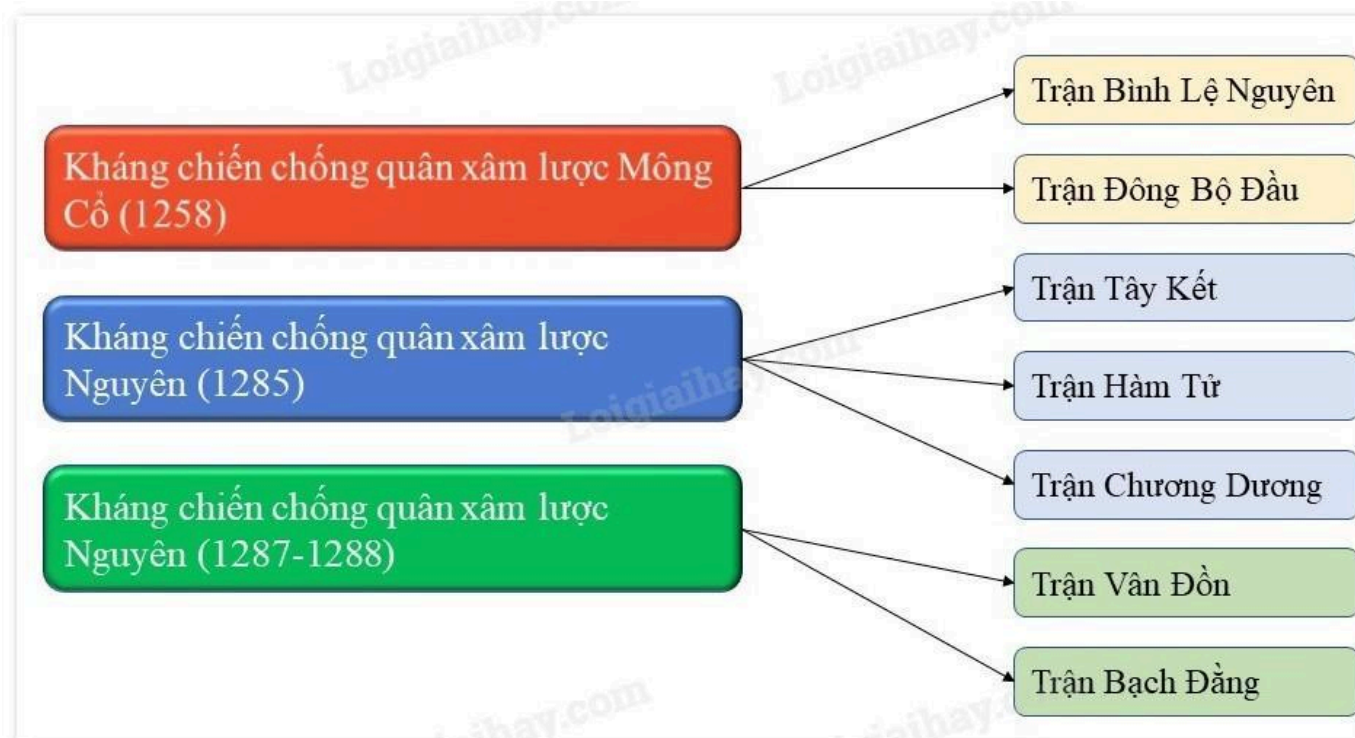
B2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS xác định yêu cầu của đề bài và suy nghĩ cá nhân để làm bài tập
- GV hướng dẫn cho HS tìm hiểu đề và làm bài tập

B3: Báo cáo, thảo luận

- GV yêu cầu HS trình bày sản phẩm của mình.
- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần).

B4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét bài làm của HS.



* Vai trò của Trần Thủ Độ:

- Kháng chiến chống quân xâm lược Mông Cổ năm 1258 này, Trần Thủ Độ giữ vai trò là Tổng chỉ huy của cuộc chiến đấu.
- Củng cố, giữ vững tinh thần dám đánh và quyết thắng của quân dân Đại Việt. Khi trả lời vua Trần rằng “Đầu tôi chưa rơi xuống đất, xin bệ hạ đừng lo”!

* Vai trò của Trần Hưng Đạo:

- Là vị chỉ huy quân đội, lãnh đạo tối cao cùng với các vua Trần.
- Đưa ra những chủ trương kế sách đúng đắn, là điều kiện tiên quyết dẫn đến thắng lợi của các cuộc kháng chiến.

HD 4: VẬN DỤNG

a) Mục tiêu: Củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS

b) Nội dung: GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.

c) Sản phẩm: Bài làm của HS

d) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ: (GV giao bài tập)

Bài tập:

Theo em, nhân tố quyết định tạo nên chiến thắng trong các cuộc kháng chiến chống Mông- Nguyên là gì? Nhân tố đó được kế thừa và phát huy thế nào trong thời bình?

B2: Thực hiện nhiệm vụ

-
- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.
 - HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

B3: Báo cáo, thảo luận

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.
- HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV qua hệ thống CNTT mà GV hướng dẫn.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).
- + Nhân tố quan quyết định tạo nên chiến thắng trong các cuộc kháng chiến chống Mông - Nguyên là: “vua tôi đồng lòng, anh em hòa mục, cả nước góp sức” và sự chỉ đạo chiến lược sáng suốt, tài tình của Bộ Thống soái Đại Việt, đứng đầu là các vua Trần và Hưng Đạo vương Trần Quốc Tuấn.
- + Nhân tố đó được kế thừa và phát huy trong thời bình:
 - * Nhân dân tin tưởng và đồng lòng với sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng Cộng Sản Việt Nam.
 - * Nhân dân chung sức đồng lòng cùng Đảng quyết tâm khắc phục các hậu quả do thiên tai gây ra, chống lại đại dịch covid 19,v.v...
- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.

--

TUẦN:

TIẾT:

BÀI 17. BA LẦN KHÁNG CHIẾN CHỐNG QUÂN XÂM LƯỢC MÔNG – NGUYÊN

Thời gian thực hiện: (tiết)

I. MỤC TIÊU (Học xong bài học, học sinh sẽ đạt được)

1. Về kiến thức:

- Vẽ, lập được lược đồ diễn biến chính ba lần kháng chiến của nhà Trần chống quân xâm lược Mông - Nguyên.
- Phân tích được nguyên nhân thắng lợi, nêu được ý nghĩa lịch sử của ba lần kháng chiến chống quân xâm lược Mông – Nguyên.
- Nhận thức được sâu sắc tinh thần đoàn kết và quyết tâm chống giặc ngoại xâm của quân dân Đại Việt.
- Đánh giá được vai trò của một số nhân vật lịch sử tiêu biểu thời Trần: Trần Thủ Độ, Trần Quốc Tuấn, Trần Nhân Tông,...

2. Về năng lực:

- Khai thác và sử dụng được thông tin của một số tư liệu lịch sử đơn giản dưới sự hướng dẫn của giáo viên trong các bài học lịch sử.
- Vận dụng được kiến thức lịch sử để phân tích và đánh giá tác động của một sự kiện, nhân vật, vấn đề lịch sử đối với cuộc sống hiện tại, đồng thời giải thích các vấn đề thời sự đang diễn ra ở trong nước và thế giới.

3. Về phẩm chất:

- Tự hào về truyền thống lịch sử dân tộc, có ý thức trách nhiệm với cộng đồng.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- SGK, SGV.
- Một số video, tranh ảnh liên quan đến nội dung bài học.
- Máy chiếu, máy tính
- Giấy A1 hoặc bảng phụ để HS làm việc nhóm.

- Phiếu học tập.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

Hoạt động 1: XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ

a) Mục tiêu: Giúp HS

- Tạo tâm thế thoải mái, tự tin cho học sinh trước khi tìm hiểu nội dung bài học.
- Xác định được vấn đề chính của nội dung bài học.

b) Nội dung: Xem video và trả lời câu hỏi

1. Video vừa xem nói về sự kiện nào? Diễn ra vào thời kì/ triều đại nào?
2. Em trình bày một vài thông tin mà em biết về sự kiện ấy?

c) Sản phẩm:

Câu trả lời của học sinh.

d) Tổ chức thực hiện:

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

B2: Thực hiện nhiệm vụ

GV: Hướng dẫn HS quan sát, phân tích hình ảnh và trả lời câu hỏi.

HS: Quan sát, phân tích hình ảnh và ghi kết quả thảo luận ra phiếu học tập.

B3: Báo cáo thảo luận

GV:

- Yêu cầu đại diện của một vài nhóm lên trình bày sản phẩm.
- Hướng dẫn HS báo cáo (nếu các em còn gặp khó khăn).

HS:

- Đại diện báo cáo sản phẩm nhóm
- HS còn lại theo dõi, nhận xét, bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét (hoạt động nhóm của HS và sản phẩm), chốt kiến thức, chuyển dẫn vào hoạt động hình thành kiến thức mới.
- Viết tên bài, nêu mục tiêu chung của bài và dẫn vào HĐ tiếp theo.

HĐ 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

1. Cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Mông Cổ năm 1258

a) Mục tiêu: Giúp HS nêu được

- Vẽ, lập được lược đồ diễn biến lần thứ nhất kháng chiến của nhà Trần chống quân xâm lược Mông Cổ.
- Nhận thức được sâu sắc tinh thần đoàn kết và quyết tâm chống giặc ngoại xâm của quân dân Đại Việt.

b) Nội dung: GV đặt câu hỏi, HS trả lời câu hỏi của GV.

c) Sản phẩm: Câu trả lời đúng của HS.

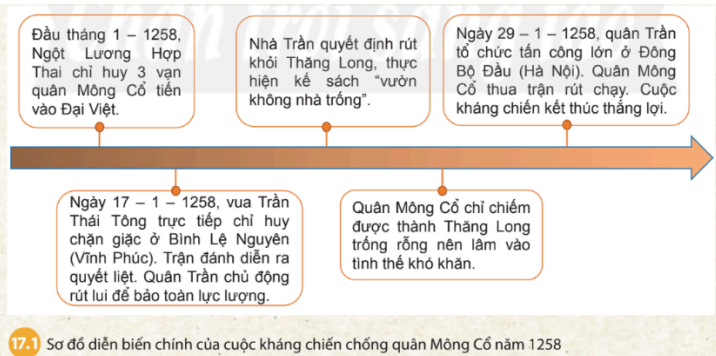
d) Tổ chức thực hiện

HĐ của thầy và trò

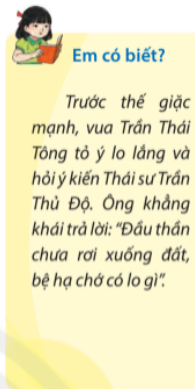
Sản phẩm dự kiến

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

Dựa vào sơ đồ 17.1 và lược đồ 17.2, hãy trình bày diễn biến chính của cuộc kháng chiến chống quân Mông Cổ năm 1258



17.1 Sơ đồ diễn biến chính của cuộc kháng chiến chống quân Mông Cổ năm 1258



17.2 Lược đồ kháng chiến chống quân xâm lược Mông Cổ năm 1258

B2: Thực hiện nhiệm vụ GV hướng dẫn HS trả lời

HS:

- Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi.
- Suy nghĩ cá nhân để lấy ví dụ minh họa.

B3: Báo cáo, thảo luận

GV yêu cầu HS trả lời.

HS trả lời câu hỏi của GV.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

Nhóm Hs đánh giá nhóm bạn

GV đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của các nhóm HS, chuẩn xác kiến thức.

-Tháng 1/1257, quân Mông Cổ do Ngột Lương Hợp Thai chỉ huy tiến đánh Đại Việt.

-Vua Trần trực tiếp chỉ huy cuộc kháng chiến, đến vùng Bình Lệ Nguyên quân giặc bị chặn lại.

-Để bảo toàn lực lượng, nhà Trần thực hiện kế sách "Vườn không, nhà trống" □ Giặc vào Thăng Long gặp nhiều khó khăn

-Ngày 29/1/1258, nhà Trần mở cuộc phản công ở Đông Bộ Đầu □ Cuộc kháng chiến thắng lợi.

2. Cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Nguyên năm 1285

a) Mục tiêu: Giúp HS

- Vẽ, lập được lược đồ diễn biến lần thứ 2 kháng chiến của nhà Trần chống quân xâm lược Nguyên.
- Nhận thức được sâu sắc tinh thần đoàn kết và quyết tâm chống giặc ngoại xâm của quân dân Đại Việt.

b) Nội dung:

- GV sử dụng KT khăn phủ bàn để tổ chức cho HS khai thác đơn vị kiến thức.
- HS suy nghĩ cá nhân, làm việc nhóm và hoàn thiện nhiệm vụ.

c) Sản phẩm: Phiếu học tập đã hoàn thành của HS.

1.



2.

- Đặc điểm chung về tinh thần chống giặc ngoại xâm của vua quan và nhân dân thời Trần:

+ Cả nước đồng lòng, chung sức chống giặc.

+ Tất cả các lớp lớp nhân dân, già trẻ gái trai đều tham gia vào công cuộc chống giặc.

d) Tổ chức thực hiện

HD của thầy và trò	Sản phẩm dự kiến
<p>B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV) - Chia nhóm và giao nhiệm vụ: 1. Khai thác thông tin trong bài và lược đồ 17.5, em hãy vẽ sơ đồ tư duy diễn biến chính của cuộc kháng chiến chống quân Nguyên 1258.</p>	<p>- Năm 1279, sau khi thôn tính toàn bộ Trung Quốc, nhà Nguyên ráo riết chuẩn bị xâm lược Đại Việt. - Vua Trần triệu tập hội nghị Bình Than, hội nghị Diên Hồng để bàn kế đánh giặc. Trần Hưng</p>



17.5 Lược đồ kháng chiến chống quân Nguyên năm 1285

2. Khai thác tư liệu 17.3 và 17.4, em hãy rút ra đặc điểm chung về tinh thần chống giặc ngoại xâm của vua quan và nhân dân thời Trần.

17.3 Thượng hoàng triệu phụ lão trong nước họp ở thềm điện Diên Hồng, bàn yến và hỏi kế đánh giặc. Các phụ lão đều nói “đánh”, muôn người cùng hô một tiếng, như bật ra từ một cửa miệng.
(Đại Việt sử ký toàn thư, tập 2, Sđd, trang 50)

17.4 Vua Thánh Tông đến gặp Quốc Tuấn và có ý dò hỏi: “Thế giặc như vậy, ta phải hàng thôi”. Quốc Tuấn trả lời: “Bệ hạ chém đầu tôi trước rồi hãy hàng”.
(Đại Việt sử ký toàn thư, tập 2, Sđd, trang 81)

B2: Thực hiện nhiệm vụ

HS suy nghĩ cá nhân và thảo luận luận nhóm.

GV hướng dẫn, hỗ trợ các em thảo luận nhóm (nếu cần).

B3: Báo cáo, thảo luận

GV:

- Yêu cầu HS trả lời, yêu cầu đại diện nhóm trình bày.

- Hướng dẫn HS trình bày, nhận xét (nếu cần).

HS:

- Trả lời câu hỏi của GV.

Đạo được cử làm tổng chỉ huy các lực lượng kháng chiến.

-Tháng 1/1285, Thoát Hoan dẫn 50 vạn quân, toa đô dẫn 10 vạn quân tấn công Đại Việt.

□ Thế giặc mạnh, nhà Trần thực hiện kế sách “vườn không nhà trống”

-Tháng 5/1285, nhà Trần tổ chức phản công ở Tây Kết, Hàm Tử, Chương Dương, tiến về giải phóng kinh đô. Cuộc kháng chiến thắng lợi.

- Đại diện nhóm trình bày sản phẩm của nhóm.
- HS các nhóm còn lại quan sát, theo dõi nhóm bạn trình bày và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).

B4: Kết luận, nhận định (GV)

Nhóm Hs đánh giá nhóm bạn

GV đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của các nhóm HS, chuẩn xác kiến thức.

3. Cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Nguyên năm 1287 – 1288

a) Mục tiêu: Giúp HS

- Vẽ, lập được lược đồ diễn biến lần thứ 3 kháng chiến của nhà Trần chống quân xâm lược Nguyên.
- Nhận thức được sâu sắc tinh thần đoàn kết và quyết tâm chống giặc ngoại xâm của quân dân Đại Việt.

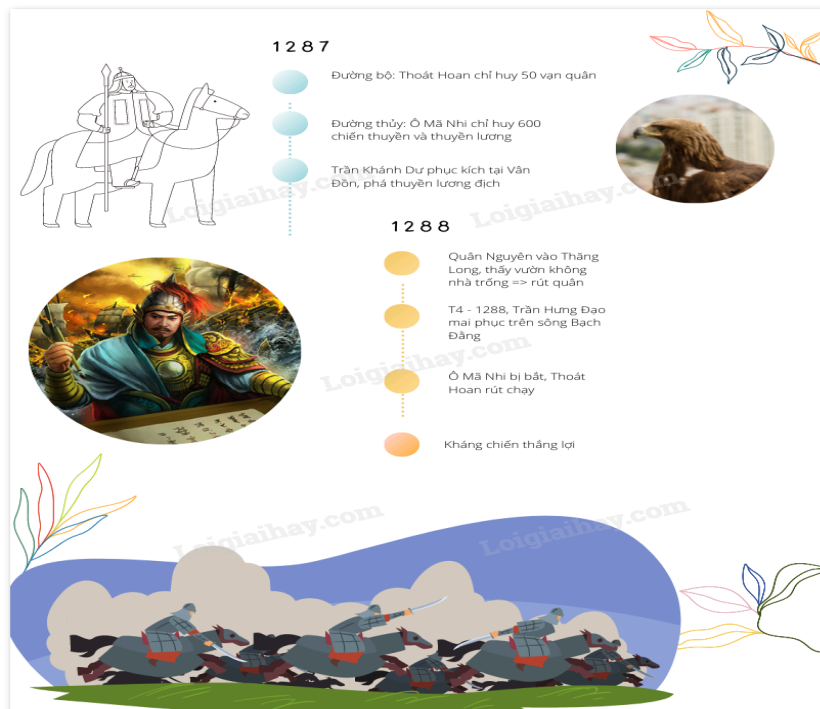
b) Nội dung:

- GV sử dụng KT khăn phủ bàn để tổ chức cho HS khai thác đơn vị kiến thức.
- HS suy nghĩ cá nhân, làm việc nhóm và hoàn thiện nhiệm vụ.

c) Sản phẩm: Phiếu học tập đã hoàn thành của HS.

d) Tổ chức thực hiện

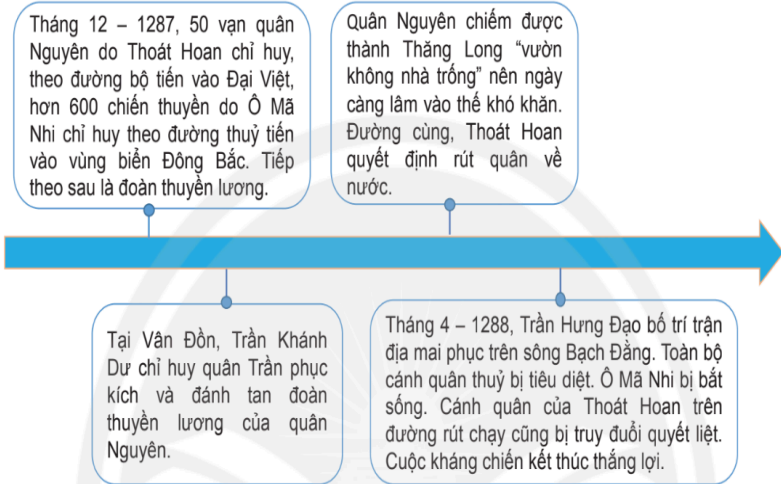
1.



2. Khi bước vào kháng chiến, trước thế giặc rất mạnh, Hưng Đạo Vương lại khẳng định với vua Trần: “Năm nay đánh giặc nhân” vì:

- Trong lần này, nhà Trần chủ động mai phục và tiêu diệt đoàn thuyền chở quân lương của giặc, đẩy chúng lâm vào tình thế khó khăn, thiếu thốn.

- Chủ động xây dựng trận địa mai phục trên sông Bạch Đằng, tiêu diệt gọn lực lượng quân giặc, kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến.

Hoạt động của thầy và trò	Sản phẩm dự kiến
<p>B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)</p> <p>- Chia nhóm và giao nhiệm vụ:</p> <p>+ Dựa vào sơ đồ 17.6 và lược đồ 17.7 em hãy vẽ sơ đồ thời gian những diễn biến chính của cuộc kháng chiến chống quân Nguyên năm 1287-1288</p> <p>+ Vì sao khi bước vào kháng chiến, trước thế giặc rất mạnh, Hưng Đạo Vương lại khẳng định với vua Trần: “Năm nay đánh giặc nhàn”.</p>  <p>Tháng 12 – 1287, 50 vạn quân Nguyên do Thoát Hoan chỉ huy, theo đường bộ tiến vào Đại Việt, hơn 600 chiến thuyền do Ô Mã Nhi chỉ huy theo đường thủy tiến vào vùng biển Đông Bắc. Tiếp theo sau là đoàn thuyền lương.</p> <p>Quân Nguyên chiếm được thành Thăng Long “vườn không nhà trống” nên ngày càng lâm vào thế khó khăn. Đường cùng, Thoát Hoan quyết định rút quân về nước.</p> <p>Tại Vân Đồn, Trần Khánh Dư chỉ huy quân Trần phục kích và đánh tan đoàn thuyền lương của quân Nguyên.</p> <p>Tháng 4 – 1288, Trần Hưng Đạo bố trí trận địa mai phục trên sông Bạch Đằng. Toàn bộ cánh quân thủy bị tiêu diệt. Ô Mã Nhi bị bắt sống. Cánh quân của Thoát Hoan trên đường rút chạy cũng bị truy đuổi quyết liệt. Cuộc kháng chiến kết thúc thắng lợi.</p> <p>17.6 Sơ đồ diễn biến chính của cuộc kháng chiến chống quân Nguyên năm 1287 – 1288</p>	<p>-Nhà Nguyên quyết tâm xâm lược Đại Việt lần thứ ba</p> <p>-Nhà Trần khẩn trương chuẩn bị kháng chiến và giành thắng lợi quan trọng tại Vân Đồn, tổ chức trận quyết chiến lược trên sông Bạch Đằng năm 1288.</p>



17.7 Lược đồ kháng chiến chống quân Nguyên năm 1287 – 1288

B2: Thực hiện nhiệm vụ

HS suy nghĩ cá nhân và thảo luận luận nhóm.

GV hướng dẫn, hỗ trợ các em thảo luận nhóm (nếu cần).

B3: Báo cáo, thảo luận

GV:

- Yêu cầu HS trả lời, yêu cầu đại diện nhóm trình bày.

- Hướng dẫn HS trình bày, nhận xét (nếu cần).

HS:

- Trả lời câu hỏi của GV.

- Đại diện nhóm trình bày sản phẩm của nhóm.

- HS các nhóm còn lại quan sát, theo dõi nhóm bạn trình bày và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).

B4: Kết luận, nhận định (GV)

Nhóm Hs đánh giá nhóm bạn

GV đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của các nhóm

HS, chuẩn xác kiến thức.

4. Nguyên nhân thắng lợi và ý nghĩa lịch sử của ba lần kháng chiến chống quân xâm lược Mông - Nguyên

a) Mục tiêu: Giúp HS

- Phân tích được nguyên nhân thắng lợi, nêu được ý nghĩa lịch sử của ba lần kháng chiến chống quân xâm lược Mông – Nguyên.

<p>- Nhận thức được sâu sắc tinh thần đoàn kết và quyết tâm chống giặc ngoại xâm của quân dân Đại Việt.</p> <p>- Đánh giá được vai trò của một số nhân vật lịch sử tiêu biểu thời Trần: Trần Thủ Độ, Trần Quốc Tuấn, Trần Nhân Tông,...</p> <p>b) Nội dung:</p> <p>- GV sử dụng KT khăn phủ bàn để tổ chức cho HS khai thác đơn vị kiến thức.</p> <p>- HS suy nghĩ cá nhân, làm việc nhóm và hoàn thiện nhiệm vụ.</p> <p>c) Sản phẩm: Phiếu học tập đã hoàn thành của HS.</p> <p>1. Nguyên nhân thắng lợi:</p> <p>- Kết quả của lòng yêu nước, của sự đoàn kết toàn dân, trên dưới một lòng cùng tham gia đánh giặc.</p> <p>- Đề ra kế sách đánh giặc đúng đắn, sáng tạo, biết phát huy truyền thống đánh giặc “lấy ít địch nhiều, lấy ít chống mạnh”, “tránh chỗ mạnh, đánh chỗ yếu”.</p> <p>- Tài năng của các vua nhà Trần cùng các danh tướng</p> <p>2. Ý nghĩa lịch sử</p> <p>- Đập tan tham vọng, ý chí xâm lược của quân Mông Nguyên, bảo vệ vững chắc nền độc lập dân tộc, mở ra nền thái bình hơn một thế kỉ cho Đại Việt.</p> <p>- Góp phần chặn đứng làn sóng xâm lược của quân Mông Nguyên đối với Nhật Bản, các nước Đông Nam Á.</p> <p>- Khẳng định tinh thần quật cường, khí phách của một dân tộc không chịu khuất phục trước bất kì kẻ thù nào.</p> <p>- Để lại nhiều bài học quý giá về xây dựng khối đoàn kết quân dân trong cuộc đấu tranh, bảo vệ Tổ quốc.</p> <p>3. Vai trò của Trần Quốc Tuấn với triều đại nhà Trần và lịch sử dân tộc thế kỉ XIII:</p> <p>- Là vị chỉ huy quân đội, lãnh đạo tối cao cùng với các vua Trần.</p> <p>- Đưa ra những chủ trương kế sách đúng đắn, là điều kiện tiên quyết dẫn đến thắng lợi của các cuộc kháng chiến.</p> <p>- Là người huấn luyện quân đội, khích lệ tinh thần các chiến sĩ thông qua việc soạn thảo “Hịch tướng sĩ”.</p> <p>- Là tác giả của các bộ binh thư nổi tiếng: Binh thư yếu lược, Vạn kiếp tông bí truyền thư.</p> <p>d) Tổ chức thực hiện</p>	
Hoạt động của thầy và trò	Sản phẩm dự kiến

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

- Chia nhóm và giao nhiệm vụ:

+ Phân tích nguyên nhân thắng lợi của ba lần kháng chiến chống quân xâm lược Nguyên- Mông (thế kỉ XIII). Tham khảo thêm tư liệu 17.9 cho câu trả lời của em.

+ Nêu ý nghĩa lịch sử của ba lần kháng chiến chống quân xâm lược Mông Nguyên

+ Hưng Đạo Vương Trần Quốc Tuấn có vai trò như thế nào đối với triều đại nhà Trần và lịch sử dân tộc thế kỉ XIII?

B2: Thực hiện nhiệm vụ

HS suy nghĩ cá nhân và thảo luận luận nhóm.

GV hướng dẫn, hỗ trợ các em thảo luận nhóm (nếu cần).

B3: Báo cáo, thảo luận

GV:

- Yêu cầu HS trả lời, yêu cầu đại diện nhóm trình bày.

- Hướng dẫn HS trình bày, nhận xét (nếu cần).

HS:

- Trả lời câu hỏi của GV.

- Đại diện nhóm trình bày sản phẩm của nhóm.

- HS các nhóm còn lại quan sát, theo dõi nhóm bạn trình bày và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).

B4: Kết luận, nhận định (GV)

Nhóm Hs đánh giá nhóm bạn

GV đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của các nhóm HS, chuẩn xác kiến thức.

a. Nguyên nhân thắng lợi:

- Kết quả của lòng yêu nước, của sự đoàn kết toàn dân, trên dưới một lòng cùng tham gia đánh giặc.

- Đề ra kế sách đánh giặc đúng đắn, sáng tạo, biết phát huy truyền thống đánh giặc “lấy ít địch nhiều, lấy yếu chống mạnh”, “tránh chỗ mạnh, đánh chỗ yếu”.

- Tài năng của các vua nhà Trần cùng các danh tướng

b. Ý nghĩa lịch sử

- Đập tan tham vọng, ý chí xâm lược của quân Mông Nguyên, bảo vệ vững chắc nền độc lập dân tộc, mở ra nền thái bình hơn một thế kỉ cho Đại Việt. Góp phần chặn đứng làn sóng xâm lược của quân Mông Nguyên đối với Nhật Bản, các nước Đông Nam Á.

- Khẳng định tinh thần quật cường, khí phách của một dân tộc không chịu khuất phục trước kẻ thù. Để lại nhiều bài học quý giá trong cuộc đấu tranh, bảo vệ Tổ quốc.

HD 3: LUYỆN TẬP

a) Mục tiêu: Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể

b) Nội dung: HS suy nghĩ cá nhân làm bài tập của GV giao

c) Sản phẩm:

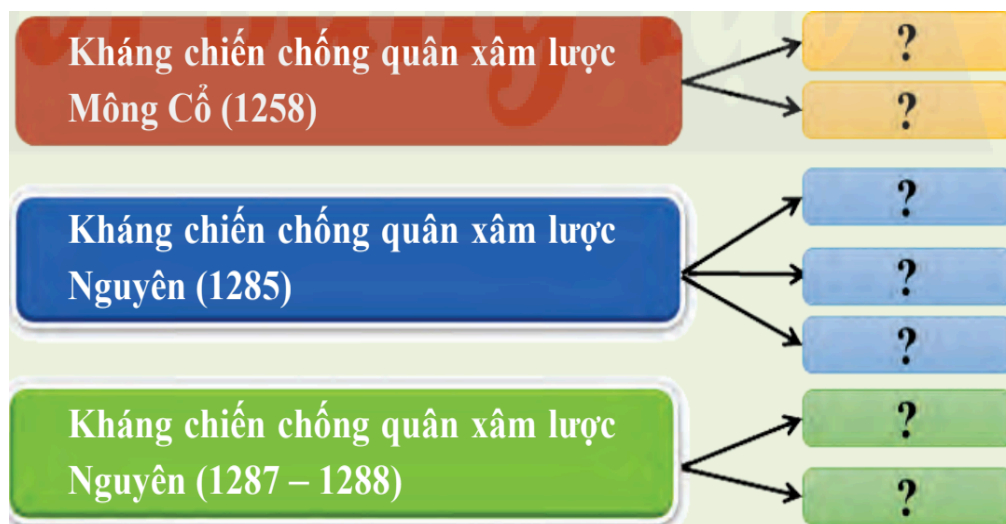
Bài tập 1: Đáp án đúng của bài tập.

d) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ: Giáo viên giao bài tập cho HS

Từ thông tin trong bài, em hãy điền các trận đánh tiêu biểu vào các ô trống tương ứng với từng cuộc kháng chiến

Từ kiến thức đã học, em hãy đánh giá vai trò của Trần Thủ Độ và Trần Hưng Đạo trong cuộc kháng chiến chống xâm lược Mông - Nguyên.



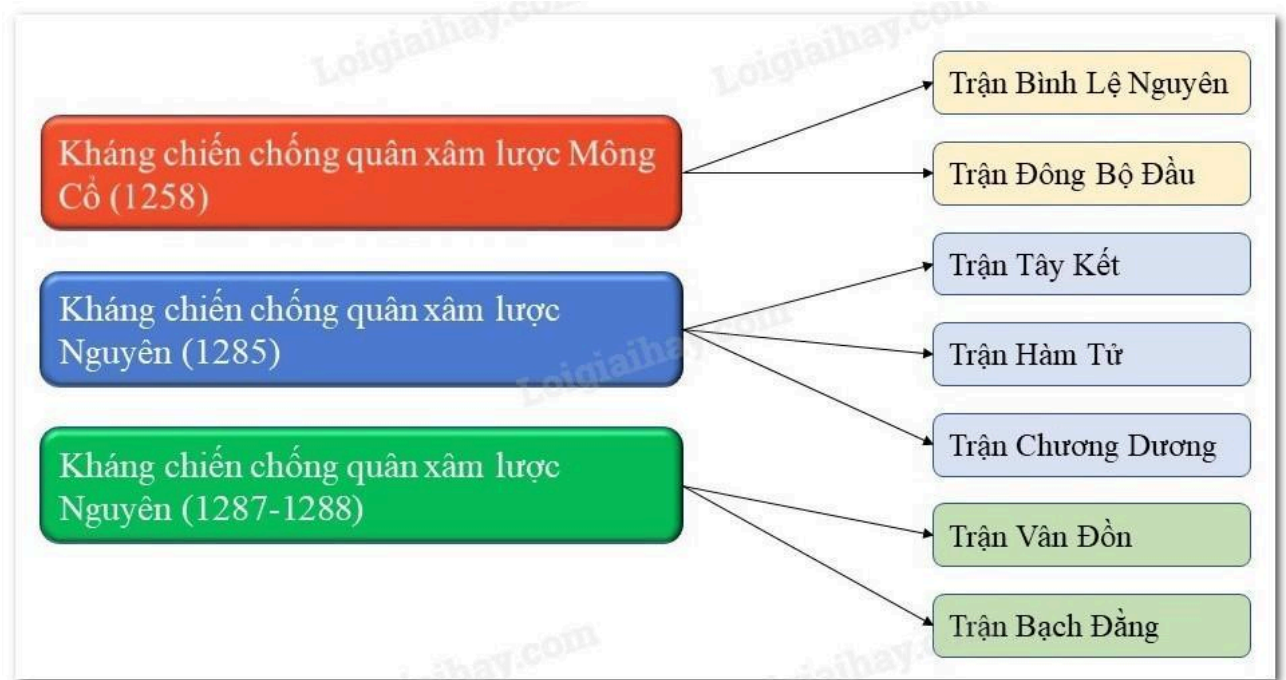
B2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS xác định yêu cầu của đề bài và suy nghĩ cá nhân để làm bài tập
- GV hướng dẫn cho HS tìm hiểu đề và làm bài tập

B3: Báo cáo, thảo luận

- GV yêu cầu HS trình bày sản phẩm của mình.
- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần).

B4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét bài làm của HS.



* Vai trò của Trần Thủ Độ:

- Kháng chiến chống quân xâm lược Mông Cổ năm 1258 này, Trần Thủ Độ giữ vai trò là Tổng chỉ huy của cuộc chiến đấu.
- Cùng cố, giữ vững tinh thần dám đánh và quyết thắng của quân dân Đại Việt. Khi trả lời vua Trần rằng “Đầu tôi chưa rơi xuống đất, xin bệ hạ đừng lo”!

* Vai trò của Trần Hưng Đạo:

- Là vị chỉ huy quân đội, lãnh đạo tối cao cùng với các vua Trần.
- Đưa ra những chủ trương kế sách đúng đắn, là điều kiện tiên quyết dẫn đến thắng lợi của các cuộc kháng chiến.

HĐ 4: VẬN DỤNG

a) Mục tiêu: Cùng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS

b) Nội dung: GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.

c) Sản phẩm: Bài làm của HS

d) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ: (GV giao bài tập)

Bài tập:

Theo em, nhân tố quyết định tạo nên chiến thắng trong các cuộc kháng chiến chống Mông- Nguyên là gì? Nhân tố đó được kế thừa và phát huy thế nào trong thời bình?

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.
- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

B3: Báo cáo, thảo luận

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.
- HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV qua hệ thống CNTT mà GV hướng dẫn.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).

+ Nhân tố quan quyết định tạo nên chiến thắng trong các cuộc kháng chiến chống Mông - Nguyên là: “vua tôi đồng lòng, anh em hòa mục, cả nước góp sức” và sự chỉ đạo chiến lược sáng suốt, tài tình của Bộ Thống soái Đại Việt, đứng đầu là các vua Trần và Hưng Đạo vương Trần Quốc Tuấn.

+ Nhân tố đó được kế thừa và phát huy trong thời bình:

* Nhân dân tin tưởng và đồng lòng với sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng Cộng Sản Việt Nam.

* Nhân dân chung sức đồng lòng cùng Đảng quyết tâm khắc phục các hậu quả do thiên tai gây ra, chống lại đại dịch Covid 19, v.v...

- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.

--

Ngày soạn:

Ngày giảng:

BÀI 18: CUỘC KHÁNG CHIẾN CỦA NHÀ HỒ VÀ CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG QUÂN MINH (1400 -1407)

I. Mục tiêu bài học

1. Kiến thức

Sau khi học xong bài, học sinh

- Nắm được âm mưu, những hành động bành trướng và những thủ đoạn cai trị của nhà Minh..
- Nắm được diễn biến, kết quả, ý nghĩa các cuộc khởi nghĩa quý tộc Trần, tiêu biểu là Trần Ngỗi và Trần Quý Kháng.

2. Thái độ

- Giáo dục truyền thống yêu nước của nhân dân.
- Thấy được vai trò lớn của quần chúng nhân dân trong các cuộc khởi nghĩa.

3. Kỹ năng

- Rèn luyện kỹ năng tư duy logic xuyên chuỗi các sự kiện ,các vấn đề lịch sử.
- Kỹ năng thu thập và xử lý thông tin, thuyết trình, phân tích đánh giá, liên hệ thực tế.
- Đánh giá công lao các nhân vật lịch sử ý nghĩa các sự kiện lịch sử.

4. Định hướng phát triển năng lực

- Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề.
- Năng lực chuyên biệt
- + Năng lực tái hiện lại những cuộc kháng chiến của khởi nghĩa chống quân Minh
- + Năng lực thực hành bộ môn: Suu tầm tài liệu tranh ảnh, ca dao, tục ngữ nói về tội ác của nhà Minh và cuộc kháng chiến nhà Hồ chống quân Minh.
- + So sánh phân tích tình hình chính trị xã hội nước ta qua các giai đoạn thăng trầm của lịch sử.

+ Vận dụng kiến thức vào giải quyết tình huống, căm thù sự thống trị nhà Minh yêu quý các anh hùng dân tộc, ra sức học tập để góp công sức nhỏ của mình vào sự nghiệp CNH HĐH đất nước.

II. Phương pháp dạy học

III. Phương tiện

IV. Chuẩn bị

1. Chuẩn bị của Giáo viên

- Giáo án word và Powerpoint.
- Tivi

2. Chuẩn bị của học sinh

- Đọc trước sách giáo khoa và hoàn thành các nhiệm vụ được giao.
- Suu tầm tư liệu, tranh ảnh về cuộc kháng chiến chống quân Minh.

V. Tiến trình dạy học

1. Ôn định tổ chức

2. Kiểm tra bài cũ

3. Bài mới

3.1. Hoạt động khởi động

- **Mục tiêu:** Giúp học sinh nắm được các nội dung cơ bản của bài học cần đạt được đó là sự xâm lược của nhà Minh và cuộc kháng chiến của nhà Hồ, đưa học sinh vào tìm hiểu nội dung bài học, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

- **Phương pháp:** Trực quan.

- **Thời gian:** 3 phút.

- **Tổ chức hoạt động:**

GV treo bảng lược đồ: cuộc xâm lược của nhà Minh vào đầu thế kỉ XV và đặt câu hỏi vịn vào cơ nào, nhà Minh xâm lược nước ta?

Diễn biến cuộc kháng chiến chống quân Minh vào đầu thế kỉ XV?

Kết quả?

Vì sao nhà Hồ chống quân Minh thất bại nhanh chóng?

- HS suy nghĩa trả lời
- Dự kiến sản phẩm
- Vịn vào cố nhà Hồ cướp ngôi nhà Trần
- HS dựa vào SGK trả lời
- Không được sự ủng hộ toàn dân

GV minh họa câu nói con trai HQL Hồ Nguyên Trường “ Tôi không sợ đánh, chỉ sợ lòng dân không theo”.

Trên cơ sở ý kiến GV dẫn dắt vào bài hoặc GV nhận xét và vào bài mới: Sau 3 lần kháng chiến chống MN, nhà Trần lao vào con đường ăn chơi truy lạc ,sự ăn chơi vô độ của vua quan nhà Trần, làm cho nhà Trần đi vào con đường suy yếu, không đủ sức điều khiển triều chính lợi dụng tình hình đó nhà Minh đem quân hạch sách đủ điều. Đằng sau những đòi hỏi ngang ngược vô lí nhà Minh muốn xâm lược nước ta nhà Hồ lên thay nhà Trần năm 1400 nhà Minh càng xúc tiến hơn nữa âm mưu xâm lược của mình. Để biết được nhà Hồ đã đối phó như thế nào trước sự xâm lược của nhà Minh, chúng ta cùng tìm hiểu nội dung bài học hôm nay.

3.2. Hoạt động hình thành kiến thức

Hoạt động 1: Nhà Hồ thành lập

Mục tiêu:

- Sự sụp đổ của nhà Trần, Nhà Hồ thành lập là điều tất yếu
- Bối cảnh thành lập nhà Hồ
- **Phương pháp:** nhóm, nêu và giải quyết vấn đề.
- **Phương tiện:** Tivi
- Thời gian: 9 phút
- Tổ chức hoạt động

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm (Nội dung chính)
Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập GV chia lớp thành 4 nhóm các nhóm đọc mục I SGK và thực hiện yêu cầu sau Nhóm 1. Nhà Hồ được thành lập trong bối cảnh như thế nào?	1. Nhà Hồ thành lập. - Năm 1400, nhà Trần suy sụp, Hồ Quý Ly lên ngôi lập ra nhà Hồ. - Đối quốc hiệu là Đại Ngu

<p>Nhóm 2,3 : Đọc tiểu sử HQL và cho biết HQL là người như thế nào?</p> <p>Nhóm 4: Nhận xét về thời điểm thực cải cách HQL</p> <p>Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS làm việc những bằng hệ thống câu hỏi gợi mở.</p> <p>Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - Đại diện các nhóm trình bày.</p> <p>Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của nhóm trình bày. GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.</p>	
---	--

Hoạt động 2. cải cách của Hồ Quý Ly.

- **Mục tiêu:** Học sinh nắm được những biện pháp cải cách của Hồ Quý Ly.
- **Phương pháp:** Thảo luận nhóm
- **Phương tiện**
- + Tivi.
- Thời gian: 13 phút
- Tổ chức hoạt động

Hoạt động của giáo viên và học sinh			Dự kiến sản phẩm (Nội dung chính)						
<p>Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập GV chia lớp thành 5 nhóm các nhóm đọc mục 2 SGK thảo luận và hoàn thành các yêu cầu sau</p> <table border="1" data-bbox="225 1731 793 1951"> <thead> <tr> <th data-bbox="225 1731 413 1845">Thời gian</th> <th data-bbox="413 1731 603 1845">Lĩnh Vực</th> <th data-bbox="603 1731 793 1845">Nội Dung</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td data-bbox="225 1845 413 1951"></td> <td data-bbox="413 1845 603 1951"></td> <td data-bbox="603 1845 793 1951"></td> </tr> </tbody> </table>			Thời gian	Lĩnh Vực	Nội Dung				<p>2. Những biện pháp cải cách của Hồ Quý Ly. - <i>Chính trị:</i> +Thay thế dần các võ quan cao cấp do quý tộc, tôn thất nhà Trần = những người không phải nhà Trần thân cận với mình.</p>
Thời gian	Lĩnh Vực	Nội Dung							

<p>Nhóm 1 : lĩnh vực chính trị Nhóm 2: Kinh tế_ tài chính Nhóm 3: Xã Hội Nhóm 4: Văn hóa, Giáo dục Nhóm 5: Quân sự Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS làm việc những bằng hệ thống câu hỏi gợi mở. Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - Đại diện các nhóm trình bày. Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của nhóm trình bày. GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.</p>	<p>+Đổi tên 1 số đơn vị hành chính cấp trấn và quy định cách làm việc của bộ máy chính quyền các cấp + Quy định cách làm việc của bộ máy chính Quyền các cấp. -Kinh tế: +Ban hành chính sách hạn điền, phát hành tiền giấy thay tiền đồng, quy định lại biểu thuế đinh, thuế ruộng. - Xã hội: Thực hiện chính sách hạn nô. - Văn hóa, giáo dục: +Dịch chữ Hán ra chữ Nôm, sửa đổi quy chế học tập, thi cử. +Các nhà sư dưới 50 tuổi phải hoàn tục. - Quốc phòng: Tăng cường củng cố quân đội, quốc phòng, chế tạo nhiều vũ khí mới....</p>
---	---

3. Hoạt động 3 : Cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Minh 1406 -1407

- **Mục tiêu:** nắm được diễn biến cuộc xâm lược nhà Minh và sự thất bại nhanh chóng của nhà Hồ

- **Phương pháp:** hoạt động nhóm

- **Phương tiện**

+ Tivi

+ Tranh ảnh

- Thời gian: 12 phút

- Tổ chức hoạt động

Hoạt động của GV & HS	Nội dung
-----------------------	----------

Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập

GV giao nhiệm vụ cho HS, chia cả lớp thành 4 nhóm các nhóm đọc nội dung và mục I SGK thảo luận và thực hiện các yêu cầu sau.

Nhóm 1: Vịn vào cớ nào nhà Minh xâm lược nước ta? Đó có phải là nguyên nhân chính không?

Nhóm 2: Trình bày diễn biến cuộc kháng chiến chống Quân Minh của nhà Hồ qua lược đồ?

Nhóm 3: kết quả? Nguyên nhân thất bại.

Nhóm 4: vì sao nhà trần 3 lần chống Mn đều thắng lợi , mà nhà Hồ chống quân Minh lại thất bại nhanh chóng..

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập

HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS làm việc những bằng hệ thống câu hỏi gợi mở.

Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- Đại diện các nhóm trình bày.

Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của nhóm trình bày.

GV bổ sung phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.

1/ Cuộc xâm lược của quân Minh và sự thất bại của nhà Hồ:

a/ nguyên nhân: vịn vào cớ nhà Hồ cướp ngôi nhà Trần

b/ Diễn biến SGK

C/ kết quả: thất bại

d/ Nguyên nhân: không được sự ủng hộ toàn dân

3.3. Hoạt động luyện tập:

- Mục tiêu: Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về cuộc xâm lược của nhà Minh, chính sách cai trị của nhà Minh và những cuộc khởi nghĩa tiêu biểu của quý tộc Trần.

- **Thời gian:** 3 phút

- **Phương thức tiến hành:** GV giao nhiệm vụ cho HS và chủ yếu cho làm việc cá nhân, trả lời các câu hỏi trắc nghiệm. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo.

GV dùng hệ thống câu hỏi trắc nghiệm khách quan, tự luận và yêu cầu học sinh chọn đáp án đúng trả lời trên bảng con (trắc nghiệm).

Câu 1: Câu nói “ Tôi không sợ đánh, chỉ sợ long dân không theo” của ai?

a/ Hồ Quý Ly

b/ Hồ Nguyên Trừng

c/ Trần Ngỗi

d/ Trần Quý KHoáng

Câu 2: Chính sách xóa bỏ quốc hiệu nước ta đổi thành quận Giao Chỉ sát nhập vào Trung Quốc thuộc lĩnh vực nào ?

a/ Chính trị

b/ Kinh Tế

c/ Văn hóa

d/ Quân sự

Câu 3:

Độc ác thay, trúc Nam sơn không ghi hết tội

Dơ bẩn thay, nước đông Hải không rửa hết mùi

2 câu thơ trên trích từ tác phẩm nào

a/ Đại Việt sử kí toàn thư

b/ Bình thư yếu lược

c/ Vân Đài loại ngữ

d/ Bình Ngô đại cáo

Câu 4: Cuộc KN nào thất bại do nội bộ chia rẽ, mất đoàn kết

a/ Phạm Ngọc

b/ Lê Ngã

c/ Trần Ngỗi

d/ Trần Quý Khoáng

Câu 5: Tháng 12- 1408 nghĩa quân Trần Ngỗi thắng trận lớn ở đâu?

a/ Yên Mô (Ninh Bình)

b/ Hóa Châu (Thừa Thiên Huế)

c/ Thăng Hoa (Quảng Nam)

d/ Bô Cô (Nam Định)

Câu 6: Vì sao cuộc kháng chiến nhà Hồ Chống quân Minh Thất bại nhanh chóng?

a/ Nhà Minh tấn công bất ngờ

b/ Không được sự ủng hộ toàn dân

c/ Nhà Hồ chưa chuẩn bị chu đáo

d/ Lực lượng nhà Minh quá mạnh

Câu 7: Mục đích thâm độc của chính sách đồng hóa là gì?

a/ Cướp đất lâu dài

b/ Vơ vét của cải

c/ Vơ vét tài nguyên , khoáng sản

d/ Cướp dân lâu dài

3.4.Hoạt động tìm tòi mở rộng:

- **Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập và thực tiễn về cuộc đấu tranh bảo vệ tổ quốc. HS biết nhận xét, đánh giá, rút ra bài học kinh nghiệm về cuộc kháng chiến nhà Hồ bị thất bại.

- **Phương thức tiến hành:** Các câu hỏi sau khi hình thành kiến thức mới

Đường lối kháng chiến của nhà Trần khác gì so với cuộc kháng chiến của nhà Hồ.

ĐẠI VIỆT THỜI LÊ SƠ

(... tiết)

I. MỤC TIÊU (Học xong bài học, học sinh sẽ đạt được)

1. Về kiến thức:

- Mô tả được sự thành lập nhà Lê Sơ.
- Nhận biết được tình hình kinh tế thời Lê Sơ.
- Giới thiệu được sự phát triển văn hóa, giáo dục và một số danh nhân văn hóa tiêu biểu thời Lê Sơ.

2. Về năng lực:

Biết sưu tầm và sử dụng tư liệu lịch sử để tìm hiểu về Vương triều Lê Sơ
Vận dụng những hiểu biết về những thành tựu của Vương triều Lê Sơ để giới thiệu đất nước, con người Việt Nam.

3. Về phẩm chất:

- Tự hào về truyền thống lịch sử dân tộc, có ý thức trách nhiệm với cộng đồng.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- SGK, SGV.
- Một số video, tranh ảnh liên quan đến nội dung bài học.
- Máy chiếu, máy tính
- Giấy A1 hoặc bảng phụ để HS làm việc nhóm.
- Phiếu học tập.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

Hoạt động 1: XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ

a) Mục tiêu: Giúp HS

- Kết nối kiến thức từ cuộc sống vào nội dung bài học.
- Xác định được vấn đề chính của nội dung bài học.

b) Nội dung:

GV: Chia nhóm lớp và giao nhiệm vụ.

HS quan sát hình ảnh, làm việc nhóm để trả lời câu hỏi của GV

c) Sản phẩm:

- HS mô tả được các nét cơ bản của hình rồng thời Lê Sơ.

d) Tổ chức thực hiện:

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

- Gv chiếu hình đôi rồng đá ở điện Kính Thiên và đặt câu hỏi:



? Em hãy quan sát và mô tả lại hình rồng thời Lê sơ .

? Em có nhận xét gì về kỹ thuật điêu khắc đá ở thời Lê Sơ?

B2: Thực hiện nhiệm vụ

GV: Hướng dẫn HS quan sát, phân tích hình ảnh và trả lời câu hỏi.

HS: Quan sát, phân tích hình ảnh và ghi kết quả thảo luận ra phiếu học tập.

B3: Báo cáo thảo luận

GV:

- Yêu cầu đại diện của một vài nhóm lên trình bày sản phẩm.

- Hướng dẫn HS báo cáo (nếu các em còn gặp khó khăn).

HS:

- Đại diện báo cáo sản phẩm nhóm

- HS còn lại theo dõi, nhận xét, bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét (hoạt động nhóm của HS và sản phẩm), chốt kiến thức, chuyển dẫn vào hoạt động hình thành kiến thức mới.

- Viết tên bài, nêu mục tiêu chung của bài và dẫn vào HĐ tiếp theo.

HĐ 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

1. Sự thành lập Vương triều Lê Sơ

a) Mục tiêu: Giúp HS mô tả được sự thành lập nhà Lê Sơ về: sự ra đời, tổ chức nhà nước, quân đội, luật pháp.

b) Nội dung: GV đặt câu hỏi, HS trả lời câu hỏi của GV.

c) Sản phẩm: Câu trả lời đúng của HS.

d) Tổ chức thực hiện		Sản phẩm dự kiến																	
HD của thầy và trò																			
<p>B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV) 1, Em hãy dựa vào nội dung mục 1 SGK hoàn thành phiếu học tập sau trong thời gian 5p (Làm việc cá nhân)</p> <table border="1" style="width: 100%;"> <tr><td>1. Nhà Lê Sơ được thành lập vào năm:</td><td></td></tr> <tr><td>2. Quốc hiệu là:</td><td></td></tr> <tr><td>3. Kinh đô đóng ở</td><td></td></tr> <tr><td>4. Đứng đầu nhà nước là</td><td></td></tr> <tr><td>5. Cả nước được chia thành các</td><td></td></tr> <tr><td>6. Quân đội bao gồm</td><td></td></tr> <tr><td>7. Quân được tổ chức theo lối</td><td></td></tr> <tr><td>8. Ban hành bộ luật</td><td></td></tr> <tr><td>9. Đến năm 1471 lãnh thổ Đại Việt được mở rộng tới</td><td></td></tr> </table> <p>2, Trao đổi với bạn bên cạnh để rút ra điểm giống nhau và khác nhau về tổ chức nhà nước, luật pháp của Đại Việt thời Lê Sơ với thời nhà Trần?</p> <p>3. Tư liệu 1 và nội dung SGK đã thể hiện quyết tâm bảo vệ chủ quyền lãnh thổ của nhà Lê Sơ như thế nào?</p> <p>B2: Thực hiện nhiệm vụ GV hướng dẫn HS trả lời HS:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc, nghiên cứu nội dung trong SGK để hoàn thành phiếu học tập. - Thảo luận với bạn, nhớ lại kiến thức bài trước để trả lời câu hỏi. <p>B3: Báo cáo, thảo luận GV yêu cầu HS trả lời. HS trả lời câu hỏi của GV.</p> <p>B4: Kết luận, nhận định (GV) Nhận xét câu trả lời của HS và chốt kiến thức lên màn hình.</p>	1. Nhà Lê Sơ được thành lập vào năm:		2. Quốc hiệu là:		3. Kinh đô đóng ở		4. Đứng đầu nhà nước là		5. Cả nước được chia thành các		6. Quân đội bao gồm		7. Quân được tổ chức theo lối		8. Ban hành bộ luật		9. Đến năm 1471 lãnh thổ Đại Việt được mở rộng tới		<p>1. Sự thành lập Vương triều Lê Sơ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năm 1428 Lê Lợi lên ngôi hoàng đế lấy quốc hiệu là Đại Việt, đóng đô ở Thăng Long - Hoàng đế nắm mọi quyền hành, là tổng chỉ huy quân đội - Đất nước chia thành các đạo, dưới đạo là các phủ, xã - Quân đội được tổ chức theo chính sách ngụ binh w nông. - Luật pháp được coi trọng, ban hành Quốc triều hình luật với nhiều nội dung tiến bộ - Coi trọng việc bảo vệ lãnh thổ
1. Nhà Lê Sơ được thành lập vào năm:																			
2. Quốc hiệu là:																			
3. Kinh đô đóng ở																			
4. Đứng đầu nhà nước là																			
5. Cả nước được chia thành các																			
6. Quân đội bao gồm																			
7. Quân được tổ chức theo lối																			
8. Ban hành bộ luật																			
9. Đến năm 1471 lãnh thổ Đại Việt được mở rộng tới																			

2. Tình hình kinh tế, xã hội
<p>a) Mục tiêu: HS trình bày được những nét chính về tình hình kinh tế, xã hội của Đại Việt thời Lê Sơ.</p> <p>b) Nội dung:</p>

- GV sử dụng KT dạy học dự án để tổ chức cho HS khai thác đơn vị kiến thức.
 - HS suy nghĩ cá nhân, làm việc nhóm và hoàn thiện nhiệm vụ.
- c) Sản phẩm: Sơ đồ tư duy tóm tắt hoạt động kinh tế thời Lê Sơ, câu trả lời đúng của HS.
- d) Tổ chức thực hiện

HD của thầy và trò	Sản phẩm dự kiến
<p>B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chia nhóm và giao nhiệm vụ: (giao từ tiết trước) <p>? Nghiên cứu nội dung mục 2 SGK trang 85, 86 và vẽ sơ đồ tư duy tóm tắt hoạt động kinh tế thời Lê Sơ? (HS làm việc ở nhà)</p> <p>? Em có ấn tượng với thành tựu kinh tế nào nhất? Lí giải sự lựa chọn của em?</p> <p>? Nhận xét về kinh tế Đại Việt thời Lê Sơ so với thời Trần?</p> <p>? Xã hội Đại Việt thời Lê Sơ gồm những tầng lớp nào? Nêu địa vị, vai trò của từng tầng lớp trong xã hội?</p> <p>B2: Thực hiện nhiệm vụ</p> <p>HS suy nghĩ cá nhân và thảo luận nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.</p> <p>GV hướng dẫn, hỗ trợ các em thảo luận nhóm (nếu cần).</p> <p>B3: Báo cáo, thảo luận</p> <p>GV:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu đại diện nhóm lên trình bày sp của nhóm, HS trả lời. - Hướng dẫn HS trình bày, nhận xét (nếu cần). <p>HS:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đại diện nhóm lên trình bày - Trả lời câu hỏi của GV. - Đại diện nhóm trình bày sản phẩm của nhóm. - HS các nhóm còn lại quan sát, theo dõi nhóm bạn trình bày và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần). <p>B4: Kết luận, nhận định (GV)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét về thái độ học tập & sản phẩm học tập của HS. - Chuyển dẫn sang phần luyện tập. 	<p>2. Tình hình kinh tế, xã hội</p> <p>a. Kinh tế => Kinh tế phục hồi nhanh, ổn định, phát triển hưng thịnh</p> <p>b. Xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gồm: + Tầng lớp quý tộc có nhiều đặc quyền đặc lợi + Nông dân: chiếm số đông, được chia ruộng công, phải nộp thuế và các nghĩa vụ khác + Thợ thủ công và thương nhân: không được coi trọng + Nô tì có xu hướng giảm

3. Phát triển văn hóa - giáo dục

- a) Mục tiêu: Giúp HS nắm được những thành tựu văn hóa – giáo dục tiêu biểu thời Lê Sơ.
- b) Nội dung:
- GV yêu cầu học sinh nghiên cứu nội dung SGK và điền vào phiếu học tập, trả lời các câu hỏi của giáo viên.
 - HS suy nghĩ cá nhân, làm việc nhóm và hoàn thiện nhiệm vụ.
- c) Sản phẩm: Bản thống kê các thành tựu văn hóa tiêu biểu thời Lê Sơ, câu trả lời đúng của HS.
- d) Tổ chức thực hiện

HD của thầy và trò	Sản phẩm dự kiến														
<p>B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chia nhóm và giao nhiệm vụ: <p>? Nghiên cứu nội dung mục 3 SGK và hoàn thành phiếu học tập sau trong 5p</p> <table border="1" data-bbox="228 792 1083 1077"> <thead> <tr> <th>Lĩnh vực</th> <th>Thành tựu tiêu biểu</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Tôn giáo</td> <td></td> </tr> <tr> <td>Văn học</td> <td></td> </tr> <tr> <td>Sử học</td> <td></td> </tr> <tr> <td>Toán học</td> <td></td> </tr> <tr> <td>Kiến trúc – điêu khắc</td> <td></td> </tr> <tr> <td>Y học</td> <td></td> </tr> </tbody> </table> <p>? Nhận xét về các thành tựu văn hóa thời Lê Sơ so với thời Trần? Giải thích nguyên nhân?</p> <p>? Ở thời Lê Sơ tình hình giáo dục , thi cử ở nước ta phát triển như thế nào?</p> <p>? Khai thác tư liệu 2 và thông tin SGK, hãy cho biết vì sao nhà Lê Sơ chú trọng phát triển giáo dục, khoa cử?</p> <p>B2: Thực hiện nhiệm vụ</p> <p>HS suy nghĩ cá nhân và thảo luận nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.</p> <p>GV hướng dẫn, hỗ trợ các em thảo luận nhóm (nếu cần).</p> <p>B3: Báo cáo, thảo luận</p> <p>GV:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS trả lời. - Hướng dẫn HS trình bày, nhận xét (nếu cần). - Cho HS xem tư liệu về giáo dục thời Lê Sơ <p>HS:</p>	Lĩnh vực	Thành tựu tiêu biểu	Tôn giáo		Văn học		Sử học		Toán học		Kiến trúc – điêu khắc		Y học		<p>3. Phát triển văn hóa - giáo dục</p> <ul style="list-style-type: none"> -> Văn hóa đạt được nhiều thành tựu - Giáo dục rất phát triển: + Dựng lại Quốc Tử Giám, lập nhiều trường học, tổ chức đều các khoa thi + Nội dung học tập, thi cử: đạo nho + tổ chức được 26 khoa thi tiến sĩ, lấy đỗ 989 tiến sĩ và 20 trạng nguyên
Lĩnh vực	Thành tựu tiêu biểu														
Tôn giáo															
Văn học															
Sử học															
Toán học															
Kiến trúc – điêu khắc															
Y học															

<ul style="list-style-type: none"> - Đại diện nhóm lên trình bày - Trả lời câu hỏi của GV. - Đại diện nhóm trình bày sản phẩm của nhóm. - HS các nhóm còn lại quan sát, theo dõi nhóm bạn trình bày và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần). <p>B4: Kết luận, nhận định (GV)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét về thái độ học tập & sản phẩm học tập của HS. - Chuyển dẫn sang phần luyện tập. 	
---	--

4. Một số danh nhân văn hóa tiêu biểu																							
<p>a) Mục tiêu: HS biết, hiểu được thân thế, sự nghiệp của một số danh nhân văn hóa tiêu biểu thời Lê Sơ.</p> <p>b) Nội dung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV sử dụng KT dạy học dự án để tổ chức cho HS khai thác đơn vị kiến thức. - HS suy nghĩ cá nhân, làm việc nhóm và hoàn thiện nhiệm vụ. <p>c) Sản phẩm: Hs kể lại những câu chuyện về con người, thân thế, sự nghiệp của một số danh nhân văn hóa tiêu biểu thời Lê Sơ,</p> <p>d) Tổ chức thực hiện</p>																							
HD của thầy và trò		Sản phẩm dự kiến																					
<p>B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV) ? Nghiên cứu nội dung mục 4 SGK và tra cứu mạng internet để hoàn thành phiếu học tập sau: (giao từ tiết trước)</p> <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <thead> <tr> <th style="width: 10%;">Số TT</th> <th style="width: 20%;">Tên các danh nhân</th> <th style="width: 20%;">Lĩnh vực đóng góp</th> <th style="width: 50%;">Tác phẩm/ Câu nói/ sự kiện nổi bật của các danh nhân</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td style="text-align: center;">1,</td> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">2.</td> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">3.</td> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">4.</td> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> </tbody> </table>		Số TT	Tên các danh nhân	Lĩnh vực đóng góp	Tác phẩm/ Câu nói/ sự kiện nổi bật của các danh nhân	1,				2.				3.				4.				<p>4. Một số danh nhân văn hóa tiêu biểu</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Nguyễn Trãi b. Lê thánh Tông c. Lương Thế Vinh d. Ngô Sĩ Liêm 	
Số TT	Tên các danh nhân	Lĩnh vực đóng góp	Tác phẩm/ Câu nói/ sự kiện nổi bật của các danh nhân																				
1,																							
2.																							
3.																							
4.																							
<p>-Gv t/c cho hs tham gia trò chơi: Ông là ai?</p> <p>1.Nguyễn Trãi</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ông là người được UNESCO công nhận là danh nhân văn hóa thế giới? - Năm 1442 bị khép vào tội “ tru di tam tộc” - Ông tham gia k/n Lam Sơn - Hiệu là Úc Trai <p>2.Lê Thánh Tông</p>																							

- Ông là chủ soái Hội Tao đàn
- Tên thật là Lê Tư Thành
- Là người đưa triều Lê sơ phát triển tới đỉnh cao về nhiều mặt
- Là người tiến hành nhiều cải cách về chính trị, quân sự, kinh tế, giáo dục, văn hóa

3. Lương Thế Vinh

- Ông đỗ trạng nguyên năm 1464?
- Là một nhà giáo dục giỏi
- Là tác giả của cuốn Đại hình toán pháp – cuốn sách giáo khoa toán đầu tiên của nước ta

B2: Thực hiện nhiệm vụ

HS nghiên cứu SGK, tư liệu, tư liệu từ Internet để hoàn thành phiếu học tập và tham gia trò chơi: Ông là ai?

GV cung cấp tư liệu, hướng dẫn hs tìm tư liệu trên mạng Internet (nếu cần).

B3: Báo cáo, thảo luận

GV:

- Yêu cầu HS trả lời.
- Hướng dẫn HS trình bày, nhận xét (nếu cần).
- Điều hành trò chơi Ông là ai?

HS:

- HS lên trình bày phiếu học
 - Tham gia trò chơi : Ông là ai
- bày và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét về thái độ học tập & sản phẩm học tập của HS.
- Chuyển dẫn sang phần luyện tập.

HD 3: LUYỆN TẬP

- Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể
- Nội dung:** HS suy nghĩ cá nhân làm bài tập của GV giao
- Sản phẩm:** Phiếu học tập hoàn chỉnh của học sinh, câu trả lời của họ sinh
- Tổ chức thực hiện**

B1: Chuyển giao nhiệm vụ: Giáo viên giao bài tập cho HS

Bài 1: Em hãy cho biết các vua nhà Lê sơ đã có biện pháp gì để bảo vệ và khẳng định chủ quyền lãnh thổ, lãnh hải của Đại Việt.

Bài 2: Viết một bài giới thiệu ngắn về 1 danh nhân văn hóa tiêu biểu thời Lê sơ mà em thích.

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS xác định yêu cầu của đề bài và suy nghĩ cá nhân để làm bài tập
- GV hướng dẫn cho HS tìm hiểu đề và làm bài tập

B3: Báo cáo, thảo luận

- GV yêu cầu HS trình bày sản phẩm của mình.
- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần).

B4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét bài làm của HS.

HD 4: VẬN DỤNG

a) **Mục tiêu:** Củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS

b) **Nội dung:** GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.

c) **Sản phẩm:** Sơ đồ tư duy về Đại Việt thời Lê Sơ (1428 -1527)

d) **Tổ chức thực hiện**

B1: Chuyển giao nhiệm vụ: (GV giao bài tập)

Bài tập: Hãy vẽ sơ đồ tư duy về Đại Việt thời Lê Sơ (1428 -1527)

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.

- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

B3: Báo cáo, thảo luận

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.
- HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV vào tiết học sau

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).

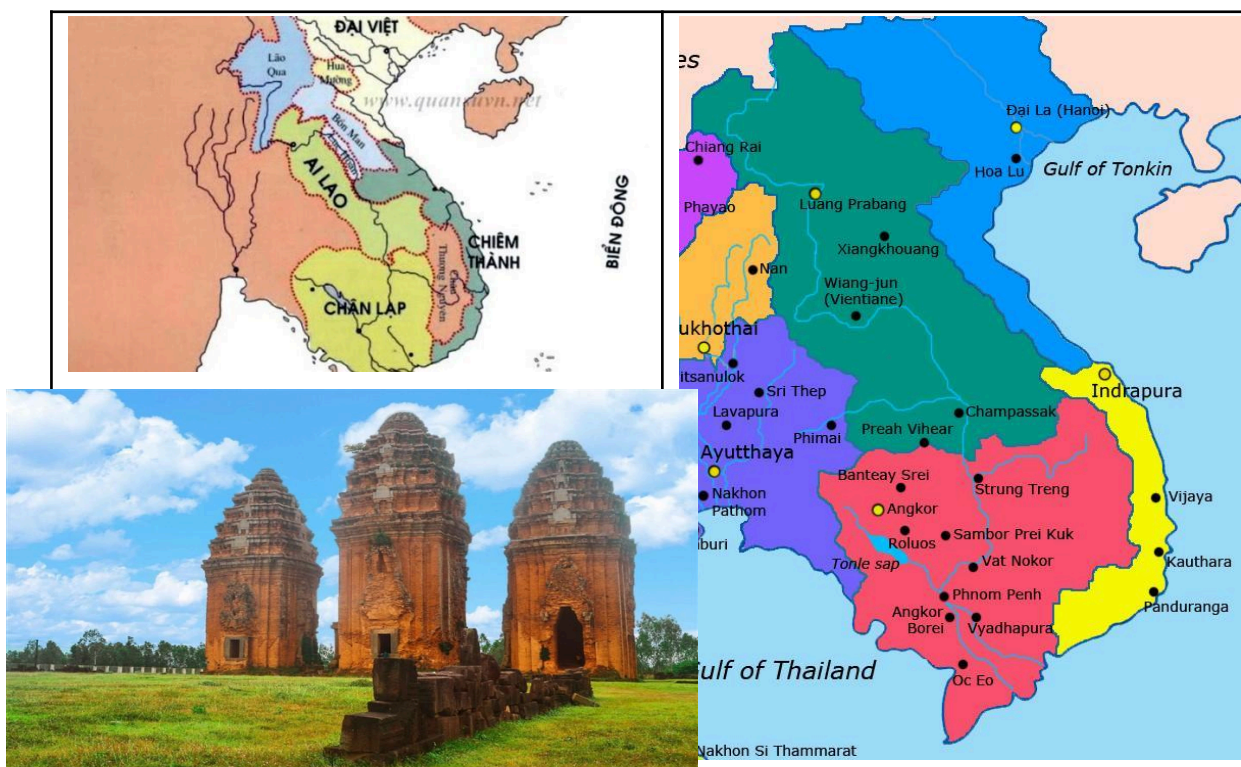
- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.

--

Bài 21

VÙNG ĐẤT PHÍA NAM TỪ ĐẦU THẾ KỈ X ĐẾN ĐẦU THẾ KỈ XVI

(... tiết)



I. MỤC TIÊU

1. Về năng lực:

* Năng lực chung

Thực hiện bài học này sẽ góp phần hình thành và phát triển một số thành tố năng lực của học sinh như sau:

- *Năng lực tự chủ và tự học*: Tìm kiếm thông tin, đọc SGK, quan sát tranh ảnh để tìm hiểu về vùng đất phía Nam từ đầu TK X đến đầu TK XVI
- *Năng lực giao tiếp và hợp tác*: Thảo luận nhóm để hoàn thành phiếu học tập
- *Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo*: Đề xuất giải pháp và đánh giá các giải pháp của bạn

* Năng lực chuyên biệt

Bước đầu rèn luyện các năng lực lịch sử: tìm hiểu LS; nhận thức và tư duy LS; vận dụng bài học lịch sử vào thực tiễn. Cụ thể:

- Biết sưu tầm, khai thác tư liệu, kênh hình trong học tập lịch sử, rèn luyện năng lực tìm hiểu lịch sử

- Biết trình bày, suy luận, phản biện, tranh luận về một vấn đề lịch sử, rèn luyện năng lực nhận thức và tư duy lịch sử

- Nêu được những diễn biến cơ bản về chính trị, kinh tế, văn hoá của vùng đất phía Nam từ đầu thế kỉ X đến đầu thế kỉ XVI.

- Tìm kiếm, sưu tầm được tư liệu để phục vụ cho bài học và thực hiện các hoạt động thực hành, vận dụng.

2. Về phẩm chất:

- Bồi dưỡng tinh thần quý trọng, có ý thức bảo vệ đối với những thành tựu và di sản văn hoá của Chăm-pa, của cư dân sinh sống ở vùng đất Nam Bộ từ thế kỉ X đến đầu thế kỉ XVI để lại.

- Tôn trọng sự đa dạng về văn hoá của các dân tộc trong cộng đồng các dân tộc Việt Nam.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- Giáo án biên soạn theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực cho HS.

- Một số video, tranh ảnh liên quan đến nội dung bài học:

+ Lược đồ Vương quốc Chăm-pa từ thế kỉ X đến thế kỉ XVI

+ Video về lãnh thổ Đại Việt, Chăm-pa từ thế kỉ X đến thế kỉ XVI

+ Video về vùng Nam Bộ từ thế kỉ I đến thế kỉ XVI

+ Tranh ảnh về thành tựu văn hoá Chăm-pa, vùng đất Nam Bộ từ đầu thế kỉ X đến đầu thế kỉ XVI

- Máy chiếu, máy tính

- Giấy A1 hoặc bảng phụ để HS làm việc nhóm.

- Phiếu học tập.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

Hoạt động 1: MỞ ĐẦU

a) Mục tiêu:

- Tạo sự tò mò, ham học hỏi và lòng khao khát muốn tìm hiểu những điều ở hoạt động hình thành kiến thức mới của bài học; tạo không khí hứng khởi để HS bắt đầu một tiết học mới.

b) Tổ chức thực hiện:

- GV tổ chức trò chơi **Lật mảnh ghép**

- HS hoạt động cá nhân, trả lời các câu hỏi để lật mở các mảnh ghép, tìm ra bức hình ẩn giấu phía sau.

+ **Câu 1:** Từ khoảng thế kỉ VII TCN đến những thế kỉ đầu Công nguyên, trên lãnh thổ Việt Nam đã hình thành các quốc gia sơ kì nào?

(Văn Lang, sau đó là Âu Lạc, Chăm-pa, Phù Nam)

+ **Câu 2:** Địa bàn chủ yếu của nhà nước Văn Lang là khu vực nào?

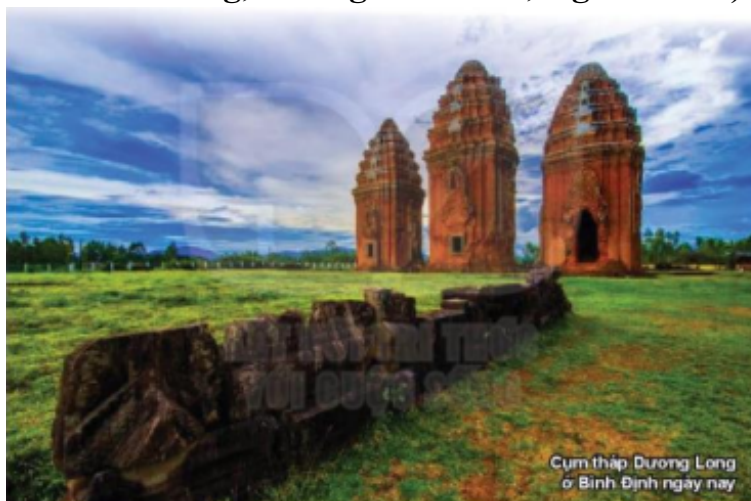
(Khu vực Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ)

+ **Câu 3:** Tôn giáo chiếm địa vị độc tôn thời Lê sơ?

(Nho giáo)

+ **Câu 4:** Kể tên các danh nhân văn hoá tiêu biểu thời Lê sơ?

(Nguyễn Trãi, Lê Thánh Tông, Lương Thế Vinh, Ngô Sĩ Liên)



Từ đầu thế kỉ X đến đầu thế kỉ XVI, ở khu vực miền Trung là giai đoạn phát triển rực rỡ của Vương quốc Chăm-pa, dưới sự trị vì của triều đại VI-giay-a. Sau đó, vương quốc này dần suy yếu. Trong khi đó, ở khu vực Nam Bộ, sau sự sụp đổ của Vương quốc Phù Nam, vùng đất này thuộc quyền quản lí của Chân Lạp. Thời kì này, Vương quốc Chăm-pa và vùng đất Nam Bộ tiếp tục phát triển theo tiến trình lịch sử riêng, để rồi từng bước hội nhập vào dòng chảy lịch sử – văn hoá Việt Nam thống nhất.

Tiếp đó HS đọc nhanh kênh chữ, quan sát kênh hình giới thiệu về cụm tháp Dương Long và trả lời câu hỏi:

1. Trong giai đoạn từ đầu thế kỉ X đến đầu thế kỉ XVI, vùng đất phía Nam của Đại Việt bao gồm những phần lãnh thổ nào thuộc Việt Nam hiện nay?

2. Kênh hình gợi cho em suy nghĩ gì về vùng đất phía Nam Việt Nam từ thế kỉ X đến đầu thế kỉ XVI?

- HS quan sát hình ảnh, có thể trao đổi với bạn cùng bàn để trả lời

- GV gọi đại diện 2-3 HS trình bày kết quả của mình, các HS khác nhận xét, bổ sung

- Trên cơ sở trả lời của HS, GV nêu ra vấn đề để định hướng nhận thức của HS và kết nối vào bài: *Từ đầu thế kỉ X đến thế kỉ XVI, vương quốc Chăm-pa và vùng đất Nam Bộ tiếp tục phát triển theo tiến trình lịch sử riêng, sau đó từng bước hội nhập vào dòng chảy lịch sử - văn hóa Việt Nam thống nhất.*

Hoạt động 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

1. Diễn biến cơ bản về chính trị của vùng đất phía Nam từ đầu thế kỉ X đến đầu thế kỉ XVI

a) Mục tiêu: Nêu được những diễn biến cơ bản về chính trị của vùng đất phía Nam từ đầu thế kỉ X đến đầu thế kỉ XVI.

b) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

- HS xem video, đọc thông tin trong SGK trang 93, hoạt động cặp đôi hoàn thành phiếu học tập:

a. Chăm-pa

Thời gian	Sự kiện chính trị tiêu biểu

b. Vùng đất Nam Bộ

Thời gian	Sự kiện chính trị tiêu biểu

Dự kiến sản phẩm:

a. Chăm-pa

Thời gian	Sự kiện chính trị tiêu biểu
Từ đầu thế kỉ X đến đầu thế kỉ XVI	Thường xuyên xảy ra chiến tranh với 2 nước Đại Việt và Cam-pu-chia
Cuối thế kỉ XIII	Chăm-pa và Đại Việt thiết lập mối quan hệ hoà hiếu
Nửa sau thế kỉ XIV đến cuối thế kỉ XV	Xung đột giữa Chăm-pa và Đại Việt lại tái diễn

b. Vùng đất Nam Bộ

Thời gian	Sự kiện chính trị tiêu biểu
Thế kỉ VII	Phù Nam bị Chân Lạp xâm chiếm, vùng đất Nam Bộ thuộc quyền cai quản của Chân Lạp

Những thế kỉ sau đó	Chân Lạp không quản lí được vùng đất Nam Bộ. Nam Bộ bị bỏ hoang từ thuở đó
Cuối thế kỉ XVI	Có sự xuất hiện và khai phá của người Việt

- Sau khi hoàn thành bảng, HS tiếp tục hoạt động cá nhân và trả lời câu hỏi:

1. Dựa vào phiếu học tập vừa hoàn thành, nhận xét khái quát về mối quan hệ của Chăm-pa và Đại Việt qua các thời kì?

(+ Từ TK X đến TK XIII chiến tranh, xung đột.

+ Từ cuối TK XIII đến đầu TK XIV quan hệ hoà hiếu.

+ Nửa sau TK XIV đến đầu TK XVI chiến tranh, xung đột lại tái diễn

-> đan xen giữa xung đột và hoà hiếu)

2. Nhận xét về lãnh thổ Chăm-pa qua các thời kì? Giải thích vì sao? (Sáp nhập vào Đại Việt ->Thu hẹp dần)

B2: Thực hiện nhiệm vụ

GV hướng dẫn HS hoạt động nhóm (nếu cần)

HS đọc SGK, quan sát kênh hình và làm việc cặp đôi hoặc cá nhân để hoàn thành nhiệm vụ.

B3: Báo cáo, thảo luận

GV yêu cầu đại diện nhóm lên trình bày, báo cáo sản phẩm.

HS báo cáo sản phẩm (những HS còn lại theo dõi, nhận xét và bổ sung cho bạn)

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét thái độ và sản phẩm học tập của HS.

- Khắc sâu kiến thức về lãnh thổ Chăm-pa, Đại Việt qua các thời kì:

+ Năm 1069, Lý Thánh Tông nam chinh đánh Chiêm Thành và bắt được vua Chiêm là Chế Củ (*Jaya Rudravarman*), đem về Thăng Long. Để được tha vua Chiêm đã cắt vùng đất phía bắc Chiêm Thành gồm ba châu **Bố Chính**, **Ma Linh**, **Địa Lý** cho Đại Việt. Những châu ấy nay ở địa hạt các huyện **Quảng Ninh**, **Quảng Trạch**, **Bồ Trạch**, **Tuyên Hoá**, **Lê Thuỷ** tỉnh **Quảng Bình** và huyện **Bến Hải** tỉnh **Quảng Trị**.

+ Năm 1306 vua Chế Mân (*Jaya Simhavarman*) của Chiêm Thành cắt đất hai châu **Ô** và **Rí** cho vua Trần Anh Tông để làm sính lễ cưới Công chúa Huyền Trân của Đại Việt, vùng đất mà ngày nay là nam **Quảng Trị** và **Thừa Thiên-Huế**. Biên giới phía nam của Đại Việt lúc này tiến đến **đèo Hải Vân**.

+ Năm 1402, Hồ Quý Ly sai Hồ Hán Thương mang đại quân đi đánh Chiêm Thành. Vua Chiêm dâng vùng đất ngày nay là **Quảng Nam**, **Quảng Ngãi** cho nhà Hồ. Nhà Hồ đặt nơi đây là lộ Thăng Hoa

+ Sau thắng lợi của khởi nghĩa Lam Sơn, Lê Lợi lên ngôi Hoàng đế, lập ra nhà Lê sơ. Ranh giới của Đại Việt và Chăm-pa là đèo Hải Vân như ở thời Trần.

+ Năm 1471 vua **Lê Thánh Tông** đưa 20 vạn quân **tiến đánh** vào kinh đô **Vijaya (Bình Định)** của Chiêm Thành, kinh đô Vijaya bị thất thủ. Lê

Thánh Tông đã sáp nhập vùng đất bắc Chiêm Thành vào Đại Việt (ngày nay là 3 tỉnh **Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định**) lập ra đạo Quảng Nam. Phần đất còn lại của Chiêm Thành vua Lê Thánh Tông đã chia làm 3 vương quốc Nam Bàn, Hoa Anh, Chăm-pa và giao cho tướng, hoàng thân còn lại của Chiêm Thành trấn giữ và có nghĩa vụ triều cống Đại Việt. Vua Lê cho lập 2 nước đệm là Hoa Anh và Nam Bàn để cư dân 2 nước Chăm-pa và Đại Việt có thể tự do sinh sống, qua lại tạo nên sự yên ổn lâu dài ở phía nam. Như vậy đến năm 1471 lãnh thổ Chăm-pa chỉ còn từ **đèo Cù Mông** (ranh giới giữa Bình Định và **Phú Yên** ngày nay) đến sông Dinh (Bình Thuận ngày nay)
 - Chốt kiến thức và chuyển dẫn sang nội dung sau.

2. Tình hình kinh tế, văn hoá vùng đất phía Nam từ đầu thế kỉ X đến đầu thế kỉ XVI

a) Mục tiêu: Trình bày được những nét chính về kinh tế, văn hoá của vùng đất phía Nam từ đầu thế kỉ X đến đầu thế kỉ XVI.

d) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

- GV chia nhóm lớp thành 2 hoặc 4 nhóm

- HS đọc thông tin trong SGK tr94,95, hoạt nhóm hoàn thành nhiệm vụ:
Trình bày khái quát những nét chính về kinh tế, văn hoá vùng đất phía Nam từ đầu thế kỉ X đến đầu thế kỉ XVI?

- HS làm trên giấy bìa A0, có thể làm dưới dạng sơ đồ tư duy hoặc bảng thống kê...

Dự kiến sản phẩm:

Lĩnh vực	Thành tựu
Kinh tế	- Trồng lúa giữ vai trò chủ đạo.
	- Nghề đánh cá phát triển, và trở thành một ngành kinh tế quan trọng của cư dân thời kì này.
	- Một số nghề thủ công được duy trì và phát triển: đồ gốm, dệt vải, đóng thuyền,...
	- Buôn bán sản vật, trao đổi hàng hóa với thương nhân nước ngoài.
Văn hoá	- Từ thế kỉ XI đến thế kỉ XV, Đại Việt đã tổ chức nhiều đợt di dân vào vùng phía Nam. Người Việt và người Chăm sinh sống hòa thuận, hòa nhập về văn hóa.
	- Người Việt tôn trọng và tiếp thu tín ngưỡng của người Chăm.
	- Nhiều đền tháp Chăm trở thành nơi thờ cúng chung của cả người Việt và người Chăm.

B2: Thực hiện nhiệm vụ

HS đọc SGK, suy nghĩ cá nhân và thảo luận nhóm.

GV hướng dẫn, hỗ trợ các em thảo luận nhóm (nếu cần).

B3: Báo cáo, thảo luận

GV: - Yêu cầu HS trả lời, yêu cầu đại diện nhóm trình bày.

- Hướng dẫn HS trình bày, nhận xét (nếu cần).

HS: - Trả lời câu hỏi của GV.

- Đại diện nhóm trình bày sản phẩm của nhóm.

- HS các nhóm còn lại quan sát, theo dõi nhóm bạn trình bày và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét về thái độ học tập & sản phẩm học tập của HS.

- GV bổ sung, khắc sâu kiến thức bằng các câu hỏi:

1. Giới thiệu về các H21.6, 21.9 tr94,95?



21.6 Hình ảnh những con thuyền của người Chăm khắc trên tường đền Ăng-co Vát, thế kỉ XII, Cam-pu-chia



21.9 Tháp Nhạn, Phú Yên, được xây dựng vào thế kỉ XI

2. Hoạt động kinh tế nào của Chăm-pa khiến em ấn tượng nhất? Vì sao? (Gợi ý: HS có thể ấn tượng nhất với hoạt động thương nghiệp của vương quốc Chăm-pa. Vì: từ thế kỉ X đến đầu thế kỉ XVI, Chăm-pa là điểm dừng chân của thương nhân và các nhà hàng hải, thám hiểm nổi tiếng thế giới như: Mác-cô Pô-lô,... Từ thế kỷ 10, các cảng của Chăm Pa đã được biết đến như là những thương cảng quan trọng trên Biển Đông, nằm trên hành trình thương mại đường biển giữa phương Đông và phương Tây vẫn được gọi là “Con đường tơ lụa trên biển”. Trong các tập du kí để lại, Chăm-pa được mô tả là một vương quốc xinh đẹp và giàu có).

3. Em đã được tìm hiểu về thành tựu văn hoá Chăm-pa từ thế kỉ II đến thế kỉ X, em có nhận xét gì về thành tựu văn hoá giữa hai thời kì? (Thành tựu văn hoá Chăm-pa thời kì này có sự phát triển trên cơ sở nền tảng của những giá trị được tạo dựng được từ thời kì trước. Tuy nhiên, vẫn có những nét đặc trưng riêng mang dấu ấn lịch sử riêng của thời kì)

+ Với hoạt động này, GV có thể tổ chức cho HS thảo luận cặp đôi, sau đó gọi đại diện cặp đôi trả lời trước lớp.

- Chuyển dẫn sang phần tiếp theo.

Hoạt động 3: LUYỆN TẬP

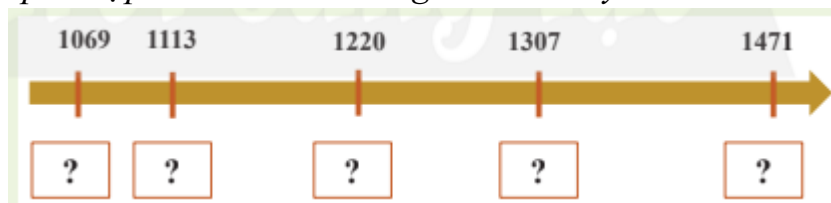
a) **Mục tiêu:** Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà hs đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức

b) **Tổ chức thực hiện**

B1: Chuyển giao nhiệm vụ:

- GV tổ chức cho cả lớp hoạt động cặp đôi để trả lời các câu 1, 2 SGK tr95:

1. *Điền những sự kiện chính trị cơ bản của vùng đất phía Nam từ thế kỉ X đến đầu thế kỉ XVI cho phù hợp với các mốc thời gian dưới đây:*

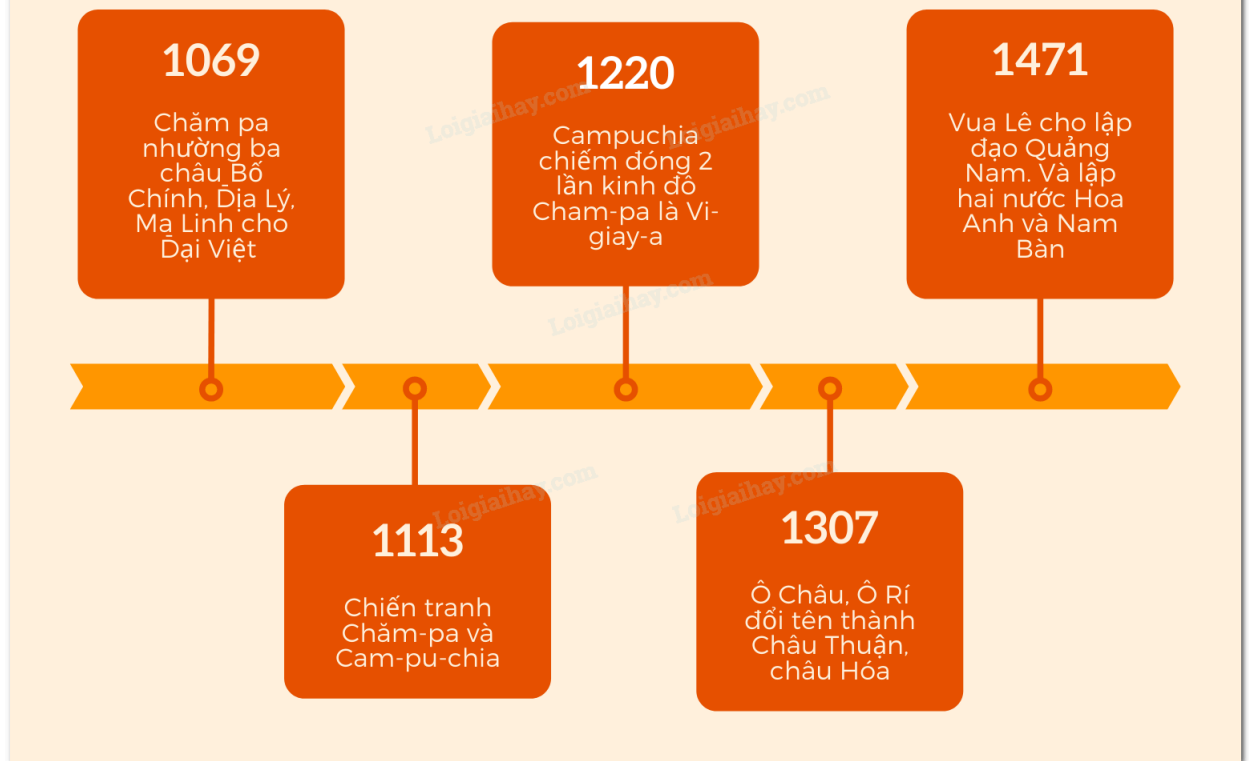


2. *Liên hệ với kiến thức lịch sử đã học về vương quốc Phù Nam, em hãy nêu điểm khác biệt căn bản về tình hình phát triển của vùng đất Nam Bộ từ thế kỉ X đến đầu thế kỉ XVI so với giai đoạn trước đó (từ thế kỉ I đến thế kỉ VII). Vì sao lại có sự khác biệt này?*

Dự kiến sản phẩm:

Câu 1.

Sự kiện chính trị cơ bản của vùng đất phía Nam từ thế kỉ X đến đầu thế kỉ XVI



Câu 2.

Giai đoạn từ thế kỉ X-XVI	Giai đoạn từ thế kỉ I-VII
<ul style="list-style-type: none"> - Buôn bán không còn phát triển nữa - Nông nghiệp chủ yếu dựa vào lúa nước. - Văn hóa ảnh hưởng ít nhiều của Ăng-Co và Trung Quốc 	<ul style="list-style-type: none"> - Buôn bán, giao thương đường biển phát triển - Trồng lúa nước, chăn nuôi gà lợn, làm gốm,... - Ảnh hưởng đậm nét của văn hóa Ấn Độ, nhiều tác phẩm nghệ thuật điêu khắc tinh xảo, có giá trị cao.

-> Nhìn chung sự phát triển của vùng đất Nam Bộ từ thế kỉ X đến đầu thế kỉ XVI còn hạn chế so với thời kì trước đó, nền kinh tế nông nghiệp vẫn giữ vai trò chủ đạo và chưa có nhiều thành tựu đặc biệt.

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS xác định yêu cầu của đề bài và suy nghĩ, trao đổi theo cặp đôi để làm bài tập
- GV hướng dẫn cho HS tìm hiểu đề và làm bài tập

B3: Báo cáo, thảo luận

- GV yêu cầu HS trình bày sản phẩm của mình.
- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần).

B4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét bài làm của HS.

Hoạt động 4: VẬN DỤNG

a) Mục tiêu: Nhằm vận dụng kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập và thực tiễn, đồng thời giúp HS có mong muốn, nhu cầu tìm hiểu thêm các nội dung, tranh ảnh, tư liệu lịch sử, các thông tin có liên quan đến bài học, rèn luyện kỹ năng sưu tầm tài liệu, viết tự luận

b) Tổ chức thực hiện

- GV giao nhiệm vụ cho HS: *Về nhà tìm hiểu và trả lời câu hỏi: Sưu tầm tư liệu từ sách, báo, internet để viết một đoạn văn giới thiệu về một di tích đền tháp Cham-pa được xây dựng trong giai đoạn từ thế kỷ X đến thế kỷ XVI. Theo em, cần phải làm gì để bảo vệ và phát huy giá trị của di tích đó.*

- HS tìm hiểu và trả lời câu hỏi theo yêu cầu sau tiết học...

- GV gợi ý cách tìm hiểu, cách trả lời câu hỏi: *HS sưu tầm, tìm hiểu về một di tích đền tháp Chăm-pa được xây dựng trong giai đoạn từ thế kỉ X đến đầu thế kỉ XVI, sau đó viết bài giới thiệu, trong bài giới thiệu, các em thể hiện được những nội dung sau:*

- *Công trình tên là gì? Nằm ở đâu? Do ai xây dựng?*

- *Công trình xây dựng vì mục đích gì?*

- *Những nét đặc sắc của công trình đó?*

- *Giá trị của công trình đó?*

- *Theo em, cần phải làm gì để bảo vệ và phát huy giá trị của di tích đó?*

- Thời hạn nộp bài vào buổi học lần sau. Có thể nộp trực tiếp hoặc nộp lại cho GV qua hệ thống CNTT mà GV hướng dẫn.

- GV chốt yêu cầu và nhận xét về tiết học.

- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.

